

I THÁNG I NĂM 1972

BACH KHOA

năm mười lăm

NHƯ PHONG một số vấn đề của Bắc Việt trong
những năm tới * TỪ TRÌ tân quốc gia Bangla Desh *
NGUYỄN-THỊ-NGỌC-THẨM trước cuộc "cách mạng
tình dục" * VÕ THỊ THANH ROÒN cai ma túy theo
phương pháp Ohsawa và phương pháp tuyệt thực *
TRẦN TIẾN HY Đông Y có thể chữa khỏi bệnh
Lan - võ - viêm bằng khoa châm cứu * TRẦN - LÊ
NGUYỄN - VŨ đường lên Berlin * LÊ BÁ LĂNG
mùa hạ một thời nào * TRẦN HUIỀN ÂN nỗi
nhớ thâm cung * HOÀNG LỘC thơ mùa mưa *

SINH HOẠT thời sự thể
giới * thời sự khoa học
* thời sự văn nghệ

360

MỤC LỤC BỘ MÔN TỪ 349 ĐẾN 360

TẠP CHÍ BÁCH-KHOA

160 Phan Đình Phùng Saigon

Sáng lập: HUỖNH VĂN LANG Chủ nhiệm: LÊ NGỘ CHÂU
HOÀNG MINH TUYNH Chủ bút:

Thư ký: TÔN THẮT HÀM Quản lý: NGHIÊM NGỌC HUÂN
Tòa soạn: NGUYỄN HUY NHÂN

GIÁ BÁO

MỖI SỐ	50đ.
SÁU THÁNG	550đ.
MỘT NĂM	1050đ.

Cao nguyên và Miền Trung, thêm cước phí máy bay 50 đ. một năm.

Ngoại quốc đường thủy: thêm cước phí 30 đ. một năm.

Chi phiếu, bưu phiếu, xin đề tên ông Lê-Ngộ-Châu 160 Phan đình Phùng Saigon, hoặc Tạp chí Bách-Khoa Thời-Đại trưng mục 54-262 Tổng ngân khố Việt-Nam.

Bưu chi phiếu xin chuyển cho Tạp chí Bách Khoa Thời Đại 160 Phan đình Phùng Saigon, Trưng mục 27-46, Trung Khu Saigon

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

trên bán nguyệt san BÁCH-KHOA

1 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	5000đ
1/2 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	3000đ
oOo				
1 trang trong	:	mỗi kỳ	:	4000đ
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	2000đ
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	1000đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty Quản-lý Tạp-chí Bách Khoa, 160 Phan-đình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.

BÁCH KHOA

Số 360 ngày 1-1-1972

NHU PHONG một số vấn đề của Bắc Việt trong những năm tới	05
TỪ TRÌ tân quốc gia Bangla Desh	
NGUYỄN-THỊ-NGỌC-THẨM trước cuộc «cách mạng tình dục» (Những bước tiến của phụ nữ trong cộng đồng nhân loại)	23
VÕ-THỊ THANH-ROÒN cai ma-túy theo phương pháp Ohsawa và theo phương pháp tuyệt thực	33
TRẦN-TIỀN-HY Đông Y có thể chữa khỏi bệnh Lan-vĩ-viêm bằng khoa châm cứu	41
TRẦN-LÊ NGUYỄN VŨ đường lên Berlin (du ký)	53
LÊ VĂN LĂNG mùa hạ một thời nào (truyện)	73
TRẦN HUYỀN ÂN nỗi nhớ thâm cung (thơ)	72
HOÀNG LỘC thơ mùa mưa (thơ)	73
SINH HOẠT	
TỪ TRÌ thời sự thể giới	76
TỬ DIỆP thời sự khoa học	80

Chủ nhiệm : LÊ NGỘ CHÂU
Chủ bút :
Đã soạn : 160, Phan Đình Phùng Saigon
Điện thoại : 25.539
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TRÍ ĐĂNG
21, Nguyễn Thiện Thuật — Saigon
Giá : 50đ Công sở : 100đ
Cao-Nguyên và Miền Trung
thêm cước phí máy bay

Sách mới

Tạp chí Bách khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách sau đây và xin ân cần giới thiệu cùng quý bạn đọc :

— Nửa tháng trong miền Thất Sơn, ký sự biên khảo của Nguyễn văn Hân do Hương Sen xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 266 trang, gồm 12 chương thuật lại cuộc du khảo từ Châu đốc, đến Tân châu, núi Sam, Tịnh biên, Thới sơn, núi Cẩm vv... đọc rất vui và rộng kiến thức. Phụ bản có nhiều bản đồ cùng hình ảnh. Bản đặc biệt.

— Mặt trời trên cát tập truyện của Đào trường Phúc do Từ Thức xuất và tác giả gửi tặng. Sách dày 152 trang, gồm 6 truyện đặc sắc của tác giả mẫu bìa của Hồ Thành Đức. Giá 150đ.

— Bóng người thiên thu truyện dài của Nguyễn thị Hoàng, do Nguyễn Đình Vượng xuất bản và tác giả gửi tặng. Tác phẩm được xuất bản thứ 18 của tác giả « Vòng tay học trò », dày 306 trang, bìa của Duy Thanh. Bản đặc biệt.

— Cát vàng tập truyện của Lữ Quỳnh do Ý Thức xuất bản về tác giả gửi tặng. Sách dày 126 trang gồm 8 truyện ngắn, bìa của Nguyễn Trung. Giá 140đ.

— Có loài chim lạ tập truyện của Y Uyên do Tân Văn xuất bản và gửi tặng. Sách dày trên 130 trang gồm 5 truyện ngắn trong đó 3 truyện đầu là di cảo của tác giả. Giá nhất định 50đ.

— Phạm Duy đã chết như thế nào? tiểu luận của Nguyễn Trọng Văn,

do Văn Mới xuất bản và gửi tặng. Sách dày 140 trang gồm 3 chương trình bày từ Phạm Duy Kháng chiến ca, đến Dân ca, Tâm ca, Tình ca, Tục ca, và Đạo ca. Giá 200đ.

— Trời yên bề lộng tập truyện của Huy Trâm do Huyền Trâm xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 140 trang, gồm 9 truyện ngắn đặc sắc của tác giả. Giá 250đ.

— Cuộc phiêu lưu kỳ thú truyện thiếu nhi của Bà Minh-Quân, Người bắt tử truyện phóng tác của Bà Minh Quân, cả 2 truyện đều do Hoa Phượng xuất bản, mỗi cuốn dày khoảng 120 trang. nội dung rất lôi cuốn người đọc và hợp với tuổi trẻ. Giá mỗi cuốn 80đ.

— Bọn làm bạc giả nguyên tác « Les faux monnayeurs » của André Gide, bản dịch của Bửu Ý, do An Tiêm xuất bản và gửi tặng. Sách dày 576 trang, Đình Cường trình bày. Giá 540đ.

— Chiếc cầu định mệnh nguyên tác của Quỳnh Dao, bản dịch của Vương Quỳnh Ngân và Vĩnh Điền do Lá Dấu xuất bản và Vĩnh Điền gửi tặng. Sách dày 448 trang, Bạt của Bình Nguyên Lộc. Giá 420đ.

— Bay nghiêng vòng đời tập thơ của Tiễn-Thị Tuệ-Mai do Sáng-Tạo xuất bản và tác giả gửi tặng. Tập thơ thứ 5 được xuất bản của tác giả, dày 49 trang gồm ngót 40 bài thơ, Cảm nghĩ của Phạm Thiên Thư. Bản đẹp. Giá 200đ.

— Dạ khúc chim nguyên tác « L'appel du Karaouan » của Taha Hussein, Tôn Thất Hoàng dịch, Ca Dao xuất bản và gửi tặng. Sách dày hơn 200 trang, Hoài Khanh giới thiệu « Taha Hussein và ánh sáng tâm linh giữa bóng tối » Giá 250 đ

Một số vấn - đề của Bắc - Việt trong những năm tới

L T S Bách khoa số 359 ra ngày 15-12-1971 đã bị tịch thu vì bài *Truyện Tàu thế kỷ 20 : Tề Tướng Chu Ân Lai* của Như Phong, theo nhận xét của Bộ Thông Tin và Nội vụ là : «đã phổ biến hình ảnh và luận điệu có tính cách đề cao Cộng sản» ! Một số độc giả nhận được số báo trên đây chắc đã có dịp phê phán về lý do tịch thu báo của Nhà nước. Bài về Chu Ân Lai còn một nửa sau nữa, chúng tôi sẽ có dịp đăng lại trọn bài đề các độc giả không có số báo trên cũng có dịp đọc bài đó. Thay vào nửa còn lại, kỳ này chúng tôi trích đăng bài giảng thuyết cũng của ông Như Phong, đọc tại Trình-luận hội của Trường Cao đẳng Quốc phòng ngày 9 tháng 11 1971 vừa qua, mang tên là : «Một số vấn đề của Bắc Việt trong những năm tới».

Bài thuyết trình của ông Như Phong đã nêu ra 4 vấn đề của Bắc Việt : Vấn đề lãnh đạo (Đảng, Chính phủ và bộ máy Nhà nước); Vấn đề tái thiết, củng cố và xây dựng miền Bắc ; Vấn đề tiếp tục chiến tranh hoặc ngưng chiến ; Vấn đề thích ứng với những biến đổi mới trong tương quan quốc tế. Vì khuôn khổ của tờ báo, Bách-Khoa chỉ có thể trích đăng làm một kỳ 2 vấn đề sau.

Tiếp tục chiến tranh hoặc ngưng chiến.

«Giải phóng miền Nam» bằng đường lối hòa bình hoặc bằng bạo lực chiến tranh, vốn không phải là một vấn đề mới của Đảng Lao động và chính phủ VNDCCH. Nó đã là đề tài tranh luận ngay từ sau khi có các Thoả-hiệp Genève 1954 về việc đình chiến ở Việt-nam và Đông-Dương. Sau bốn năm tranh luận, «Đường lối Cách mạng miền Nam» mới được xác định. Đường lối đó là kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, kết hợp đấu tranh dân sinh dân chủ công khai và hợp pháp với đấu tranh cách mạng bí mật bất hợp pháp.

Mặc dầu đường lối đã được xác định tại Hà nội từ đầu năm 1959 (*) và được chấp-hành ở miền Nam từ giữa năm đó, nhưng ở miền Bắc vẫn có những lãnh-tụ chủ trương rằng mọi khả-năng phải giành để xây dựng miền Bắc trước hết. Chính vì có sự cản trở này mà các lãnh-tụ hiếu-chiến nhất cũng không thể tận tình giúp đỡ Mặt trận Dân-tộc Giải-phóng Miền-Nam cùng những lực lượng vũ trang của Cộng-sản ở miền Nam như ý muốn. Phải đợi đến tháng 12 năm 1963, khi bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động «nhất trí» nhận định rằng tình hình miền Nam đã chín mùi nhưng nếu không có sự tiếp viện

(*) Xin xem chú thích ở cuối bài trang 15,

ào ạt từ miền Bắc vào thì công cuộc «giải phóng miền Nam» không sao thành công được. Đồng thời các lãnh tụ miền Bắc cũng nhất trí nhận định rằng tình hình quốc tế lúc đó hoàn toàn thuận lợi cho việc VNDCCH đưa quân vào tác chiến ở miền Nam và giành thắng lợi hoàn toàn. (1) Mặc dầu các văn kiện chánh thức của Hội nghị nói rằng mọi lãnh tụ đều «nhất trí», nhưng sau đó lại có những lãnh tụ ở chớp đỉnh lớn tiếng tố cáo rằng vẫn có những lãnh tụ khác chống lại việc giúp đỡ phong trào cộng sản ở miền Nam và nhất là chống lại nghị quyết của Đảng đưa quân đội vào tác chiến ở miền Nam. Thượng tướng Văn-Tiến-Dũng Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Nhân Dân, trong bài diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập quân đội này, đã nói rõ :

«Chúng ta phản đối những hiện tượng chỉ thấy hòa bình không thấy chiến tranh, chỉ thấy miền Bắc không thấy miền Nam, chỉ thấy hậu phương không thấy tiền tuyến, chỉ thấy xây dựng và huấn luyện, không thấy sẵn sàng chiến đấu. Chúng ta phải phê phán khắc phục những biểu hiện hòa bình chủ nghĩa, lỏng lẻo ý chí chiến đấu, lơ là cảnh giác» (2),

Trước đó, Tổng Tham Mưu Phó là Trung tướng Hoàng Văn Thái cũng đã xác nhận rằng : «Trong chúng ta (giới chỉ huy quân đội) cũng đã lẻ tẻ có một số quan điểm, tư tưởng không đúng» với đường lối quân sự của Đảng mà «Trong nhân dân thì có hiện tượng chỉ thấy việc xây dựng kinh tế mà chưa chú ý việc kết hợp

việc xây dựng kinh tế với quốc phòng» trong khi «Chiến tranh hiện đại là chiến tranh toàn diện, chiến tranh tổng lực. Nó đòi hỏi phải động viên toàn bộ sức người, sức của mỗi nước» (3).

Trong thời gian sau đó, những bất đồng ý kiến về vấn đề tiếp viện cộng sản ở miền Nam và mở rộng chiến tranh không thôi, được nói đến. Có lẽ lý do không phải là các lãnh tụ hiểu chiến đã loại trừ được những người không đồng ý với họ, mà là họ không thể tiếp tục tranh luận và tố cáo nhau khi mà miền Bắc đã bị oanh tạc liên 4 năm, đồng thời lại phải thường xuyên lo sợ phải đối phó với một cuộc đổ bộ tấn công đại quy mô vào lãnh thổ Bắc Việt.

Từ cuối 1968, Bắc Việt chịu ngồi vào bàn thương thuyết ở Balê và mặc dầu thực tế cho thấy rằng trong ba năm qua các đại biểu của họ đã chỉ dùng nơi này làm một diễn đàn tuyên truyền quốc tế, nhưng ngay trong quyết định nhận thương thuyết chưa chắc đã là không có ảnh hưởng của những lãnh tụ muốn cứu vãn «sức người và sức của» lên ngang hoặc lên trên «chiến tranh tổng lực». Có điều chắc chắn rằng nếu có những lãnh tụ «biết điều» đó thì những

(1) Nghị Quyết đưa Quân Đội Nhân Dân của Bắc Việt vào tham chiến ở miền Nam thông qua do Hội Nghị BCHTU lần thứ 9, tháng 12-1963

(2) Nhân Dân 19-12-1964.

(3) Hoàng văn Thái, Năm vừng Đường lối Quân sự của Đảng, Ngăn chặn Ảnh hưởng của Chủ nghĩa Xét lại trong lãnh vực Quân sự ; tạp chí Học Tập tháng 4-1964, trang 23

người này hãy còn là thiếu số và chưa đủ điều kiện chiếm lĩnh trung tâm quyền lực để vận động và tranh thủ cho đường lối của họ được chấp nhận. Và nếu đứng vững ở «chiến lược tấn công» theo luận điểm của cộng sản thì chúng ta thấy ngay rằng phe chủ chiến đã tỏ ra thối nát ngay khi chấp nhận thương thuyết, và dù rằng họ đưa ra những điều kiện cực kỳ phi lý đi nữa cho cuộc ngưng chiến. Thực tế chiến trường miền Nam trong hai năm qua chứng minh rằng nhận định này đúng.

Xem xét một cách vô tư thì tiếp tục chiến tranh hoặc ngưng chiến, dĩ nhiên là đảng nào cũng phải có điều kiện, đối với các lãnh tụ Bắc Việt là một vấn đề rất khó giải quyết. Như Văn - Tiến - Dũng đã nói, nếu « chỉ thấy miền Bắc » nghĩa là chỉ nghĩ đến việc cứu vãn sức người và sức của để xây dựng miền Bắc thì « không thấy miền Nam » nghĩa là phải bỏ cuộc, phải chịu trở về tay trắng và phải hy sinh phong trào cộng sản ở miền Nam. Ngược lại, nếu dồn « tất cả cho miền Nam, đánh đến cùng, đánh đến thắng, dầu cho có phải hy sinh chiến đấu thêm 5 năm, 10 năm hay 20 năm nữa » như lời gọi là di huấn của Hồ-Chí Minh, thì miền Bắc không thể tính chuyện tăng gia sản xuất, xây dựng kinh tế gì được hết.

Chúng ta hãy thử ngồi vào địa vị những lãnh tụ chủ chiến ở Bắc Việt mà lượng định tình hình miền Nam, so sánh lực lượng, tính toán khả

năng giữa hai miền, phác họa diễn tiến hành động của miền Bắc đối chiếu với diễn tiến hành động của miền Nam, và sau cùng lấy quyết định, thì chúng ta có lẽ cũng phải công nhận rằng : căn cứ vào những báo cáo và những số liệu, quyết định tiếp tục chiến tranh của Hà Nội chưa hẳn là hoàn toàn vô lý. Đảng và chánh phủ vẫn nắm quyền kiểm soát rất chặt chẽ 17 triệu dân, định được từ khâu phân hàng ngày cho mỗi người, đếm được từng giờ đất mỗi người phải mang trên một khoảng đường dài đã định và trong thời gian hạn định. Viện trợ quân sự và kinh tế cùng nhiệt tình ủng hộ chiến tranh giải phóng miền Nam do Liên xô, Trung Cộng cùng các nước cộng sản khác và một phần dư luận thế giới vẫn chưa hề giảm sút. Số con trai lớn lên đến tuổi đi lính năm nay vào khoảng 250.000 và đến 1978 có gần 341.164 trai tráng đủ 18 tuổi. Mặc dầu đến nay Bắc Việt đã thiếu hụt từ hai đến ba triệu người, nhưng nếu trở lại mức độ đưa quân xâm nhập miền Nam khoảng 40.000 đến 50.000 như số quân Bắc Việt xâm nhập đã phát hiện được cho năm 1965, và đến khi cần đánh một trận xả láng thì dồn 200.000 quân như trong năm « tổng công kích » 1968, thì đó là việc Bắc Việt vẫn có thể làm được.

Giả thử giới lãnh đạo Bắc Việt tính toán và quyết định như vậy thì giới bị lãnh đạo, từ cán bộ cao-trung cấp xuống đến đảng viên và

quần chúng có chịu cúi đầu tuân lệnh hay không? Nếu vẫn chịu thì họ tuân hành theo chiều hướng nào? Các giới chức có trách nhiệm về tái thiết và sản xuất phải làm thế nào để giữ lại tài nguyên nhân lực mà giới quân sự nắm quyền tru tiên sử dụng? Dĩ nhiên các lãnh tụ chính trị phải tìm một giải pháp tạm thời để dung hoà hai khuynh hướng tiếp tục chiến tranh và ngưng chiến. Giải pháp tạm thời dễ dàng và thông dụng nhất bao giờ cũng là trì hoãn, trong khi vẫn thận trọng nghe ngóng và nhất là tuyệt đối không để lộ đã mất tinh thần. Đó là ý nghĩa của đề nghị giải pháp 7 điểm mà cộng sản đã đưa ra tại cuộc thương thuyết ở Ba Lê. Nhưng các lãnh tụ đó có thể trì hoãn đến bao giờ? Điều này không hoàn toàn tùy thuộc những điều kiện chủ quan của miền Bắc hoặc của miền Nam, mà còn tùy thuộc rất nhiều vào các mối tương quan quốc tế.

**Vấn đề thích ứng với
những biến đổi mới
trong tương quan quốc-tế.**

Những người lãnh đạo cao nhất ở Bắc Việt là những người kém hiểu biết nhất về tình hình thế giới và các mối tương quan quốc tế. Những lãnh tụ nào gốc vô sản càng vững lại càng bí đặc về mặt này. Họ chỉ biết có một phần thế giới, đó là phần do cộng sản cai trị. Ngay cả những hiểu biết của họ về phần thế giới cộng sản cũng sai nữa, bởi vì

những hiểu biết ấy không phải do họ tìm kiếm mà thấy, trái lại họ bị nhồi sọ như vậy và nhứt định họ không được phép hiểu khác hoặc nói khác đi. Những hiểu biết hoàn toàn lầm lạc của giới lãnh đạo Bắc Việt về thế giới và về tương quan quốc tế được phơi bày rất rõ rệt trong tất cả những văn kiện chánh thức của Đảng và của chánh phủ, cũng như trong những bài phân tích tình hình thế giới của các lý thuyết gia có thẩm quyền đăng trong tạp chí Học Tập từ trước đến nay. Phần kiểm điểm tình hình thế giới trong bản Báo cáo Chính trị của Lê Duẩn tại Đại hội Đảng lần thứ 3 tháng 9-1960 cũng như bản cáo của Bộ Chính trị về « Tình hình Thế giới và Nhiệm vụ Quốc tế của Đảng ta » được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9, tháng 12-1963, chỉ là những tài liệu mô phỏng một cách vụng về các bản « Tuyên bố Mát-xi-cơ-va » năm 1957 và 1960, ghép thêm với một số các tài liệu đã kích Mỹ, các đồng minh Tây Phương và Nhật, cùng chủ nghĩa xét lại hiện đại kiểu Nam-tư.

Chỉ có những viên chức già gốc trí thức tư sản mới có ít nhiều hiểu biết về thế giới bên ngoài vào thời kỳ trước chiến tranh thế giới thứ hai. Nhưng những hiểu biết của giới này đã lỗi thời, hơn thế nữa họ còn phải cố chôn chặt những hiểu biết đó đi để khỏi bị tố cáo là « tư sản phản động ngo ngoe ngóc đầu dậy ». Con em của các viên chức già này hiện ở lứa tuổi dưới 50 tốt nghiệp

ở Tây Âu và về nước sau 1954 là những người tương đối hiểu biết hơn hết về cả thế giới cộng sản lẫn không cộng sản. Nhưng những người này cũng phải như cha anh của họ, tự giam mình trong cái hủ kín từ 15 hoặc 10 năm qua. Một số những người này được trao việc dịch và nghiên cứu các tài liệu, sách báo Mỹ và Tây phương, hoặc Nhật và Ấn độ. Nhưng những tờ trình của họ cũng không thể có luận điệu nào khác là tô hồng thêm thế giới đỏ và bôi đen thế giới trắng.

Trước sự chia rẽ của quốc tế cộng sản cũng như trước những xung đột nội bộ của từng "đảng anh em", họ luôn luôn giả đui giả điếc, mặc dầu thường thường họ vẫn được thông báo tin tức do phe nắm quyền lực, hoặc do "nước anh lớn" đổ đầu. Trong cuộc xung đột giữa Liên xô và Trung Cộng, họ bắt buộc phải lắng nghe những lời xỉ nhục lẫn nhau do đôi bên phóng ra, bởi vì họ luôn luôn được "mời" đứng về phe này hoặc phe kia. Dĩ nhiên mỗi khi nhận được lời mời kèm theo điều kiện của mỗi bên, các lãnh tụ lại phải họp tối mật cấp chớp đỉnh để tìm một thái độ thích hợp đăng trì hoãn tham dự. Nhưng với quần chúng thì từ ngày xảy ra cuộc xung đột Nga-Hoa đến nay, tuyệt nhiên họ chưa hề có một lời, dù là đề thông báo cho quần chúng chớ đừng nói là đề giải thích hoặc bình luận.

Thoạt đầu, thái độ đó của các lãnh tụ Bắc Việt chỉ là một thái độ khôn ngoan bất đắc dĩ. Trong nội bộ

của họ, hiển nhiên có những người thân Tàu, những người khác thân Nga, và những người đứng giữa. Trong khi phần thắng chưa hẳn về Liên Xô hoặc về Trung Cộng thì phe đứng giữa, hoặc giả đồ đứng giữa, luôn luôn đóng vai trọng tài để giữ quân bình. Những lãnh tụ có khuynh hướng thân Liên Xô bèn được phái đi Mạc-tư-khoa và các nước cộng sản thuộc quyền kiểm soát của Liên Xô để xin viện trợ trong khi các đối thủ những người đó được phái đi Bắc-kinh để bày tỏ lòng trung thành tuyệt đối. Với thời gian kéo dài, họ càng giàu thêm kinh nghiệm để khai thác những mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Cộng một cách tinh vi hơn để đạt được lợi tối đa. Thực tế chiến trường Việt Nam, Lào và Cam-Bốt một lần nữa chứng tỏ điều đó: Bắc Việt đã dùng khí giới đạn dược của Liên Xô cung cấp để tác chiến theo kiểu Trung Cộng, và cả hai kẻ thù này cùng nuôi sống và đảm bảo sự tồn tại của Bắc Việt.

Nói như những người xem làm trò xiếc rằng Bắc Việt đi dây ngang qua cuộc xung đột Nga-Tàu là một kiểu nói quá đơn giản và không đúng. Phân tích lập trường của các giới lãnh đạo Bắc Việt thuộc phe đứng giữa, theo kiểu biện chứng pháp thì giữa Liên Xô và Trung Cộng hiện có một số mâu thuẫn, nhưng những mâu thuẫn này chỉ có tính cách giai đoạn và không phải là mâu thuẫn đối kháng. Chúng ta còn có thể giải thích giúp họ (mặc dầu tới nay chưa bao giờ họ đưa ra kiểu giải thích này) rằng

có mâu thuẫn là có sức đẩy ; ở nơi nào đó và trong hoàn cảnh nào đó nếu chuyển được những sức đẩy ngược chiều nhau thành sức đẩy thuận chiều và hướng được mọi sức đẩy tụ về một cái đích thì có được một sức đẩy mạnh phi thường. Các chuyên gia về chất nổ đã thực hiện được điều đó khi dùng khối nổ lôm tạo thành sức xuyên phá những tấm thép hoặc những tường bê tông dày mà đạn đại bác thường không phá nổi.

Ở Việt Nam, cả Liên Xô và Trung Cộng đều có một kẻ thù chung là Mỹ và đồng minh. Thực tế chứng tỏ là từ bảy năm qua Bắc Việt đã được cả hai đại cường cộng sản này viện trợ hùng hậu mọi mặt để dốc sức tiến đánh miền Nam. Đôi khi viện trợ của bên này hoặc bên kia cũng có trục trặc như trường hợp vũ khí của Liên Xô gửi cho Bắc Việt qua lãnh thổ Trung Cộng đã bị chặn lại và tước đoạt. Hoặc ngược lại Liên Xô có hành động kém minh bạch trong vụ Siha-nouk bị truất quyền và vụ này đã gây nên những hậu quả tai hại cho lực lượng chiến đấu của Bắc Việt ở miền Nam.

Nhưng đến nay thì hoàn cảnh đã đổi thay bởi vì cả Trung Cộng và Liên Xô đều thay đổi chánh sách đối ngoại. Mặc dầu cả hai đại cường cộng sản này vẫn chưa thôi tuyên bố Mỹ là kẻ thù chính và cũng chưa thôi cam kết giúp Bắc Việt đánh đuổi Mỹ đang thôn tính miền Nam, nhưng cả hai đã kẻ trước người sau cùng

chịu thương lượng hòa bình với Mỹ. Thượng tuần tháng 7 vừa qua Bắc Kinh đã mời Tổng Thống Mỹ sang chơi. Biến đổi trong tương quan quốc tế này quá lớn đến độ Bắc Việt không thể bưng bí và không thể không có thái độ. Báo chí cộng sản Bắc Việt đã tỏ rõ mối lo sợ «các nước lớn thỏa hiệp với nhau để bắt ép các nước nhỏ phải tuân theo sự sắp đặt của họ» (1) Bắc Việt còn đang phiền trách Trung Cộng đã nhận lời thương lượng hòa bình với Mỹ thì lại đến lượt Mạc-tư-khoa cũng chánh thức mời Tổng thống Nixon sang chơi. Đến lúc này hẳn là Bắc Việt đã nhận ra rằng tình hình thế giới không phải là như họ được dạy bảo và tương quan quốc tế đã biến đổi hoàn toàn theo một chiều hướng khác với những dự định mà Liên xô và Trung Cộng vẫn thông báo cho họ và họ luôn luôn lặp lại. Chẳng những biện chứng pháp không dùng để họ có thể tự an ủi được mà luật mâu thuẫn cũng mất hết giá trị.

Bắc Việt đã hô hào các dân tộc Đông Dương tiếp tục chiến đấu để tự giải phóng. Dầu cho họ có thể tiếp tục chiến đấu thêm được một thời gian nữa, các lãnh tụ Bắc Việt cũng không thể nào nhắm mắt làm ngơ trước những biến đổi của tình hình thế giới nó sẽ ảnh hưởng một cách mạnh mẽ nếu không phải là quyết định, đến tình hình ở cả miền Bắc lẫn miền Nam. Sớm hoặc muộn, họ sẽ bắt buộc phải tìm cách thích ứng với hoàn cảnh thế giới mới, và thích ứng theo chiều

(1) Nhân Dân Xã luận, (19-7-1971).

hướng nào mà họ sẽ ít thiệt hại nhất và sẽ thâu về đầy đủ những điều lợi nào còn có thể vớt vát được.

Sự thích ứng này khó có thể diễn ra một cách đột ngột, ngoại trừ có một cuộc can thiệp từ bên ngoài vào do Bắc-kinh, do Mạc-tur-khoa, để giúp giành quyền lực quyết định cho những lãnh tụ trung thành với phe mình. Sau hết, đến khi có sự thích ứng với hoàn cảnh mới của thế giới, với sự tồn tại đầy đủ của giới lãnh đạo hiện tại, hoặc có sự tham dự của giới lãnh đạo trẻ hơn vào trung

tâm quyền lực, thì một hiện tượng tan băng giá, "sẽ có nhiều triển vọng xảy ra ở Bắc-Việt. tương tự như tại các nước Cộng-sản Đông-Âu sau khi thần tượng Stalin bị hạ bệ. Đến lúc đó Bắc Việt lại sẽ có nhiều vấn đề khác nữa.

NHƯ PHONG

1 tháng 11, 1971

(*) Nghị quyết của Hội Nghị BCH TƯ lần thứ 15, tháng 1-1959; trận tấn công quy mô đầu tiên của VC và quân BV xâm nhập là trận đánh tràn ngập căn cứ Trung đoàn QLVN ở Trảng Súp, Tây Ninh, tháng 12-1959.

CƠ SỞ NHÂN CHỨNG đã *phái* hành ấn phẩm 26

HOA TRẮNG

Thi phẩm của nữ sĩ UYÊN HƯƠNG

Lời vào thơ của thi sĩ VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Bìa của Họa sĩ VĂN THANH

Quý vị muốn có Bản đặc biệt và chữ ký của tác giả xin liên lạc cơ sở Nhân Chứng 192 và 194 Lê văn Duyệt Saigon.

Tăng cường sinh lực bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

433-YTDP.Đ.

Đón đọc :

TUỔI THƠ

của Maxime Gorki

Bản Việt văn của Vũ-Minh-Thiều

Đây là tác phẩm chính của GORKI, trong đó kỳ tài của đại văn hào biểu lộ rõ rệt nhất. Một tự truyện chất phác, không cầu kỳ, nhưng nhuộm đủ màu sắc : kín đáo, linh động, thấm thía, khó quên được. Một lối diễn tả của TOLSTOÏ nhưng tính cách cá nhân nổi hơn : không nặng nề, đen tối; hay như một bài thơ thuần khiết không chút giả tạo..

TRÍ ĐĂNG xuất bản

SIÊU ĐẲNG THƯỢNG HẠO HẠNG

BASTOS *Luxe*



巴
士
多
金
牌
煙
名
貴
大
方
真
地
超
等

NGON NHẤT VÉ LOẠI THUỐC ĐEN

Tân quốc-gia Bangla Desh

● TỪ TRÍ

Sau 22 năm tranh đấu, 8 tháng nội chiến và 2 tuần ngoại chiến, Bangla Desh hay là Quốc gia Bengali đã ra đời trong khói lửa. Sự khôi hài của lịch-sử đã muốn rằng vùng Đông Bengale trước đây ly khai khỏi Ấn-độ để gia nhập cộng đồng Hồi-quốc thì giờ đây lại chính Ấn-độ giúp cho vùng này ly khai khỏi Hồi-quốc. Bangla Desh đã thu hồi được độc-lập bằng một giá rất cao: 1 triệu người chết, 10 triệu người tỵ nạn, không nhà cửa và cả một hạ tầng cơ sở kinh-tế bị phá hủy. Về phương diện quốc-tế cuộc tranh đấu của Bangla Desh đã làm xáo trộn cả bình diện chính trị Á-châu với cuộc tranh chấp giữa các đại-cường.

Thu hồi được độc-lập chỉ mới là giai đoạn đầu tiên. Một nước Bangla Desh mới mẻ trong cộng-đồng quốc-tế còn hứa hẹn nhiều khó khăn chính trị, kinh tế và xã-hội trong tương lai. Sự xuất hiện của Bangla Desh có nhiều hậu quả không những ở chính trong nước này và ở Tây-Hồi mà còn có những hậu quả quan trọng trên trường quốc-tế nữa,

Xuất-hiện trong máu lửa

Năm 1969 chấm dứt một triều đại trên 11 năm của Tướng Ayub Khan, sinh viên và học sinh Hồi đã thực hiện được một cuộc cách mạng chính trị. Sau khi tướng Ayub Khan phải rời bỏ chính quyền, người ta hy vọng

rằng một chính-thể hợp-hiến và hợp pháp sẽ được thành lập ở Hồi quốc. Tướng Yahya Khan đã được quân đội đưa ra làm Tổng-thống với nhiệm vụ soạn thảo một hiến-pháp mới hầu thiết lập một chính thể dân-cử và dân chủ. Thành thực muốn dân-chủ-hóa Hồi-quốc Tổng-thống Yahya Khan đã quyết-định tổ-chức bầu-cử Quốc-hội lập-hiến vào cuối năm 1970 (1) nhưng một tháng trước khi tiến-hành bầu-cử, nạn bão lụt đã tàn phá vùng Đông Hồi khiến cho số nạn nhân lên tới gần 1 triệu người. Vì công cuộc cứu trợ của chính-phủ Trung ương thiếu sót nên dân Đông Hồi bất mãn đã quay trở lại những đòi hỏi cổ hữu là một nền tự trị rộng rãi. Tuy chiếm đa số dân số Hồi, với 75 triệu người trên 125 triệu, tuy vùng Đông Hồi đóng góp từ 50 tới 80%, nền ngoại thương của toàn thể Hồi-quốc, nhưng dân Đông-Hồi vẫn luôn luôn bị chính-phủ Trung-ương bỏ quên. Đông Hồi hàng năm chỉ hưởng được có 1/5 ngân sách quốc gia. 85% công chức và 90% sĩ quan trong nước đều là những người gốc ở Tây-Hồi.

Vì những lẽ đó một đảng chính trị Đông-Hồi lấy tên là Liên-đoàn Awami, thành lập năm 1941 với mục đích đòi tự trị, đã đại thắng trong cuộc bầu cử Quốc-hội lập-hiến vào tháng 12 - 1970... Vì đảng này

(1) Xin xem «Hồi quốc giữa hai phong trào ly khai» Bách Khoa số 343 ngày 15-4-1971.

chiếm được 167 ghế trên 313 ghế tại Quốc-hội nên lãnh-tụ đảng là ông Mujibur Rahman được quyền làm Thủ-tướng theo đúng truyền thống của một nền dân-chủ đại-nghị. Tuy tôn trọng luật lệ dân-chủ, nhưng Tổng-thống Yahya Khan, với một tinh thần danh dự quân đội, không muốn rằng sự thống-nhất đất nước bị rạn nứt với sự hiện diện của một chính-phủ Awami thuần nhất. Vì vậy ông đã yêu cầu ông Rahman phải cử ông Ali Bhutto, lãnh tụ đảng Nhân-dân Hồi làm Tổng-trưởng Ngoại-giao, vì đảng Nhân dân Hồi là đảng thứ hai trong nước với 80 ghế tại Quốc hội. Nhưng vì đảng Nhân dân Hồi là một đảng của Tây Hồi chủ trương tập trung quyền hành trong tay chính phủ trung ương và vì ông Bhutto trong những năm qua có chính sách thân Trung Cộng, nên ông Rahman từ chối không chịu thành lập một Chính phủ liên hiệp với đảng Nhân dân Hồi.

Trong khi thương thuyết với hai lãnh tụ Rahman và Bhutto, ông Yahya Khan lại vụng về cho gửi quân đội sang Đông-Hồi để đề phòng những bất trắc. Cuộc đụng độ giữa lính Tây Hồi và dân Đông Hồi đã gây ra nhiều cuộc đổ máu và ông Rahman đã kêu gọi dân chúng miền Đông nổi dậy đòi độc lập. Thái độ cứng rắn của Tổng thống Yahya Khan đã đẩy ông Rahman từ khuynh hướng đòi tự trị tới một khuynh hướng đòi độc lập.

Tổng thống Yahya Khan ra lệnh cho quân đội thẳng tay đàn áp, đặt đảng Awami ra khỏi vòng pháp luật,

và đồng thời bắt giữ ông Mujibur Rahman giải tòa vì tội phản nghịch. Cuộc nội chiến bùng nổ và quân Tây Hồi đã tàn sát dân chúng Đông Hồi một cách hết sức dã man. Sau 8 tháng đàn áp, gần một triệu người Đông Hồi đã bị thiệt mạng và 10 triệu người đã kéo sang tỵ nạn tại Ấn-độ.

Vì Ấn-độ không những tiếp nhận dân tỵ nạn mà còn ủng hộ trực tiếp hay gián tiếp phong trào kháng chiến Đông-Hồi, nên Tổng thống Yahya Khan quyết định dứt khoát với Ấn-độ bằng võ lực để không những giải quyết cả vấn đề Đông-Hồi mà còn giải quyết vấn đề Cachemire, một vùng mà hai bên tranh nhau từ 24 năm qua. Không quân Hồi đã ồ ạt bay sang Ấn để toan tính phá hủy không lực Ấn như kiểu Do-thái phá hủy không lực Ai-cập vào các năm 1956 và 1967. Nhưng mưu toan của Hồi đã thất bại. Không những không lực Ấn không bị phá hủy mà được bà Indira Ganhi «bật đèn xanh» cho sang tấn công và loại khỏi vòng chiến toàn bộ không lực Hồi ở Đông-Hồi trong vòng 2 ngày. Đồng thời quân đội Ấn cũng tấn công cả Đông lẫn Tây-Hồi. Tại Đông-Hồi 200.000 quân Ấn đã dồn dập tấn công 80.000 quân Hồi, chiếm các hải cảng Chittagong và Chalna để cắt đường tiếp vận của quân đội Hồi, vây thủ-đô Dacca.

Ngày 16 tháng 12-1971, hồi 16 giờ 31 Tư-lệnh quân đội Tây-Hồi là Tướng Niazi phải ký giấy xin đầu hàng Tướng Aurora, Tư-lệnh quân đội Ấn-độ. Một giờ sau, bà Indira Gandhi đã ra

trước Quốc hội tuyên bố rằng một nước Bangla Desh được chính thức ra đời và chính phủ nước này ra mắt dân chúng ở Thủ-đô Dacca vào ngay ngày hôm sau 17.12.1971. Như vậy một tân quốc-gia đã xuất hiện trên bản đồ thế-giới. Nhưng quốc gia này đã ra đời trong máu lửa và đã không ngọt tạo ra những khó khăn cho các đại cường.

Mầm tranh chấp quốc tế

Ngay lúc đầu cuộc tranh đấu giành độc lập của dân Bangla Desh đã tạo nên một tình trạng căng thẳng quốc tế. Cuộc chiến vừa bùng nổ thì bang giao giữa Ấn độ và Hồi quốc đã bước vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng khiến cả hai bên đi đến chỗ đoạn giao.

Đã phải luôn luôn vật lộn với những khó khăn kinh tế, chính phủ Ấn độ lại phải mang một gánh nặng mới là nuôi 10 triệu miệng ăn. Không những vậy sự hiện diện của những người tỵ nạn còn tạo ra một tình trạng bất ổn. Thiếu ăn, thiếu mặc, không nhà ở, ho di cướp bóc, gieo rắc bệnh tật cho Ấn độ. Những người tỵ nạn chỉ trở về Đông Hồi nếu vùng này được độc lập thật sự. Vì vậy can thiệp bằng vũ lực để giúp cho dân Đông Hồi lập quốc là một lối thoát duy nhất của chính phủ New Delhi. Tuy nhiên bà Indira Gandhi muốn tránh mọi cuộc phiêu lưu quân sự nên đã cố gắng kháng cự lại các áp lực của phe chủ chiến. Cuộc tấn công của không lực Hồi đã đưa bà Gandhi vào một thế không thể

không hành động. Vì vậy mà tuy nhiều quốc gia lấy làm «tiếc» về hành động của bà nhưng Ấn-độ vẫn có thiện cảm của nhiều quốc gia trên thế giới, nhất là các quốc gia chống Ấn - độ trong 8 tháng qua đã không đóng góp gì vào công cuộc cứu trợ nạn nhân chiến cuộc Đông Hồi.

Tình hình chính trị Á châu lại còn phức tạp hơn nữa khi mà Trung Cộng chỉ chờ dịp là nhảy vào xúi bầy Hồi quốc chống Ấn-độ. Ấn-độ từ trước tới nay là một cái gai của Trung Cộng. Vì Ấn-độ là một nước đi theo chính sách tư bản nên có một giá trị tượng trưng. Nếu Ấn-độ thành công trong công cuộc phát triển kinh tế thì người ta có thể do đó chứng minh rằng phương pháp Cộng sản không phải là một mẫu phát triển của Đệ tam thế-giới. Ngoài ra Trung Cộng còn muốn giành vai trò lãnh tụ khối Đệ tam thế giới của Ấn-độ. Vì vậy mà ngày từ năm 1955 Bắc kinh đã cố gắng lấy thiện cảm của Hồi và xúi bầy nước này tấn công Ấn-độ. Âm mưu này đã bị chính Nga phá vỡ khi Kossyguine giải-hòa hai nước Ấn Hồi tại hội nghị Tachkent vào tháng 1.1966. Sau hết Trung Cộng muốn lôi cuốn Hồi vào vòng ảnh hưởng của mình. Chống lại Ấn độ cũng chỉ vì muốn ngăn chặn bước tiến của Nga ở vùng Á châu. Vì vậy mà tại Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc, Hoang-Hoa, Đại diện Trung-Cộng, đã không tiếc lời đả kích Nga xô đã xúi Ấn độ gây hấn.

Nga cũng có nhiều tham vọng không

kém tại Á châu. Cuộc tranh chấp Ấn-Hồi đã là một ipd Ngã đề thả câu nước đục. Mục-tiêu chính yếu của Nga là chặn âm mưu bành trướng của Trung Cộng. Vì vậy mà ngay sau khi cuộc nội chiến Đông-Hồi bùng nổ, Nga đã vội vã gửi Andrei Gromyko sang ký hiệp-ước tương trợ với Ấn-độ. Với các chiến thuyền đóng ở ngoài khơi mồm Malacca, Nga sẵn sàng cố gắng dùng tình thân hữu với Ấn-độ để bành trướng ảnh hưởng ở Á-châu. Vì vậy mà khi cuộc chiến tranh Ấn-Hồi bùng nổ Nga sẵn đã hai lần dùng quyền phủ quyết để bác bỏ quyết nghị của Hội-đồng Bảo-an Liên-Hiệp-Quốc đòi hai bên ngưng chiến. Vấn đề này đã phải đưa sang Đại hội đồng cứu xét trước Hội đồng Bảo an, Hoàng Hoa, đại diện Trung Cộng và Jacob Malik, đại diện Nga sẵn đã sỉ vả nhau và tố cáo nhau như là chính một cuộc tranh chấp Nga-Hoa chứ không phải là bàn cãi về cuộc chiến tranh Ấn-Hồi nữa.

Trong tất cả các Đại-cường có liên hệ tới vấn-đề Á-châu Hoa-kỳ ở vào trong một thế kẹt nhứt. Đáng lý ra thì nước này phải ủng hộ Ấn-độ và dân tộc Đông-Hồi bị áp bức vì Ấn-độ là một nước, dù sao cũng thuộc về phe tự bản, nhất là bà Indira Gandhi lại vừa từ Hoa-kỳ trở về. Nhưng chính-phủ Hoa thịnh-Đốn đã phải lên tiếng ủng hộ Hồi quốc và tố cáo Ấn-độ là gây hấn. Thái-độ này khiến cho Hoa-kỳ ở vào một tình trạng hết sức mâu thuẫn là liên kết với Trung Cộng để chống lại Ấn-Nga. Hoa kỳ lại còn đi xa hơn nữa bằng cách

đình chỉ chương trình viện trợ kinh tế trị giá 87,6 triệu Mỹ-kim cho Ấn-độ.

Thái-độ của Hoa-kỳ càng lúng túng hơn nữa khi mà dư luận dân chúng Mỹ hết sức công phẫn trước các cuộc tàn sát của ông Yahya Khan. Tại thượng viện, Thượng nghị-sĩ Harris đã cho rằng hành động của Hoa-kỳ « nhỏ nhen » và « đạo đức giả » Chính Đại-sứ Hoa-kỳ tại Ấn-độ Kenneth Keating cũng bất đồng ý kiến với chính phủ Mỹ đến độ tính chuyện từ chức.

Nhưng sở dĩ chính phủ Hoa-kỳ có một thái độ như vậy là vì Hoa kỳ cũng muốn ngăn chặn sự xâm nhập của Nga sẵn qua Ấn-độ. Ngoài ra nếu tất cả các đại cường đều xúm nhau chống Hồi quốc thì nước này sẽ đi theo Trung Cộng. Do đó ủng hộ Hồi quốc, Hoa kỳ muốn giữ cho nước này khỏi bị Trung Cộng lôi cuốn. Tuy chống Ấn-độ, nhưng Hoa kỳ biết rằng Ấn-độ không bao giờ mù quáng đến độ trở thành một chư hầu của Nga. Vì vậy thái độ của Hoa thịnh-Đốn trong cuộc chiến tranh Ấn-Hồi là cả một sự tính toán. Sau hết Hoa-kỳ, khi ủng hộ Hồi, còn có hy vọng lấy thiện cảm của khối Ả-rập.

Vì các đại cường tranh chấp mạnh mẽ như vậy nên sự thành lập của Bangla Desh chắc chắn sẽ có nhiều hậu quả quan trọng trong tương lai.

Hậu quả của sự thành lập Bangla Desh

Bangla Desh được thành lập chỉ là một giai đoạn đầu, Các vấn đề

khó khăn còn chờ đợi các lãnh tụ của nước này. Hiện thời tân quốc gia Bangla Desh thiếu cấp chỉ huy. Thật vậy từ trước tới nay người Tây Hồi đã nắm độc quyền chỉ huy guồng máy chính trị hành chánh trong nước nên người dân Đông Hồi không có dịp đề thi thố tài năng. Giới lãnh đạo chính trị cũng hết sức ít ỏi. Ông Mujibur Rahman vẫn còn bị giam tại Tây Hồi. Có người cho rằng ông đã chết, có người lại cho rằng ông bị loạn thần kinh vì chế độ lao tù. Trong khi ông đi vắng, ông Syed Nazrul Islam, một luật gia 46 tuổi, giữ chức vụ quyền Tổng thống. Ông Tajuddin Ahmed, cũng luật gia và cũng 46 tuổi giữ chức vụ Thủ tướng. Ông Khandakar Moshataque Ahmed, 53 tuổi, giữ chức vụ Ngoại trưởng. Cả ba ông này đều là những người bạn đồng hành của Mujibur Rahman nhưng không có đủ uy tín và nhất là không có sức thu hút quần chúng bằng ông Rahman. Về phương diện kinh-tế, tuy Đông Hồi đóng góp từ 50% tới 70% nền ngoại-thương của Hồi quốc nhưng vùng này chỉ sản xuất sản phẩm thiên nhiên chứ không có kỹ nghệ biến chế. Ngoài ra 8 tháng chiến tranh đã phá hủy gần hết hạ tầng cơ sở kinh tế của Đông Hồi. Do đó vấn đề cung cấp thực phẩm cho một quốc gia với 75 triệu dân sẽ là một vấn đề cam go của Bangla Desh. Về phương diện dân số, Bangla Desh là một quốc gia đứng vào hàng thứ 8 trên thế giới sau Trung cộng, Ấn-độ, Nga, Mỹ, Nam-dương, Nhật và Ba-tây. Một quốc gia đông

đảo như vậy mà bị làm mồi cho nạn đói sẽ là một yếu tố bất ổn cho đời sống quốc tế.

Với Đông Hồi ly khai khỏi cộng đồng quốc gia, Hồi quốc trái lại sẽ bớt được một gánh nặng kinh tế vì nền kinh tế Tây Hồi quân bình hơn và có nhiều hoạt động kỹ-nghệ. Tuy nhiên mất Đông Hồi, Hồi quốc đang bước vào một tình trạng chính trị bất ổn. Tổng-thống Yahya Khan một mặt trong cuộc chiến tranh vừa rồi đã phải từ chức. Ông Ali Bhutto đã được cử làm quyền Tổng thống. Nhưng ông Bhutto lại không những thuộc phe chủ chiến cương quyết tái chiếm Đông Hồi mà lại là một nhân vật thân Trung Cộng. Người ta e rằng trước thái độ cứng rắn của ông, Ấn-độ sẽ tấn công Tây-Hồi trở lại và như vậy sẽ đẩy thêm Hồi quốc vào tay Trung-Cộng. Cả Tây Hồi lẫn Trung Cộng đều không chấp nhận nền độc lập của Bangla Desh. Sự tái diễn của chiến tranh Ấn-Hồi đang là một mối quan tâm lớn của các đại cường Thái độ của Trung-Cộng trong tương lai gần đây cũng là một ẩn số. Chiến tranh Ấn-Hồi có bùng nổ trở lại nữa không và Trung-cộng có nhảy vào vòng chiến hay không đó là hai câu hỏi mà người ta không ngót đặt ra. Hiện thời Bangla Desh đã được Ấn-độ và Bhutan thừa nhận. Ấn-độ còn đang sửa soạn ký một hiệp ước liên minh với Bangla Desh. Mọi âm mưu tái chiếm Đông-Hồi của chính phủ Bhutto ở Islamabad chắc chắn sẽ đưa tới một cuộc chiến tranh toàn diện giữa Ấn

và Hồi và rất có thể đưa tới một cuộc chiến tranh giữa Nga và Trung-Cộng.

oOo

Sự thành lập của tân quốc-gia Bangla Desh đã đảo lộn bàn cờ thế-giới và đưa các đại-cường đến những thái độ bất hợp lý. Nga sô cộng sản ủng hộ một Ấn-độ theo tư bản. Trung Cộng từ xưa tới nay tự coi mình là lãnh tụ của các dân tộc bị trị, thì lại ủng hộ một chính phủ Hồi khuynh hữu, độc tài chống lại một dân tộc Bangla Desh bị áp lực.

Vì muốn duy trì thế quân bình tại Á châu, Hoa kỳ ủng hộ Hồi quốc và do đó trở thành một nước bạn của Trung Cộng. Những bài toán chính trị quốc tế chưa ta cho chúng hết những sự ngạc nhiên. Mỗi nước theo đuổi một mục tiêu riêng và tại một lúc nào đó người ta thấy những liên minh tạm thời được xiết chặt giữa những kẻ thù và những biện pháp đối nghịch lại được dùng giữa các nước bạn.

TỪ TRÌ



Nhức đầu

Nhóng

Budon

TRỊ:

Nhức răng, nhức môi, đau
lưng, đau nhức lúc có
Kinh Kỳ



KN số 1211/BYT/ĐCOP

Trước cuộc

« cách-mạng tình-dục »

● NGUYỄN-THỊ NGỌC-THẨM

(tiếp theo BK số 359)

Vì đâu nên nổi

Nếu bất cứ sự kiện nào xảy ra đều có lý-do thì cơn bão tình-dục đang quét qua trên xã-hội hiện đại cũng phải có lý-do của nó. Tuy nhiên « cuộc cách-mạng tình-dục » xem ra quá xô-bò và phức-tạp nên lời hết được ra ánh-sáng nhưng lý-do vừa đầy đủ vừa xác-thực quả là một việc không phải dễ.

Về phía ảnh hưởng từ xa, sâu-rộng, tích-cực và quan-trọng, thiếu nghĩ chúng ta phải kể ngay đến Freud và các nhà tâm phân học ở đầu thế kỷ XX. Trước Freud đời sống tình-dục của con người như một ngọn núi lửa âm ỉ. Sau Freud là một cuộc nổ tung dữ dội, nóng bỏng, cao vút. Có kẻ bảo trong vòng 500 năm qua, khoa học đã giáng cho con người ba vũ tàn nhẫn. Đó là sự khám phá ra rằng trái đất không phải là trung-tâm vũ-trụ của Copernic, con người đã đến từ sinh-vật hạ đẳng của Darwin và vô-thức có ảnh hưởng vô cùng lớn lao trong đời sống con người của Freud.

Ở khúc quanh của thế-kỷ này chính Freud đã quật cho nhân-loại một đòn nặng nhất. Chúng ta thử tưởng tượng trong khi thiên hạ quan niệm tình dục à chuyện tục tĩu cấm kỵ không nên nói

tới thì Freud lại tung ra một lô những khám phá táo bạo về cái *libido* (dục tính) *refoulement* (dồn ép), *complexe d'Œdipe* (mặc cảm Œdipe), *zones érogènes* (vùng khoái lạc) *stade anale, orale, génitale* (giai đoạn hậu môn, miệng, sinh dục) v.v... (1)

Theo Freud, trong các khuynh hướng mà đời sống xã-hội bắt buộc chúng ta kiềm chế và đẩy lùi vào vô-thức, bản-năng nhục-dục chiếm địa-vị quan trọng nhất. Nó không những đã chi phối việc phát-triển nhân-cách của tuổi ấu thơ mà còn ảnh-hưởng sâu-đậm đến tâm-lý con người trong buổi thành niên nữa. Ngoài ra tôn-giáo, thi-ca, nghệ-thuật cũng do tính-dục thăng-hóa (*sublimiser*) mà thành.

Sự thực Freud đã phần nào quá đà trong quan-niệm về cái *libido* của ông. Nhưng dù sao khám phá của Freud cũng rất quan trọng và mới mẻ. Ngày nay chúng ta có thể chia xẻ quan niệm của Freud một cách dễ dàng, thế mà trước đây ông đã gây nên biết bao tranh luận sôi nổi. Người chê cũng lắm mà người khen cũng nhiều. Có điều dù thóa mạ hay ca ngợi Freud thì người ta cũng đã giống nhau ở một điểm là đã nói nhiều đến tính-dục.

(1) Xem «Trois essais sur la théorie de la sexualité» và «Essais de la psychanalyse» của Sigmund Freud,

Bây giờ chúng ta tạm rời Freud để nói đến những nguyên nhân gần hơn của cuộc «cách-mạng tình - dục».

Trước hết là viên thuốc ngừa thai. Chúng tôi nghĩ đây mới là lý do quan trọng nhất đã gây nên hầu hết các «xi-căng-đan» hiện nay.

Như ở Thụy-điển chẳng hạn, thuốc ngừa thai không những được bán nhan nhản trong các cửa hiệu mà còn có cả những địa điểm bán thuốc tự động nữa. Ai mua cũng được. Giờ nào mua cũng được. Tuổi nào mua cũng được. Bởi thế chẳng trách có đến 98% các cô gái ở vùng Bắc - Âu đã biết làm tình trước khi lấy chồng. Ở Mỹ thì người ta đem cả thuốc ngừa thai vào quảng cáo trong các Đại-học. Mới năm ngoái đây tờ Playboy có làm một cuộc điều tra ở các Đại-học Washington, Pembroke Bryn Mawr, Illinois, Alabama. Kết quả cho thấy tỷ-lệ các nữ sinh viên «có làm tình» trong niên học vừa qua là :

Washington	57%
Pembroke	47%
Bryn Mawr	45%
Illinois	28%
Alabama	19%

« Các cô đã biết làm tình từ tuổi nào » thì Đại học Washington đã có đến 120% ở tuổi 16, Illinois 9% ở tuổi 17, Pembroke 45% ở tuổi 18, Alabama 69% ở tuổi 19 v.v...

Trả lời câu hỏi «Bạn đã làm tình với mấy người» trong năm ấy, ta thấy đa số chỉ có một. Nhưng cũng có nhiều cô đã làm tình với từ 2 đến 8 cậu. Con số này ở Đại học Washington đã đạt đến 24%.

Sở dĩ các cô dám làm tình bừa bãi như vậy là vì đã an tâm với viên thuốc ngừa thai. Chưa đề ngoài ý muốn là điều đáng lo sợ nhất. Nhưng việc ấy đã được giải quyết chắc chắn rồi. Vậy họ cứ việc làm tình, có gì phải e ngại nữa.

Cái nạn chơi trò đổi vợ thay chồng hiện nay cũng liên-hệ mật thiết tới viên thuốc ngừa thai. Trước kia sở dĩ các ông chồng không dám liều mạng chơi trò này vì không muốn nuôi «những đứa con không chắc là của mình». Nay thì họ đã làm chủ được ý muốn của họ và các bà vợ cũng đã có thể sinh những đứa con «trong vòng lễ-giáo».

Lý-do của hiện tượng tình-dục này thực ra còn bắt nguồn từ nạn ly dị đang lan tràn ở Mỹ. Hiện nay cứ bốn cặp thì có một cặp ly-dị. Họ gặp nhau thật nhanh, đi đến hôn nhân thật chóng nhưng ly dị thật dễ dàng. Lại nữa phần lớn các cô gái trên đất Mỹ trước khi về nhà chồng đã nằm trong vòng tay của cả tá đàn ông. Bởi vậy sống trong xã-hội ấy ông chồng nào cũng phải ngẫm hiểu rằng trước khi làm vợ mình, nàng hẳn đã biết qua nhiều người khác. Vậy thì bây giờ nàng có biết thêm một người nữa cũng chẳng sao. Thế rồi sau lần trao đổi đầu tiên nếu trò chơi này xem ra thích thú và chẳng có hại gì cho hạnh phúc gia-đình thì lại có thể tiếp tục một lần nữa, rồi một lần nữa... Người ta còn bảo sở dĩ đàn bà con gái ở nước Âu-Mỹ dám nhúng tay vào trò chơi này là vì họ không sợ mắc phải các chứng bệnh phong-tình. Thuốc men bây giờ chữa trị rất hữu hiệu và nhanh chóng, làm cho họ an tâm trong cuộc vui với những người đàn ông khác. Bác sĩ

Gilbert Bantell ở Đại học Northern Illinois sau khi điều tra hơn 200 cặp vợ chồng đang chơi trò thay đổi, ông lại thấy rằng đời sống bận rộn, máy móc cũng đã làm cho các cặp vợ chồng cảm thấy nhàm chán nhau. Và do đó họ thích đi tìm những món ăn lạ miệng. Tuy nhiên nhìn chung lại, chúng ta thấy có lẽ đây cũng chỉ là những lý do phụ và động lực chính yếu đã gây nên trò ái tình tay tư vẫn là viên thuốc ngừa thai.

Thuốc ngừa thai quả là một khám phá quan trọng đã làm thay đổi lớn lao nếp sống của nhân-loại ở cuối thế-kỷ XX này. Những viên thuốc như Noréthynodrel, Noréthistérone, Ménol, Lyndiol, Enovid, Orthonovum, Provest, Ovral v.v... ngày nay không còn mang ý nghĩa hoàn toàn lành mạnh và xây dựng như buổi đầu: chống lại nạn nghèo đói và nhân mãn. (1) Bây giờ ngoài việc giúp đỡ các bà mẹ đông con hạn chế sự sinh sản nó còn là thân chủ của các cô gái mới lớn thích tò mò, của các nàng Hippy buông thả tự do và của các nàng thiếu phụ ham thích của lạ.

Có điều căn cơ gây nên cơn bão tình dục hiện nay không phải chỉ có viên thuốc ngừa thai mà còn do sách báo, phim ảnh, các dụng cụ kích dục, sự suy sụp của tôn giáo và sự lớn mạnh của phong-trào giải phóng phụ-nữ nữa.

Tiểu thuyết diễm tình hạ cấp, sách báo khiêu dâm đồi trụy, những khám phá tục tằn tà vạy chắc chắn có tính cách kích dục. Những thiên khảo-cứu tình-dục đứng đắn cũng không tránh khỏi hậu quả đó. Phim ảnh kịch nghệ thì đầy đầy

những màn trình diễn thân xác, hôn hít, ôm ấp, kêu gọi, làm tình khiến cho người xem cảm thấy bị kích động. Từ đó các nàng đâm ra mơ mộng, tưởng tượng rồi hành động. Viên thuốc ngừa thai sẽ là đòn quyết định để giải tỏa tâm hồn ra khỏi tình-trạng tình-thần căng thẳng và giúp họ mạnh bạo «tham gia vào cuộc cách-mạng».

Ngoài «văn học nghệ thuật», họ lại còn bị kích thích bởi các vật dụng được tung ra thị trường. Nào là xú-cheng bày cả ngực, xì-líp mỏng dính, vải vóc trong veo, mini jupe, maxi, mini short, collant. Nào là son phấn, nước hoa, thuốc viên, vòng xoắn, áo mưa, nắp an toàn, thuốc kích dục, dụng cụ làm tình, tranh lỏa thể v.v...

Bị vây quanh và nung đốt bởi đủ thứ kích thích tình dục như thế đạo quân cách mạng càng ngày hẳn phải càng đông. Tiếng nói của tình dục át cả tiếng nói của tôn giáo.

Thực ra Thượng - đế vẫn còn đó chứ chưa đến nỗi đã chết như Nietzsche loan báo trong *Also sprach Zarathustra*. Nhưng chúng ta biết rằng sau cuộc tấn công của Ludwig Feuerbach ở đầu thế kỷ XIX, uy tín của tôn giáo đã có phần suy sụp. Feuerbach kêu gọi con người hãy diệt trừ Thượng đế để phục hồi tự do và phẩm giá của mình. Ông bảo tôn giáo chính là một thứ quỉ hút máu nhân loại. Và con người phải là Thượng

(1) Xin xem «Hạn chế sinh sản, vấn đề muôn thuở của nhân loại», Nguyễn-thị Ngọc-Thẩm Bách-Khoa số 319, ngày 15/4/70.

để của chính mình (*Homo hobini Deus*) (r) Rồi Nietzsche đã khai tử Thượng đế một cách thô bạo và Marx đã đánh bật Thượng đế ra khỏi thế giới... Nhưng rút cục thì Ngài vẫn còn đó song tiếng nói đã trở nên yếu ớt và lạc giọng. Và «*nếu thượng đế đã chết thì mọi sự đều được phép làm*», đúng như Dostoievsky đã nói. Vì khi Thượng-đế không còn xoi mói dõi theo những hành động của con người, khi mà địa-ngục không còn mở cửa đón chờ những kẻ tội lỗi thì còn gì để ta phải sợ nữa? Cứ việc sống thỏa thích trong dục vọng bởi vì rồi ra ai cũng được kết thúc như nhau. Khắp thế giới chúng ta thấy không riêng gì những kẻ phạm tục mà ngay cả các nhà tu hành cũng đang bị cuốn hút vào cơn lốc tình dục. Các sư sãi ở Nhật thuộc phái Tân tăng thì đã yên bề gia thất. Còn các linh-mục Thiên-Chúa giáo cũng đang đòi hỏi được phép lấy vợ. Tiếng nói của Thượng-đế trong một hoàn cảnh như vậy, chắc chắn là đã mất nhiều hiệu lực.

Người phụ nữ giờ đây, sống trong một bầu không khí căng thẳng dục-tình, lại thêm có viên thuốc an toàn nên họ đang đẩy mạnh phong-trào giải-phóng thân phận của họ. Sự đòi hỏi bình quyền trước đây chỉ có nghĩa là đòi được gánh vác công việc xã hội, được lãnh lương như đàn ông. Nhưng nay, bình đẳng còn có nghĩa phải được hưởng thú vui vật chất như đàn ông nữa.

Cái thời mà người đàn bà bị xem như món đồ chơi, chiếc máy để và tên nô-lệ của đàn ông vậy là đã cáo chung. Ngày nay họ có thể làm ra tiền và sống tự lập được. Đã có sự bình đẳng về kinh tế giữa đàn ông và đàn bà thì cũng

sẽ có bình đẳng về tình dục. Khẩu hiệu của họ là : «*Sản xuất bằng nhau, hưởng thụ bằng nhau*». Lần đầu tiên trong lịch sử, người đàn bà nhờ những viên thuốc ngừa thai hữu hiệu, đã có thể làm cho chủ được thân xác mình.

Mới năm ngoái đây, vào một buổi chiều cuối năm, hàng mấy ngàn phụ nữ tập hợp ở Bryant Park, trên tay cầm biểu ngữ : «*Phụ nữ hãy đoàn kết lại*», «*Hãy chấm dứt sự hy sinh nhân phẩm : đừng lấy chồng*» «*Vợ là tên nô-lệ không lương*», «*Thuốc ngừa thai cho đàn ông*», «*Phá thai không tốn tiền*» v.v.,. Người dẫn đầu là Kate Millet. Đó là một thiếu phụ 35 tuổi tóc sậm, mang kính cận, xuất thân tại Đại-học Columbia. Nàng đã từng chọn vấn đề tình - dục làm đề tài soạn luận-án tiến-sĩ. Tháng 3-1970 tác phẩm hoàn thành. Qua tháng 5-1970 quyển «*Sexual Politics*» của nàng được liệt vào hàng những sách bán chạy nhất ở Mỹ. Có người đã nói đó là một quyển «*Das Kapital*» của thời đại. Còn tờ Time thì gọi nàng là «*Mao Trạch Đông của cuộc giải phóng phụ nữ*». Sự thực thì Kate Millet cũng như bao nhiêu phụ nữ khác đang sống dưới sự thống trị đầy bất công của đàn ông. Qua bao thế kỷ, phụ nữ đã từng chịu đau khổ, uất ức, phản nộ, vùng dậy đòi giải phóng. Cuộc chiến bắt đầu ở thế-kỷ XVIII, âm ỉ dây dưa cho đến ngày nay thì bùng nổ lại dữ dội. Bây giờ họ hô hào đừng lấy chồng, đừng sinh con

(1) Xem «*Essence du Christianisme*» của Ludwig Feuerbach. «*La religion de l'Avenir*» và «*La Sainte Famille*» của Karl Marx.

để cái để khỏi bị ràng buộc. Họ lại chủ trương sống buông thả, làm tình tự do. Để làm gì? Để chống lại tính ích kỷ và bất công của đàn ông. Để trả thù đàn ông. Để sống thích thú và thoải mái. Nhưng điều quan trọng nhất là để làm một cuộc cách-mạng thực sự. Do đó cái trào lưu dâm ô hiện nay, nghĩ cho cùng, có lẽ cũng chỉ là một giai-đoạn, một phần trong toàn bộ của cuộc cách mạng phụ nữ ở thế-kỷ XX mà thôi.

Giã từ quá khứ

Không có một hiện tại nào lại không lưu luyến vấn vương quá khứ. Thế mà trong cuộc «cách - mạng tình - dục» hiện nay, đúng là đã có một sự chia tay thật dứt khoát. Quá-khứ bị bỏ lại ở đằng sau. Ngày trước, tình-dục phải được kiểm tỏa, chế ngự, khắc phục. Và nếu quá khứ có thể ví như một màu trắng thanh khiết thì nay, hiện tại lại như một màu đỏ nóng bỏng dục tình.

Người ta kể rằng xưa kia ở bên Anh các nhà hàng khi dọn món gà hầm, bao giờ cũng cắt bỏ hai cái đùi đi để khỏi làm các bà các cô đỏ mặt. Đến như cái chân đàn dương cầm cũng phải bao lại kín đáo kéo chân lại dẫn đến gối, gối dẫn đến đùi và đùi có thể dẫn đến ý nghĩ tục tĩu. Ở Pháp nữ giới phải mặc áo dài phủ sát đất. Hễ ăn mặc mà bày cả gót chân ra ngoài là hạng «mất nết».

Sự thực không riêng gì ở Pháp mà từ Đông sang Tây, phụ nữ đều không dám ăn mặc hở hang. Họ giấu dưới hàng tá áo quần đủ loại và có chăng chỉ hở ngỏ khuôn mặt, mái tóc và hai bàn tay. Thậm chí có lúc khuôn mặt cũng

được giấu sau lớp mạng vớ và đôi bàn tay cũng giấu kín trong cặp bao tay. Vào khoảng 1900 ở Bỉ người ta còn thấy có những toán cảnh sát canh dọc theo bờ biển để bắt những phụ nữ ăn mặc hở cánh tay hoặc ống chân ra ngoài.

Ở chốn phòng the thì các bà không bao giờ được phép rời chiếc yếm khi ăn nằm với chồng. Đàn bà bao giờ cũng phải thụ động. Và sự lỏa thể hoàn toàn là điều không thể tha thứ được. Cái quan niệm ấy đã ăn sâu vào tâm hồn của mọi người và trở thành một điều thật hiển nhiên. Bởi vậy mà theo lời Kinsey kể lại, anh chàng Don Juan, một tay sờ khám nổi tiếng ở Y-pha-nho, có một lần đã phải xếp giáp qui hàng trước một mệnh phụ phu nhân chỉ vì bà ta đã tự tay cởi bỏ y phục trước khi hân hạnh-sự.

Có một đạo người ta lại còn cấm các thiếu phụ và con gái nhà lành không được dùng son phấn và các loại mỹ phẩm. Các thứ ấy chỉ để cho «bọn gái đi thoa» dùng. Nhà văn Fénelon cũng khuyên phụ nữ hãy nên trau dồi đức hạnh hơn là thể xác. Còn ở ta thì có câu: «Cái nết đánh chết cái đẹp». Đúng là đàn ông họ bảo «cái nết mới quý», thế mà ông nào cũng thích có vợ đẹp. Quái nhỉ. Thì ra họ bắt đàn bà phải ăn mặc cho kín, cho dày, phải như món đồ gói gắm cho kỹ, không được rục rờ chói quá, sáng quá khiến lắm người dòm ngó, dễ bị mất cắp. Đàn bà là một «bông hoa biết nói» của đàn ông. Cái hoa đó phải biết che đậy chokín và đôi khi còn phải biết tự làm lu mờ đi để ông chủ nhà được yên lòng. Ai đọc quyển *Le Désespéré* (kẻ thất vọng) của Léon

Bley hẳn còn nhớ cảnh một cô gái điếm sau khi hoàn lương đã phải cạo trọc đầu và nhổ hết hàm răng cho chồng khỏi thấp thỏm lo âu. Trong «*Cổ học tình hoan*» của Nguyễn văn Ngọc cũng có kể chuyện một người đàn bà đã phải chọc thủng cả mắt cho ông chồng quý được yên tâm lên đường về châu Diêm Chúa.

Cạo trọc đầu, bẻ gãy răng, đâm thủng mắt chắc chắn không phải là những hành động tự - nguyện thích thú. Trái lại cay đắng và đớn đau vô cùng. Nhưng mà phải làm như thế mới đủ mại h để trấn-an các đức ông chồng. Cho hay trong những điều khắc-nghiệt và bất-công của đàn ông đối với đàn bà, có lẽ không điều nào nghiệt - ngã hơn là chuyện tình dục. Bởi vậy khi giải-phóng tình - dục, có nghĩa là phụ nữ đã giải-phóng được một vấn-đề lớn lao nhất trong thân-phận làm người của họ.

Ngày nay phụ nữ không những được mặc áo quần bày cả gót chân ra ngoài mà còn có thể bày nhiều thứ hơn nữa (với loại y phục như mini jupe, maxi, mini short, collant,...) Chưa phải là tất cả, nhưng nhan nhản khắp phố phường nào những cánh tay trần, những chiếc đùi trần, ngực trần. Gần đây ở Pháp còn có một ăn mặc không cần xú-cheng và vải vóc mỏng dính, trong suốt như nylon.

Xưa kia phụ nữ không được phép đọc những sách báo khiêu dâm., xem phim kịch khiêu - dâm. Nay thì không những họ có thể đọc *L'amant de Lady Charterley*, *Madame Bovary*, *La Route au tabac*, *Le Macseur noir*, *Sexus*, *Tây*

Sương Ký, *Kim Bình Mai*, *Kim Vân Kiền...* mà còn có thể đọc những sách báo «tục tằn» hơn nữa. Họ có thể xem các phim loại *Helga*, *La Libertine*, *Thérèse and Isabelle*, *Je suis curieuse*. Họ cũng có quyền xem những vở kịch cỡ *Mara Sade Fortune in Men's Eye*, *Christmas Turkey*, *Sweet Eros*, *Paradise Now*, *Che*, *Hair*, *Oh Calcutta...*

Xưa kia trai gái phải sống cách biệt (nam nữ thụ thụ bất thân), trinh tiết vô cùng quan trọng và vợ chồng phải tuyệt đối thủy chung với nhau. Nay thì trai gái có thể giao du tự do, đa số đã thạo chuyện làm tình trước khi về nhà chồng và một số cặp vợ chồng có thể trao đổi chung chạ mà vẫn sống thoải mái với nhau.

Trước sự thay đổi «quá quắt» của phụ nữ trong đời sống tình dục, người thì bảo là «hư hỏng», «đồi trụy», «nguy hiểm», người thì bảo «tiến - bộ», «cách mạng», «giải phóng». Thật ra đây là một cuộc cách-mạng tình-dục, một cuộc giải phóng lớn lao nhất trong lịch-sử nhân loại. Nhưng đồng thời ta cũng thấy trôi nổi khắp nơi những hiện-tượng tình-dục có tính cách ô trọc, tự-hủy và thiếu nhân-tính.

Ngày mai sẽ ra sao ?

Trước cuộc «Cách mạng tình dục» hiện nay, dù là cấp tiến hay bảo thủ, có lẽ chúng ta đều có cùng một thắc mắc : đời sống tình dục của con người rồi đây sẽ ra sao ?

Chắc chắn không ai có thể trả lời được điều đó mà lại không mắc phải thái độ tiên-tri. Mà đã là tiên-tri thì có gì

chắc thực? Đến như Marx, luôn luôn dựa trên phương - pháp Duy-vật - biện chứng để lý luận mà còn rơi vào những ảo-tưởng trầm-trọng nữa huống hồ là chúng ta. (1)

Nếu quan niệm rằng mọi sự ở đời cứ mãi mãi đong đưa giữa hai cái quá độ như từ chiếc «quần ống túm» đến chiếc «quần ống chân voi» thì câu chuyện tình-dục có lẽ cũng thế. Hết khắc-nghiệt đến buông thả. Và buông-thả chán lại trở về tình-trạng khắc-nghiệt. Biết đâu sau cơn lốc tình dục hiện nay, «ngày mai trời lại sáng». Thần Apollon sẽ chiến thắng thần Eros. Các bà các cô sẽ hết cảm thấy hứng thú trong nếp sống buông thả. Sự tự-chế và những cấm-ky xã-hội sẽ khiến cho họ cảm thấy ý vị hơn. Và bản-năng tình-dục sẽ được nhốt chặt trong một cái cũi luân-lý sắt thép và hà khắc?

Nhưng trong tương lai, cũng có thể nhân-loại sẽ tiến đến một nếp sống quân bình hơn về tình-dục. Tôn-giáo, luân-lý, tập-tục xã-hội sẽ cởi mở, rộng rãi, tự nhiên và nhân đạo hơn đối với những chuyện như tái giá, ngoại-tình, trinh tiết, ly'dị v.v... Thanh niên nam nữ sẽ được hấp thụ một nền giáo-dục tiến-bộ hơn về tình dục. Và các cặp vợ chồng nhờ đó sẽ cảm thấy sống với nhau ăn ý hơn, hòa hợp và hạnh phúc hơn.

Dõi theo bước tiến của nhân loại chúng ta thấy hầu như có một sự tiến bộ không ngừng. Từ những kinh nghiệm ở quá khứ, con người luôn luôn biết dần bước xa hơn và cao hơn vào tương lai. Cho nên trong phạm vi tình dục phải chăng con người cũng sẽ tiến bước như thế?

Ở thời nguyên thủy, có thể nói đó là thời của tự-do luyến-ái tuyệt-đối. Người ta làm tình một cách tự nhiên như ăn trái rừng và uống nước suối. Đói thì ăn, khát thì uống và thèm thì làm tình. Làm tình xong, đường ai nấy đi. Có lẽ người đàn bà không bao giờ lắm cảm ngồi tính thử xem có mấy chục hay mấy trăm người đàn ông đã đi qua đời mình. Và họ cũng chẳng buồn hỏi những đứa con mà họ mang nặng đẻ đau là thuộc về ai? Tất cả hình thức luyến ái buông thả đến cao độ hiện nay thiển nghĩ cũng chưa thể nào tự-do và phóng khoáng hơn cái buổi mà người ta gọi là giai đoạn mẫu-hệ đó.

Nhưng đời sống ăn lông ở lỗ, nay đây mai đó, cho dù có được buông - thả tự do, cũng chưa chắc đã hoàn toàn hứng thú. Người đàn bà hẳn đã không khoái cảm thấy cô đơn trong việc nuôi nấng đàn con và chống trả lại với những đe dọa của bệnh tật và của thiên nhiên. Sự có mặt thường xuyên của người đàn ông ở bên cạnh vì thế trở nên cần thiết. Do đó khi từ đời sống du mục

(1) Marx tiên-đoán rằng giai-cấp thợ-thuyền sẽ làm cuộc cách-mạng thế giới và chế-độ tư bản sẽ sụp đổ. Nhưng thực tế đã cho thấy rằng không phải giai-cấp thợ-thuyền mà chính giai-cấp nông-dân đã làm cuộc cách-mạng thế giới. Thực tế cũng cho thấy chế-độ tư bản chẳng những không sụp đổ mà còn có thể dung-hợp và sống chung với giai-cấp thợ-thuyền. (như ở Mỹ chẳng hạn).

Trong quá khứ ta thấy Lenin rồi Mao Trạch Đông đã sửa sai cho Marx ở điểm thứ nhất và nay Herbert Marcuse đã sửa sai cho Marx ở điểm thứ nhì.

chuyển sang giai đoạn nông nghiệp, đồng thời với sự cần đến sức cạnh tranh và chiến đấu của đàn ông, người đàn bà cũng nhận luôn sự bành-trướng uy quyền của đàn ông. Họ trở thành vợ của một người thay vì của bất cứ người nào. Con cái bây giờ thuộc về cùng một người cha và phục tùng uy quyền của cha. Gia đình cũng tiến đến chỗ có tổ-chức qui-cử và chặt-chẽ.

Nhưng chế độ phụ-hệ đã không ngớt bành trướng đến cao độ. Trong khi quyền của đàn ông càng lớn thì quyền của đàn bà càng bị thu hẹp lại. Đặc biệt trong đời sống tình-dục, đàn bà trở thành món đồ chơi của đàn ông. Sống trong nền văn minh của đàn ông với những tập-tục, luân-lý, giáo-điều khe khắt, đàn bà bị ràng buộc và cấm kỵ đủ điều. Sinh ra làm người, tình dục là một trong những lạc thú mà đáng lý họ có quyền hưởng một cách tự nhiên thì họ lại không được có cái quyền đó. Họ chỉ là vật có mặt ở đời để thỏa mãn tình dục của đàn ông. Còn phần họ, dù có ra sao cũng không được lưu ý đến, không được nói ra và cũng không được phép đòi hỏi.

Khi mới bước vào giai đoạn phụ hệ nếu sự chung thủy với chồng của đàn bà được xem như là một sự tự chế để trưởng thành hơn trên đường làm người thì nay sự thủy chung đã mất tính chất tự nguyện. Người đàn bà bị áp lực xã hội buộc phải rập theo một khuôn mẫu mà văn minh đàn ông đã qui định cho họ.

Họ đang mang một khuôn mặt xa lạ với bản chất và thầm giữ trong lòng một sự phản kháng thường trực. Thế rồi sự dồn ép đã thực sự bùng nổ. Con

lắc dấy lên từ mười năm qua, đang bốc cao ngọn và còn sẽ lên cao hơn nữa.

Bây giờ không còn là đè nén, nhẫn nhục, chịu đựng, tuân hành đàn ông mà là nổi loạn, giải phóng, cách mạng. Bản-năng tình dục của đàn bà sau bao năm bị câu thúc, kìm hãm bây giờ như được phá cũi sổ lồng. Đó là lúc phản động lại tất cả những gì khắc nghiệt khi trước. Những giá-trị, luân-lý, tập-tục cổ truyền đều bị lật ngược cả lại. Nhiều phụ nữ đã giảm dần mức chung thủy suốt một đời, cho một người. Sự buông thả của các cô gái mới lớn, của các nàng Hippy, của các thiếu phụ ở khắp nơi khiến cho nhiều người phải hoảng hốt báo động là giai đoạn đa phu đã trở lại. Thực ra thì cuộc cách-mạng tình dục hiện nay mang ý nghĩa của một cuộc phản kháng, giải-phóng quá khứ nghiệt ngã hơn là báo hiệu buổi rạng đông của thời đại đa phu.

Kèm theo với sự giải-phóng tình-dục của phụ nữ, chúng ta cũng thấy có những quá độ trong việc hưởng lạc như hút các chất kích thích, sống như súc vật, chỉ nghĩ đến chuyện làm tình, coi nhẹ hôn nhân và tương lai của con cái. Đó là những quá độ có thể nguy hại cho tương lai nhân-loại. Nếu không chịu tin rằng con người có thể ngu dại dẫn thân vào con đường tự hủy, thìển nghĩ chúng ta phải tin rằng khi bốc cao đến cực độ, cơn lốc tình dục sẽ hạ xuống và tỏa rộng trên mặt cuộc sống. Ở đó chúng ta có thể thấy một đời sống tình dục thoải mái, lành mạnh và tự nhiên. Đàn bà cũng như đàn ông, tình-dục không còn là điều cấm kỵ mà trở thành một nhu cầu bình thường. Không còn ai lắm cấm đặt ra vấn đề

luân lý trong chuyện làm tình cũng như không ai nói đến chuyện đạo đức trong việc may mặc, ăn uống. Đã có nghệ thuật nấu ăn, nghệ thuật làm đẹp thì cũng có nghệ thuật làm tình. Nấu ăn cho ngon, trau dồi nhan sắc cho đẹp, làm tình cho tốt ; đó là những yếu tố sẽ góp phần quan trọng trong việc kiến-tạo hạnh-phúc gia-đình.

Có điều thiên nghĩ cần phải nhắc lại rằng những viễn tượng chúng ta vừa phác, chỉ là ước đoán. Cần có thời gian để thử lại mới biết bài toán ấy đúng hay sai.

Còn cơn bão tình dục đang quét qua mặt đất này, ít nhất ta thấy có hai biên cố đặc biệt. Đó là *tính chất khoa học và sự lật ngược giá trị cũ* của nó.

Trước kia tình dục ở trong tay các nhà đạo-đức. Nay nó lại rơi vào tay các nhà khoa học. Không biết có phải những khám-phá kỳ-diệu của khoa-học mấy mươi năm gần đây đã làm cho con người càng ngày càng vững tin và đặt nhiều kỳ vọng ở khoa-học chăng ? Và sau cơn cuồng duy khoa học (scientisme) ở thế kỷ 18, phải chăng nay người ta lại có khuynh-hướng đề cao khoa học trở lại ? Rõ ràng là các khoa-học nhân-văn càng ngày càng ngả về thực-nghiệm. Triết học cũng đã từ già thái độ duy-tâm của Hiện-tượng-học và Hiện-sinh để đạt đến quan-niệm khách-quan của Cơ cấu luận. Nhưng khoa-học chưa đủ, phải là khoa học thực-nghiệm kia mới xứng ! Điển hình là trường hợp Lévi - Strauss, ai cũng biết ông ta xuất thân từ ban Triết cùng lứa với J. P. Sartre và Simone de

Beauvoir, vậy mà nay cứ một mực khẳng khái bảo mình không phải một nhà triết học (trên mây?) mà là một nhà khoa-học thực-nghiệm kia.

Về khoa tình học (sexologie), tuy còn mới mẻ nhưng quả đã tiến một bước thật xa và chắc chắn, trên đường thực-nghiệm. Người ta có thể gặp ở đây những con số, phép tính, đồ-thị, máy móc và cả phòng thí-nghiệm nữa. Thế là nó đã mang màu sắc khoa-học thật rõ ràng rồi. Bây giờ chúng ta chỉ còn chờ xem những đóng góp ngoạn-mục của khoa học này trong việc phụng-sự hạnh-phúc con người.

Về việc lật ngược những giá trị cũ của cuộc cech mạng tình dục hiện nay thì thật là mãnh liệt. Phải nói là chưa thấy bao giờ lạ imãnh liệt đến thế. Trước kia phụ nữ chỉ đòi được gánh vác những công việc xã hội như đàn ông, đối đãi như đàn ông, lãnh lương như đàn ông, hưởng quyền công dân như đàn ông. Nghĩa là họ đòi được bình đẳng với đàn ông về chính trị, kinh tế và nhân phẩm. Nay thì họ lại còn đòi được hưởng lạc như đàn ông. Sự đòi hỏi này quả đã phá vỡ tất cả những huyền thoại về họ mà đàn ông đã dựng nên để bảo vệ uy quyền và tính ích kỷ của mình. Phải trả lại cho đàn bà quyền hưởng lạc, tức là đàn ông đã phải nhượng bộ ở bước cuối cùng và cũng là bước quan trọng nhất, trong trận tuyến nam nữ đã diễn ra từ mấy ngàn năm qua.

Pascal bảo « Con người không phải là thiên thần mà cũng không phải là súc vật » (L'homme n'est ni ange, ni bête) Sống như thú và sống như thần là hai bộ mặt của

con người. Nhưng vì có cái chất thần ở trong đó mà khi đã sa đọa thì con người còn sa đọa hơn cả loài vật. Cho nên một vấn đề nữa đặt ra cho con người là trong cuộc sinh tồn, phải tiến làm sao để đừng biến thành một loài còn tồi tệ hơn cả loài thú. Bởi vì đã làm thú thì chúng ta sẽ vĩnh viễn mất đi đặc quyền làm người.

Và trên đường làm người, nếu nhận rằng phụ nữ cũng là người như mình, chắc hẳn đàn ông sẽ không còn do dự

trong việc trả lại cho phụ nữ tất cả quyền làm người của họ. Cứu cánh của chúng ta là làm sao cho mọi người ở trên mặt đất này, dù nam hay nữ, không phải có thể lấn lướt, bóc lột hay thống trị nhau mà là được chung sống trong hạnh phúc và yên hòa.

NGUYỄN-THỊ NGỌC-THẨM

Phan Rang 8.XI/71

Kỳ tới: Phụ nữ Việt-Nam trong cộng-đồng dân-tộc

Vitaplex

CALCIUM + 6 SINH-TỐ
C - D - PP - B2 - B6 - B12



LABOHADZER

VỪA THƠM NGON - VỪA BỔ

- CON NÍT MAU BIẾT ĐI
- CƯỜNG XƯƠNG.
- MẠNH KHOẺ
- NGƯỜI LỚN CƯỜNG RĂNG.
- ÍT ĐAU RĂNG.
- YẾU PHÔI.
- MỆT MỎI.

KN Số 78 : MBYT/QQPD

Cai Ma - túy theo Đông - Y

B.-- TRI-LIỆU BẰNG CÁCH ĂN UỐNG THEO NGUYÊN-LÝ ÂM-DƯƠNG

1) *Tuyệt-đối ăn theo cách ăn số 7 của phương-pháp Ohsawa.*

Phương-pháp này rất giản-dị, thức ăn chỉ gồm có cơm gạo lứt và muối mè (vừng), nhai thật kỹ. Uống nước ít đi và suốt trong thời-gian ăn theo cách số 7 này thì không được hoặc ăn hoặc uống bất kỳ thức gì khác ngoài bữa ăn.

Phương-pháp Ohsawa đem áp-dụng chữa bệnh ghiền ma-túy là một sáng-kiến của ông Thái-Khắc-Lễ qua nhiều nhận-xét và kinh-nghiệm đã cứu giúp nhiều người ghiền thấy đẽ kiến-hiệu, có nói rõ trong sách «Zen và dưỡng sinh» tại Chương VIII. Trong tuần-báo «Đời» số 16, với chủ-đề «Ma-túy» nhà báo Nguyễn-Duy-Hình, hiện nay là tu-sĩ, trước kia bị ghiền ma-túy rất nặng, đã bao phen quyết chí «cai» mà đành nuốt hờn bỏ dở, về sau nhờ ăn theo, phương-pháp Ohsawa mà đoạn-tuyệt được với bệnh ghiền oan-nghiệt đã hành hạ ông ngót một phần tư thế-kỷ!

2) *Vừa uống thuốc Cai vừa ăn theo cách ăn số 7 của phương-pháp Ohsawa.*

Trong tuần báo Đời số 16, tu-sĩ ký-giả Nguyễn-duy-Hình viết :

«Ăn cơm gạo lứt muối mè là một phương-pháp chữa hẳn bệnh ghiền rất thần-diệu. Chính tôi đã thực-nghiệm phương-pháp này, đã khuyến-khích một số bạn ghiền cố gắng làm và đã có kết-quả cụ-thể».

Theo kinh-nghiệm của ông, ta có hai cách trị ghiền :

«Một là người ghiền phải đi hẳn một nơi xa-xôi không tìm thấy có cơ-hội đề hút hoặc chích, tự giam mình ở đó, và hễ cứ đói thì ăn cơm gạo lứt với muối mè, trong một vài tháng sẽ dứt được hẳn và tìm thấy sinh lực dồi-dào trở lại nơi bản thân.

«Hai là chọn một thứ thuốc cai nào đó vừa dùng để giảm dần chất thuốc phiện trong máu, vừa ăn cơm gạo lứt muối mè, chỉ thuần gạo lứt muối mè chẳng được thêm thịt cá.»

Hiện có một ông bạn giáo-sư ghiền đã 23 năm, áp-dụng phép «giảm dần» sau đã bớt được 60 0/0 trong vòng 9 tháng thực-nghiệm. Sở dĩ phải lâu như thế là bởi trường-hợp của ông rất đặc-biệt, bởi sức khỏe, bởi cách sinh sống. Tuy nhiên đời sống hiện-tại của ông ta đã khác hẳn trước và ông ta tự biết chắc bệnh ông sẽ dứt hẳn... »

Quá hăng say với phương-pháp giải-thoát ghiền bằng gạo lứt muối mè, ông Nguyễn-Duy-Hình và các bạn hữu đang xúc-tiến việc lập một nhà hưu-dưỡng ở Fimnom (cách Dalat 20 km) cho những ai quyết chí thoát ly bệnh ghiền.

C.— TRỊ-LIỆU BẰNG PHƯƠNG-PHÁP TUYỆT-THỰC

Trong các lối trị-liệu bệnh ghiền ma-túy, được xem kiến hiệu và thần tốc nhất là phương-pháp tuyệt-thực. Nhưng trường hợp đây người ghiền, hoặc phải bị bắt-buộc và giải-thích rõ-ràng hoặc người ghiền phải là người có ý-chí mạnh hay vừa tìm thấy một lý-tưởng cao đẹp, cảm thấy một sự hối-ngộ cao độ làm động-lực thúc đẩy sự "cai". Kinh-nghiệm đã chứng-minh rằng sự đoạn-tuyệt dứt-khoát với chất ma-túy bằng phép tuyệt-thực kết-quả bao giờ cũng mỹ-mãn hơn lối giảm dần dần lượng ma-túy kéo dài sự vật-vã và duy-trì sự đau khổ thường thúc đẩy nạn-nhân trở lại con đường nghiện-ngập trước kia.

Phép tuyệt-thực đề cai ghiền ma-túy chẳng những được sử-dụng ở Đông-phương mà gần đây bên Âu-Mỹ cũng có nhiều y-sĩ lưu-tâm áp-dụng và đều công-nhận là hiệu-quả tuyệt-vời.

Khi mà người ta đã chấp-nhận rằng ghiền ma-túy là một bệnh kinh-niên thì ai cũng có thể hiểu một cách dễ-dàng vì sao sự tuyệt-thực có thể hữu-ích như thế nào trong điều-

Không riêng gì nha-phiến, cách ăn theo nguyên-lý Âm-Dương của Giáo sư Ohsawa chữa lành tận gốc tất cả mọi hình thức hút xách rượu trà, mọi thứ nghiện độc dù là ma-túy cỏ diền trích ra từ thảo-mộc hoặc là ma-túy tối-tân có tính-chất phá-hoại tàn-khốc cơ-thể con người.

kiện này. Đây là một thời-kỳ nghỉ ngơi trong cơ-thể mà người ta đã lạm-dụng quá đáng, khởi công những sự điều chỉnh, những sự tu-bổ cần thiết và thu-hồi lại những năng-lực bị phung-phí. Khi cuộc tuyệt-thực chấm dứt và cơ-thể đã đào-thải các chất độc tích-lũy lâu nay và điều còn quan-trọng hơn, khi mà thần-kinh-hệ phục-hồi sự cường-kiện thanh khiết của nó, lúc bấy giờ sự khao-khát hương-vị của chất ma-túy sẽ không còn sức quyến-rũ ma-quái của nó nữa.

Các nội hạch và các giây thần-kinh, bị liệt-nhược vì kích-thích quá độ, phục hồi khả-năng hoạt-động của chúng một khi có cơ-hội đề nghị-ngơi. Sự phục-hồi, sự cải-tạo khả-năng vận-chuyển không có thể làm cách nào khác hơn. Năng-lực thần-kinh nhờ sự nghỉ ngơi có thể hồi-phục được chăng? Chắc-chắn là chẳng khác nào giấc ngủ một đêm bù đắp lại bao nhiêu nhọc mệt do sự hoạt-động kham-khò suốt cả ngày. Cơ-thể mà người ta lạm dụng sẽ hồi phục lại nhờ sự nghỉ-ngơi như chỗ gãy của xương dính liền dần lại, nhờ sự giữ yên bất động vì năng-lực tu-bổ

sữa chữa tàng-ân ngay ở trong tế-bào và các tế-bào sẽ làm việc một cách hữu-hiệu khi cơ-thể được nghỉ-ngơi.

Nói về nhịn ăn để cai sự nghiện-ngập, bác sĩ Dewey đã nói :

« Trị-liệu bằng phép tuyệt-thực là phương-thức dễ-dàng hơn cả sau 3 hay 4 ngày đầu và ngay những người ghiền kinh-niên hơn cả cũng có thể nhịn ăn trong 2 hay 3 tuần hay lâu hơn nữa với một cảm-giác càng ngày càng dễ chịu và chẳng mất-mát gì nếu không phải là mất hết bệnh-tật và mất bớt vài ki-lô. »

Bác-sĩ Macfadden nói : « Tuyệt-thực là hình-thức trị-liệu có một giá trị tối thượng đáng để thắng điều-kiện của bệnh lý cơ-thể gây ra do sự ghiền quen một chất độc. Tuyệt-thực cho cơ-thể cơ-hội để điều-chỉnh cơ-thể lại một cách bình-thường và đồng-thời thúc đẩy sự đào-thải mọi chất độc còn lại trong cơ-thể. Nói tóm lại người ghiền ma-túy ăn mất ngon, nhưng với phép tuyệt-thực ống tiêu-hóa nạn-nhân phục-hồi điều-kiện bình-thường trong một khoảng thời - gian cần-thiết. Điều đặc-biệt đáng chú-ý là bộ não sẽ trở thành sáng-suốt hơn, cường-kiện hơn và nạn-nhân chẳng bao lâu sẽ làm chủ sức mạnh tinh-thần và ý chí trừ bỏ tật xấu nghiện-ngập của mình trước đây ».

Bộ máy tiêu-hóa và thần-kinh-hệ bị hư-hoại đều do những nhát roi của chất độc. Sự nghỉ-ngơi thể-chất, tinh-thần và sinh-lý là một nhu-cầu khẩn-thiết. Trong một thời-gian rất ngắn

người tuyệt-thực cảm thấy rằng thứ ma-túy mà họ tưởng là một nhu-cầu bất khả-kháng nay không còn ảnh-hưởng gì đối với họ nữa.

Đôi khi sự ngừng-ngỉ việc dùng ma-túy cũng có gây ra những phản-ứng dữ dội, do đấy ta cần phải săn-sóc kỹ-càng người bệnh hơn. Thiếu thuốc phiện, morphine, héroïne, cocaine v.v., đôi khi có thể gây sự điên-cuồng cho ta thấy rằng thần-kinh-hệ nạn-nhân đã bị tổn-thương trầm-trọng và sự đoạn-tuyệt với ma túy là điều tối quan-trọng và khẩn-thiết. Theo bác-sĩ Shelton vạn nhất nếu gặp những trường-hợp điên-loạn, tốt hơn hết là ngâm mình người bệnh trong bể nước ấm trong 2 hay 3 giờ, nếu cần thì trói người bệnh lại cho đến khi thần-kinh yên-tĩnh lại chứ đừng cho bệnh-nhân dùng lại chất ma-túy dù với một liều-lượng thật ít. Trong lúc ngâm bệnh nhân trong bể nước nóng phải để một cái khăn nhúng nước lạnh trên đầu người bệnh. Trên kinh-nghiệm nhiều năm cai ma-túy Bác-sĩ Shelton nhận thấy rằng các phản-ứng mãnh-liệt kia chấm dứt không bao lâu sau khi bệnh-nhân tuyệt thực. Với sự phục-hồi dần-dần nghị-lực, sự tu-bổ các tổn-hại của thần-kinh, sự cải-tạo các niềm-mạc, sự đòi-hỏi cấp-thiết các chất ma-túy trở nên quá yếu-ớt mà ai ai cũng có thể từ bỏ một cách rất dễ-dàng. Trên 30 năm trị liệu bằng phép tuyệt-thực, bác-sĩ Shelton tuyên bố rằng không có một người ghiền nào sau khi cai bằng phép tuyệt-thực

do ông săn-sóc còn trở lại với tật xấu cố-hữu của họ nữa.

Nhưng điều đáng lưu ý hơn cả là người cai được ma-túy nên sửa chữa cách ăn uống trước kia của mình, tránh những già-vị kích-thích, rượu, thịt, những thức ăn thức uống có hại. Thực-phẩm hằng ngày nên dùng gạo lứt, rau củ, nấu một cách giản-dị và đúng quân-bình âm-dương. Nhờ vậy sự thêm-thường bệnh-hoạn trước kia tàn-lụi và thay-thế vào đấy bằng sự ghê-tởm. Các bản-năng hiển-lương thánh-thiện bừng tỉnh, nổi dậy yểm-trợ thêm nghị-lực cho người cai sống một cuộc sống mới. Một cơ-thể được gột rửa, thanh-khiết bằng phép tuyệt-thực lại được nuôi dưỡng bằng những thức ăn thiên-nhiên, thanh-khiết, đúng quân-bình Âm-dương, thì không nói ai cũng thấy rõ kết-quả tốt đẹp sẽ đến như trong câu phương-ngôn danh-tiếng của Tây-phương : "Một linh-hồn thanh-khiết trong một cơ-thể thanh-khiết."

Không có phương-pháp nào thần-hiệu hơn phép nhịn ăn để thôi-thúc sự giải độc nhanh-chóng cho những kẻ nghiện-độc. Nhờ nhịn ăn họ có thể chịu đựng một cách dễ-dàng hơn nhiều những cơn ghiền liên-tiếp để loại-trừ căn-bã ma-túy kết-tụ lâu nay. Ấy là những cơn ghiền gây nhiều đau khổ, trầm-trệ khiến phần đông người bệnh phải dừng lại thứ ma-túy đã ghiền với hi-vọng làm dịu sự đau-khổ của họ. Nhờ tuyệt-

thực sự gột rửa trở nên hiệu-lực hơn, các tế-bào sớm trở nên thanh-khiết giúp sự ăn biết ngon sớm trở lại cùng với một niềm hoan-lạc lành-mạnh.

Những người nghiện ma-túy trong một giây lát sáng suốt bỗng ý-thức đến sự sa-đọa trầm-trọng mà chất ma-túy đã gây cho họ và trong một thoáng nghị-lực quật-khởi đã quyết-định đoạn-tuyệt với tật xấu của họ, tưởng rằng không có cách gì thần-hiệu hơn phép tuyệt-thực để có thể nâng-dỡ họ trong nỗ-lực đáng ngợi khen cải-tạo lại sức khỏe và cuộc đời... Đây là một sự việc mà mọi người nghiện-ngập cảm thấy trong khi cai bị dày-vò hành-hạ, do những sự vật-vã gây nên, phần thì bởi những cơn biến-động đào-thải các chất độc tích-tụ trong người, phần thì sự đòi-hỏi của các tế-bào khao-khát những chất kích-thích quen thuộc đang thiếu-thốn.

Như Claude Bernard đã chứng-minh, mọi chất độc ma-túy lúc đầu gây một sự hoạt-động bất-thường quá độ của các tế-bào thần-kinh để nối tiếp theo đó là một thời-kỳ rũ-liệt lâu dài hơn. Điều này giải-thích vì sao nơi những người nghiện-ngập sự vận-chuyển của tế-bào thần kinh bị hỗn-loạn nhanh-chóng và bị mất thăng-bằng : ấy là tình-trạng những người bị kích-thích quá độ mà bộ thần-kinh-hệ có thói quen tai hại là không thể vận-chuyển được nữa nếu không có phát roi của chất ma-túy. Sự cần-thiết của một liều-lượng mới được cảm thấy ngay khi

các tế-bào với các chất độc và nhu-câu này còn cấp-thiết hơn lúc bắt đầu mới cai : phép nhịn ăn áp-dụng đúng lúc có sự xuất-hiện những đau đớn ban đầu sẽ gột rửa các độc-dược ra khỏi tế-bào, giúp tế-bào một sự nghỉ-ngơi cần-thiết để có thể hồi-phục lại sự vận-chuyển bình-thường. Sau vài kỳ tuyệt-thực các cơ-quan trong thân-thể và đặc-biệt là thần-kinh-hệ được lắng dịu và thôi-dòi-hỏi một chất kích-thích ma-túy chỉ cần-thiết cho những tế-bào bệnh-hoạn. Các tế-bào phục-hồi sinh-lực và cải-tạo sức sống cho một cuộc đời mới.

Ngoài ra, ai cũng công-nhận rằng sự lạm-dụng các chất kích-thích, các chất ma-túy, bất luận là nha-phiến, bạch-phiến, cocaine, cần-sa, rượu, thuốc lá, café, là cái mốt của thời-đại văn-minh sôi-động, khác-thường có khuynh-hướng đi tìm những khoái-cảm vật-chất, những thiên-đường giả-tạo. Trái lại, kẻ yêu đạo lý thích tìm cho đời mình những lạc-thú lành-mạnh, cao-quí, bồi-dưỡng bằng những hoan-hỉ của tinh thần hơn là những thú vui về vật-chất, không cảm thấy ước-vọng hoặc nhu-cầu nơi những chất kích-thích phù hoa kia mà còn ghê-sợ kinh-tởm những chất ma-túy quái-ác hứa-hẹn những ảo-ảnh yêu-tà ma-chướng...

Tất cả những người có thiện-chí, những hiệp-hội chuyên-tâm bài-trừ những tệ-đoan của xã-hội phải thẩm-nhuần ý-tưởng rằng tuyệt-thực là

người bạn đồng-minh tốt lành hơn cả bởi vì nó gột rửa tinh-khiết các dục-vọng vật-chất cũng như những say-đắm về tình-cảm, tinh-thần. Về phương-diện này tuyệt thực chẳng những có một giá-trị vĩ-dại về trị-liệu mà còn có một sự quan-trọng tối thượng trên quan-điểm xã-hội và giáo-dục.

Những lối cai ma-túy bằng cách dùng một chất độc khác thay thế vào đôi khi còn tồi-tệ hơn cả chất ma-túy hiện đang ghiền. Thịnh-thoảng các dược-phòng lại quảng-cáo một loại thuốc cai mới bảo rằng có thể loại-trừ được bệnh ghiền, nhưng không nói người ta cũng biết là chẳng ăn nhằm gì, dù vậy các viện bào-chế vẫn tiếp-tục vui-vẻ đi tìm kiếm một phương thuốc mẫu-nhiệm khác...

Phải tuyệt-thực trong bao lâu để cai ma-túy?

Bác-sĩ Dewey trả lời: " Cho đến lúc nào bạn cảm thấy một sự khoan khoái thể chất và tinh-thần mà sự nhịn ăn trở thành thích-thú. Bạn sẽ tuyệt-thực cho đến lúc bạn cảm thấy thèm ăn một món ăn bồi-dưỡng. Có người không dưới một tháng, có người sớm hơn mà cũng có người phải nhịn ăn lâu hơn nữa. Bạn nhịn ăn cho đến lúc nào cái lưỡi của bạn thật sạch-sẽ, lúc mà bạn có cảm-tưởng mình thích được nhịn ăn mãi như thế này..."

Bác-sĩ Oscar Jennings đã nhiều lần thu-hoạch kết-quả tốt-đẹp bằng

cách áp-dụng phép tuyệt-thực để cai cho những người ghiền ma-túy như morphine, héroïne, nha-phiến, cocaine, cần-sa, LSD, ghiền thuốc lá nặng và ngay cả nghiện rượu... Chỉ riêng một phương-diện này, tuyệt-thực đã thực-sự giữ một vai trò xã-hội quan-trọng chủ-yếu vì như mọi người đều rõ, ngày nay biết bao nhiêu nạn-nhân đã lỡ xe duyên với các nàng Ma-túy và đoạn-tuyệt cho được món nợ tình oan-nghiệt của các nàng với phương-pháp thông-thường thì thật là thiên nan vạn nan...

Mọi người đều chấp-nhận rằng mỗi người ghiền là một phần-tử vô-

giá-trị của loài người, một tấm gương xấu, một ký sinh trùng ăn bám gia đình, xã hội thể mà nhờ phép-tuyệt thực những kẻ ăn hại này đã phục-hồi lại sức khỏe, cải tạo lại sinh-lực, làm lại cuộc đời hữu ích cho bản thân và đồng loại.

Tuyệt-thực đi về đâu ?

Cũng như trong mọi trường-hợp tuyệt-thực khác, tuyệt-thực để cai ghiền ma-túy cũng chỉ là bước đầu trên con đường đưa đến một nếp sống thề-chất và tinh-thần trong-sạch lành-mạnh hơn, một cuộc đời tươi sáng cao đẹp hơn.

VÕ-THỊ THANH-ROÒN

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

(**S. O. A. E. O.**)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Tường-Tập (Khánh-Hội) SAIGON

Tél : 21.266 — 21.273

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÈNE — AMMONIAQUE — CYCLOPROPANE
— PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON ETC...

Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique
Installations de gazothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE LA
CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS

Tủ-sách Hoa-Lư

ĐÃ PHÁT HÀNH

- 1.— Việt-Nam ca-trù biên khảo: Của Đỗ-băng-Đoàn và Đỗ-trọng-Huề
- 2.— Triết-học tổng-quát : của Đỗ-trọng-Huề.
- 3.— Hương trà : của Đỗ-trọng-Huề.
- 4.— Những đại lễ và vũ khúc của Vua Chúa Việt-Nam : của Đỗ-băng-Đoàn và Đỗ-trọng-Huề.

SẼ PHÁT HÀNH : vào đầu tháng 2/1972

ĐÔNG-Y LƯỢC-KHẢO

của Dược-sĩ ĐỖ-ĐÌNH-TUÂN

— Một cuốn sách không thể thiếu đối với các bạn tìm hiểu khoa Châm-cứu, nghiên-cứu Đông-Y, khảo-cứu tư-tưởng triết-lý Đông-phương.

— Tác phẩm Việt-ngữ đầu tiên khảo-cứu tổng-quát một cách khoa-học các vấn-đề cốt yếu của y-học cổ-truyền Trung-Hoa và Việt-Nam, với sự tham khảo gần 100 tài-liệu Hán, Việt, Pháp. Sách dày 500 trang khổ lớn, có phần Hán-tự đối chiếu, nhiều hình ảnh và chia làm 5 phần.

PHẦN I : *Lược-sử Đông-Y ở Trung-Hoa và Việt-Nam.*

Quan chức ngày xưa và thê-lệ hành nghề ngày nay của giới Đông-Y. Tiều-sử 118 vị danh-y và các nhà nghiên cứu thảo mộc.

PHẦN II : *Y-lý tổng-quát.*

Quan niệm triết-học nền tảng của Y-lý Đông-phương. Ngoại cảm và nội thương. Bệnh cơ lục yếu. Sự biến hóa của bệnh. Lục phủ ngũ tạng. Kinh mạch. Sự chẩn đoán bệnh. Phép xem mạch.

PHẦN III : *Xử dụng dược-liệu.*

Sự chế biến dược-liệu. Các hình-thái của dược-phẩm. Sự áp dụng dược-liệu vào thực tiễn lâm sàng. Y-án.

PHẦN IV : *Thương hàn luận.*

PHẦN V : *Phương dược.*

Sách in có hạn, xin đặt mua ngay tại địa-chỉ phát hành, mỗi cuốn 820đ. Bản đặt mua trước sẽ có chữ ký, triện son của tác giả. Thư từ xin đề bà Vũ-thị-Mùi 311 Thành Thái, Saigon 5.

BNP

A votre service
tous les services de la

BANQUE
NATIONALE
DE PARIS

Đông Y có thể chữa khỏi bệnh Lan-vĩ-viêm bằng khoa châm-cứu

● TRẦN-TIỂN-HY

Bệnh sưng khúc ruột thừa được nói tới lần đầu tiên ở trong Nội-kinh Linh-xu (ra đời cách đây đã 20 thế kỷ trước Thiên chúa giáng sinh) tại thiên Tạng Cách với cái tên là Trường-Ứng. Sau đó, có một số y gia nhân thấy những người mắc bệnh này, bụng dưới (về phía bên phải) đau đơn dữ dội buộc họ phải co rút chân phải lên cho đỡ đau, nên gọi nó là Súc-cước trường-ung (cũng gọi là Điều cước trường ung).

Nhưng các Đông y-sĩ cận đại, dựa vào chỗ cơn đau thường hay phát hiện nơi vị trí của Manh-trường (caecum), và có lẽ cũng vì muốn giữ lại phần nào cái nguồn gốc cũ, họ bèn đổi tên bệnh này thành Manh-trường-viêm.

Gần đây, nhận thấy danh từ Manh-trường-viêm dùng vào trường hợp này không được đúng lắm, bởi vì gốc bệnh chính là ở nơi khúc ruột thừa Lan-vỹ (1) nên họ lại phải một lần nữa, cải thành Lan-vỹ-viêm, vừa để cho ý nghĩa được chính xác, vừa để cho hợp với danh-từ Appendicite hiện được thông dụng trong Tây-y (2).

Về phương diện văn hiến, thì ngoài Nội-kinh Linh-xu, các sách như Kim-quỹ yếu-lược, Sào thị bệnh nguyên, Phụng-thị Cầm-Nang, Cảnh-nhạc toàn-thư, Ngoại-khoa chính tôn, Ngoại khoa y kinh, Dương-y đại-

toàn cho đến Y-đăng tục-diệm v.v... thấy đều có biện luận đến nguyên nhân, chứng trạng, cũng như về phương pháp trị liệu bệnh này một cách rất đầy đủ.

Riêng về phần chúng tôi, cách đây 30 năm về trước, chúng tôi đã có gởi đăng trên tạp-chí Hạnh-phúc số 11, ra ngày 15 tháng 8 năm 1941, mấy y-án về Manh trường viêm, trích dịch từ các sách như Y-giới-chi-thiết-chùy của Y-sư Khải-điền hòa-thập-lang, Acupuncture et médecine chinoise vérifiées au Japon của Bác sĩ Nakayama và Kim-châm bí-truyền của Y-sư Phương-thận-Am, để chứng minh cái điều mà ở trong sách vừa kể trên, bác sĩ Nakayama đã từng nói: «Nhờ tính cách ưu việt của môn nội-khoa trị-liệu và nhất là khoa châm-cứu của họ, Hán-y không cần đến giải phẫu và ngay cả cơ-thể-

(1) Lan-vỹ là danh từ chuyên môn về giải phẫu được thông dụng (ngoài những biệt danh như Dẫn-đột và Trùng-thụy ít khi được dùng đến) để chỉ khúc ruột thừa, dựa vào lẽ nó nằm kề chỗ giao tiếp của tiểu trường và đại trường, mà chỗ giao tiếp này, theo Nạn-kinh, lại có tên là Lan-môn (xem Nạn-kinh điều thứ 44 nói về Thất xung môn).

(2) Ngoài danh từ appendicite ra, bệnh này còn có nhiều cựu danh như Typhlite chẳng hạn, ngày nay không còn ai nhắc tới nữa (Larousse Médical).

học, nhưng điều này quần chúng lại không biết tới» (1).

Ngoài ra trong những năm 1966, 1963 và 1966, chúng tôi cũng đã có cơ hội chữa bệnh này và đã thu hoạch được kết quả mỹ mãn bằng khoa châm cứu (2) trên những huyết như Lan-vỹ, Khúc-trị, Túc-tam-lý, Nội-dinh, Thiên-xu, Phúc-kết và Thiên-ứng (Thiên-ứng ở trường hợp này phần nhiều là tại điểm Mac-Burney).

Gần đây, tại Trung-hoa, nhờ có phong trào Đông, Tây-y hợp tác nên những y-thuật cổ truyền này mới được phổ biến sâu rộng trong quảng đại quần chúng (xem La Médecine chinoise của Georges Beau).

Tạp chí Constellation số 155 xuất bản vào tháng 3 năm 1961, dưới đầu đề «Acupuncture ou chirurgie?» nghĩa là «Giải phẫu hay châm cứu?» có đăng một bài tường thuật về việc ở Trung-hoa ngày nay, thay vì dùng khoa giải phẫu để chữa bệnh này như ở khắp mọi nơi trên thế-giới, người ta đã bắt đầu dùng thuật châm cứu trong một tầm rộng lớn để chữa bệnh này một cách khá hữu hiệu, làm cho các học-giả Tây phương không thể không kinh ngạc. Và sau đây là bản lược dịch:

«Theo nguyên-tắc thì, trước một cơn bệnh Lan-vỹ-viêm cấp tính (crise aigue d'appendicite) giải-pháp duy nhất của hầu hết y sĩ ở trong thế-giới này là giải-phẫu càng sớm càng hay (3). Tuy nhiên, đối với một số thầy thuốc Trung-hoa thì giải phẫu chưa hẳn là giải pháp duy nhất.

«Sau nhiều buổi hội họp đề nghiên cứu, kéo dài từ tháng 9 năm 1958 đến tháng Giêng năm 1959, các y-sĩ Trung-hoa phái Cổ-truyền và các đồng-nghiep của họ thuộc phái Y-khoa tân-tiến đều đồng thanh xác nhận là từ nay trở đi, người ta có thể chữa khỏi bệnh Lan-vỹ-viêm cấp tính với một phương pháp duy nhất là khoa châm-cứu.

«94 bệnh nhân tuổi từ 5 đến 69, đều được chữa thí-nghiệm bằng phương pháp kỳ lạ này. Tất cả đều hội đủ chứng hậu của Lan-vỹ-viêm cấp-tính, trong số đó có 66 bệnh nhân cơn đau thường đi đôi với sự co rút bắp thịt và 12 bệnh nhân khác có đủ dấu hiệu chứng tỏ họ đã bị thêm một nhiều chứng là cục-bộ phúc-mô viêm (Péritonite localisée). Những bệnh nhân ấy, không người nào phải dùng đến thuốc cả, bất luận là thuốc trấn

(1) (...) «L'anatomie et les opérations chirurgicales par exemple, étaient inconcrues dans la médecine chinoise, puisque celle-ci n'a pas besoin d'elles, ayant la supériorité de la thérapeutique interne qui rend inutile toute opération et même toute anatomie. Mais cela, la foule ne le comprenait pas... Elle est éclatante de supériorité par sa thérapeutique physique: mosation et acupuncture».

(2) Căn cứ theo kỹ thuật và kinh nghiệm mà các Y-sư phụ trách Hoa-đông y-viện đã công bố trong bài Châm cứu trị liệu cấp tính Lan-vỹ-viêm dịch huy hoàng thành tựu (Thượng hải Trung-y-dược tạp chí số 11 năm 1958).

(3) Bởi vì đề chậm thì bệnh tình sẽ ác-lúa, sẽ nguy đến tính mạng. Tây-y ngoài việc cắt hết khúc ruột thừa bị sưng, họ không còn có phương pháp gì, kể cả thuốc để đối phó với trường hợp này.

thống hay thuốc trụ-sinh. Những cây kim dùng về khoa châm-cứu được châm trước hết vào huyết Lan-vỹ. Trong những trường hợp bệnh nặng người ta còn châm thêm một ít huyết khác nữa, đặc biệt nhất là huyết Nội-đình. Những cây kim ấy, sau khi được châm vào các huyết, đều được đề yên tại chỗ trong một thời gian từ một tới hai tiếng đồng hồ, xong, người ta mới rút ra. Ban đầu cứ 4 hay 6 tiếng đồng hồ người ta đã phải châm lại một lần, nhưng sau đó cách 8 hay 12 giờ người ta mới phải châm lại.

« Trong số 94 bệnh nhân người ta đã chữa khỏi được 88. Hai mươi bốn giờ sau khi châm cơn đau như đã biến mất, nhưng đề cho được lành hẳn, sự trị-liệu còn phải được tiếp tục trong một thời-gian trung-bình là 6 ngày.

« Những trường-hợp bệnh nhẹ, chỉ trong một ngày là lành hẳn, những trường hợp nặng lắm phải mất đến 25 ngày. Tất cả những bệnh-nhân ấy đều được y sĩ trông nom, theo dõi một cách đều đều, và cũng chính nhờ vậy người ta mới biết trong số bệnh nhân được chữa lành chỉ có 1/10 bị tái phát ».

Nếu những kết-quả ấy, (lời kết-luận của tác giả bài trên) mà được xác nhận, thì một phương-pháp trị-liệu không đòi hỏi thuốc men cũng như thủ-thuật của nhà giải-phẫu chuyên-môn, tôi tin chắc là nó sẽ làm cho chúng ta tiết kiệm được cả thì giờ lẫn tiền bạc, lợi ích cho

bệnh-nhân đã đành mà cũng lợi-ích cho cả bệnh viện nữa.

Bác sĩ A. Chamfrault, trong « *Traité de médecine chinoise* » quyển thứ IV với phụ-đề *Formules magistrales*, xuất bản vào năm 1961, có gởi thiệu mấy tài-liệu sở quan đến việc trị liệu Lan-vỹ-viêm tại Trung-hoa như sau đây :

« Trung-y Tạp-chí, số tháng 7 năm 1959, xuất bản tại Bắc kinh, có đăng một bài tường thuật rất đầy đủ về « Châm-cứu và những phương thuốc cổ-truyền trong việc trị liệu Lan-vỹ-viêm, phân-tích về 49 bệnh-lệ ». Và mới đây tạp-chí *Le Concours médical* cũng có trích dịch một bài đăng trong Trung-y tạp-chí số tháng 2/1960 (cũng xuất bản tại Bắc kinh) nói về 116 bệnh-lệ, tất cả đều được chữa khỏi bằng y-thuật cổ-truyền Á đông, không một người nào phải cần đến giải phẫu cả. Về bài tường thuật đăng trong Trung-y tạp-chí số tháng 7 năm 1959, vì bản dịch của Bác sĩ Chamfrault có nhiều thiếu sót nên tôi phải tham cứu thêm ở nơi bản dịch của Bác sĩ Crall, tương đối đầy đủ hơn (bản dịch này đăng trong *Bulletin de la Société d'Acupuncture* số 34 xuất bản vào mùa thu năm 1959) để trình bày lại như sau đây :

. . . Trong số 49 bệnh lệ ấy, tác giả bài ấy đã phân chia làm 3 hạng :

36 người bị Lan-vỹ-viêm cấp tính (*Appendicite aigue*).

- 10 người bị Lan-vỹ-viêm tới thời kỳ nung mủ (*abcès appendiculaire*)

-3 người bị Lan-vỹ-viêm vỡ mủ và cả phúc mô viêm toàn bộ (appendicite perforée avec péritonite généralisée).

Tất cả những bệnh nhân ấy đều được khám xét theo phương pháp Tây-y dưới cả 3 phương diện : a) chứng hậu quản (examen séméiologique), b) số lượng bạch-huyết-cầu, c) ôn độ.

Trong số 36 người bị Lan-vỹ-viêm cấp tính thì :

1 bệnh nhân chỉ uống 1 thang thuốc vừa đủ lành.

4 bệnh nhân phải chữa cả bằng châm-cứu lẫn thuốc Đông-y cổ truyền.

31 người được chữa hoàn toàn bằng châm-cứu.

Còn về 10 bệnh nhân bị Lan-vỹ-viêm tới thời kỳ nung mủ thì :

1 người được chữa bằng cả thuốc Đông-y cổ-truyền lẫn châm-cứu.

2 người, khác mặc dầu cũng được chữa như trên, nhưng vì ôn độ không lui, người ta đành phải cho uống thêm thuốc trụ sinh cho đến khi ôn độ trở lại bình thường, 7 người còn lại được chữa hoàn toàn bằng châm-cứu.

Những huyết châm-cứu người ta đã dùng tới là : Túc-tam-ly, Khúc-trì, Hợp-cốc, Nội-đinh, Lan-vỹ và Thiên-ứng (Thiên ứng ở đây như ở trên đã nói, tức là điểm Maã-Burney)

Những cây kim châm cứu, sau khi được châm vào các huyết nói trên đều được để yên tại chỗ trong 20 phút đồng hồ, xong, người ta mới

rút ra. Và tùy theo thể chất mạnh hay yếu của từng bệnh nhân, người ta châm đi châm lại 3 hay 4 lần trong một ngày.

Về phương thuốc (1) người ta đã dùng cho những bệnh nhân ấy uống, thành phần của nó là như vậy :

Đại-hoàng 5 chỉ, Đơn-bì 3 chỉ, ý-di 5 chỉ, Huyền minh phấn 4 chỉ, Đào nhơn 5 chỉ Đông qua nhơn 1 lượng.

Người ta sắc thang thuốc ấy trong 400 cc nước cho đến khi còn lại 200 cc rồi cho bệnh nhân uống làm 1 lần trong 1 ngày, phân lượng nói trên có thể tăng giảm tùy theo thể chất mạnh hay yếu của bệnh nhân. Đại khái người ta chỉ cho bệnh nhân dùng mỗi người 3 thang như thế là đủ.

Trong số 49 bệnh nhân nói trên, ngoại trừ 2 người có dùng thêm thuốc trụ-sinh, còn 47 người kia thì hoặc được chữa bằng châm cứu, hoặc bằng thuốc Đông-y cổ-truyền—nhất là 3 bệnh nhân bị phúc-mô-viêm—hoặc được chữa hoàn toàn bằng châm-cứu. Nhưng nói tóm lại thì tất cả đều được chữa lành, không một người nào phải mổ hay bị bất cứ một nhiều chứng nào về sau cả.

Riêng về Lan-vỹ-viêm cấp-tính thì với một trong hai phương-tiện là châm-cứu hay thuốc Đông-y cổ-

(1) Phương thuốc trị Lan-vỹ-viêm vẫn còn nhiều song ở đây chúng tôi chỉ giới thiệu một phương điển hình này (Đại hoàng mấu đơn bì thang) là cốt để chứng minh «Dương minh đa khí đa huyết, phép trị cần phải sơ thông (Kinh lạc học thuyết đích lý luận cập kỳ vận dụng)

truyền, người ta vẫn có thể chữa cho họ được lành mạnh thiết sự. Tuy vậy, có lúc người ta phải vận dụng luôn cả 2 phương-tiện thì chẳng qua là để chúng trợ-lực cho nhau, hầu rút ngắn thời-gian trị-bệnh mà thôi.

Tạp chí Bulletin de la Société d'acupuncture số 53 về mùa thu 1964 có trích đăng một đoạn phỏng vấn của tạp chí Immex, có sở quan đến châm-cứu và Lan-vỹ-viêm, nội dung rất lý thú, nay xin lược dịch ra để cống hiến bạn đọc :

«Giáo-sư thạc-sĩ Willy Grégoir ở Đại học đường Bruxelles, sau khi đi dự Hội-nghị Quốc-tế về giải-phẫu tại Bắc-kinh năm 1963, Lúc trở về có ghé tại Ba-lê để diễn thuyết. Trong bài diễn-thuyết ấy, Giáo sư cho biết ông có viếng thăm 2 Y-viện tại Bắc-kinh chuyên chữa bệnh bằng y-thuật cổ-truyền Đông-phương. Một trong hai y-viện ấy, theo lời của Giáo sư Grégoir, chuyên dùng châm-cứu và khoa giải-phẫu cổ-truyền để chữa bệnh, còn Y-viện kia thì lại dùng toàn thuốc cổ-truyền (như thuốc thang, thuốc tán, thuốc hoàn, thuốc cao, v..., v... hoặc cho uống, hoặc cho xức, xông, tắm, rịt, dán hay là nhét vào hậu-môn, vào âm-hộ v.v... (1).

Nhân vì Giáo sư Grégoir là một nhà giải phẫu, chuyên môn về những bệnh của cơ quan sinh dục và bí-niệu (chirurgien urologue) nên phóng viên của tạp chí Immex đưa câu hỏi :

Hỏi : Thưa Giáo sư, chẳng hay Giáo sư có được chứng kiến họ dùng châm cứu để chữa những bệnh mà

Âu-tây chúng ta phải dùng đến giải phẫu mới chữa được không ?

Đáp : Có. Tôi có thể kể lại cho ông nghe một câu chuyện kỳ lạ mà mỗi khi nhớ tới bây giờ đây, tinh thần tôi cơ hồ như lạc vào cõi mộng. Câu chuyện ấy có sở quan đến việc chữa bệnh Lan-vỹ-viêm cấp tính bằng thuật châm cứu. Số là ngày tôi bước chân đến Đệ-nhất Đại-học Y-viện tại Thượng-hải, người ta có mách với tôi rằng ở trong phòng giải-phẫu của Y-viện này, bệnh Lan-vỹ-viêm cấp-tính thường được chữa bằng khoa châm cứu. Sự thật thì việc dùng châm cứu để chữa bệnh này, các thầy châm cứu thuộc phái cổ truyền họ đã biết từ mấy trăm năm về trước, duy các bác-sĩ thuộc phái Y-khoa tân-tiến thì mãi đến gần đây họ mới học tập và áp dụng một cách có khoa học. Mấy Bác-sĩ này có cho tôi hay là họ đã thu hoạch được khá nhiều thành quả rất hứng thú.

Nhưng vì tôi có thái độ quá nghi ngờ, tôi không thể nào tin rằng họ đã chữa lành được chân chính Lan-vỹ-viêm bằng châm-cứu, tôi chỉ tin rằng họ chữa những bệnh xoàng mà chứng trạng có nhiều chỗ tương-tự, có thể làm cho họ nhận lầm là Lan-vỹ-viêm như bệnh đau bụng thận (colique néphrétique) chẳng hạn. Thấy vậy họ bèn hứa là sẽ cho tôi quan sát tường tận một bệnh nhân sắp tới nay mai, bởi vì tại Y-viện này, dường như không ngày nào là không có những bệnh nhân bị Lan-vỹ-viêm đến cầu trị.

(1) Mấy lời ở trong 2 dấu ngoặc này là của biên gia ghi chú thêm vào.

Sự thật quả đúng như lời hẹn. Chiều hôm ấy vào lúc 13, 14 giờ, tôi được người ta gọi đến Y-viện. Tại đây một thanh niên 28 tuổi vừa mới được chở đến, hội đủ tất cả chứng trạng của Lan-vỹ-viêm cấp tính. Bệnh nhân đau ở bụng dưới về phía tay phải, cơn đau rất kịch liệt, đè tay vào không thể chịu được (hễ đụng tay vào là bắp thịt bụng ở chỗ ấy go lại) nhất là tại điểm Mac-Burney, cùng dợn và oẹ mửa, ôn độ thì vào khoảng $38^{\circ},2-38^{\circ},3$. Nói tóm lại là bệnh nhân hội đủ chứng trạng của Lan-vỹ-viêm cấp tính. Tuy vậy, tôi vẫn tỏ ra khó tính, ngoài những sự khám xét khác mà tôi buộc phải thực hiện, tôi còn đòi chụp ảnh điện niệu (urographie) để thêm phần chắc rằng đây không phải là bệnh đau bụng thận. Các Bác sĩ ở Y-viện ấy là tôi tại cùng kiểm tra huyết dịch và, thân hành kiểm soát, tôi thấy số lượng bạch huyết cầu lên tới 14.500. Về nước tiểu, chúng tôi kiểm tra thấy không có gì khác thường.

Sự chẩn-đoán như vậy chứng tỏ không còn chi đáng nghi ngờ nữa (1) đến đây người ta mới bắt đầu châm 2 cây kim vào huyết Lan-vỹ rồi để chúng y nguyên tại chỗ. Một tiếng đồng hồ sau, vị châm y đến rút kim rồi nói với tôi: «Chúng tôi còn phải đợi thêm một giờ nữa mới xem lại, trong thời gian này bệnh nhân tuyệt nhiên không cần phải uống bất cứ một loại thuốc gì».

Hai giờ sau, chúng tôi khám lại thì thấy ôn độ của bệnh nhân đã xuống $36,8$ đồng thời cơn đau cũng đã biến

mất, và ngoại trừ điểm Mac-Burney bấm vào vẫn còn khó chịu, cả vạt đau nơi phía tay phải bụng dưới dè vô không còn đau và cũng không go lại như trước nữa. Đến đây việc kiểm tra huyết dịch lại được tái diễn một lần nữa, và thân hành kiểm soát đến 3 lần (bởi vì tôi không thể tin vào cặp mắt của tôi nữa), tôi thấy số lượng bạch-huyết-cầu đã giảm xuống còn 8.500. Thiết là khó tin số tăng gia bạch-huyết-cầu có thể trong vòng 2 tiếng đồng hồ, trụt từ 14.500 xuống còn 8.500, ngoại trừ trường hợp đã vỡ mủ và mủ ấy đã được tháo ra.

Tiếp đó, tôi vẫn theo dõi bệnh nhân 4, 5 ngày liền. Trong thời gian ấy bệnh nhân vẫn được tiếp tục chữa bằng châm cứu. Về điểm Mac-Burney lúc đầu hơi chạm tay vào đã không chịu được, nhưng kể đó bớt đau lần lần và đến bốn, năm hôm sau thì hoàn toàn không còn mảy may chứng trạng của Lan-vỹ-viêm nữa. Đó là trường hợp duy nhất tôi được chứng kiến từ lúc bệnh nhân mới tới bệnh viện cho đến khi họ ra về, nó đã làm cho tôi kinh ngạc và không thể nào không tin trước những bằng chứng xác thực như thế được».

oOo

Và để kết luận, tôi xin mượn lời của Bác sĩ Hoàng-văn-Đức trong bài «Tư triết-học y-học Đông-phương đến sự phục hưng nền văn hóa dân tộc» đã đăng trong tập san Quân y số 5,

(1) Sách «Tối tân quốc ngoại châm cứu văn hiến hồi biên». Xuất bản ở Bắc-kinh có nói về «Bình diện thị thậpthị phản ứng đại» của bác sĩ Ciang-Trung Hỷ-Hùng dạy phép chẩn đoán để biết đích xác Lan-vỹ-viêm hay là một bệnh khác có chứng trạng tương tự.

xuất bản vào tháng 10 năm 1962.....
 «cắm kim như thế chữa được 85%
 bệnh sưng ruột thừa (ruột thừa thủng
 trong thời gian 6 tiếng (nhANH NHẤT)
 đến 2 ngày (chẬM NHẤT). Phép chữa
 bệnh sưng khúc ruột thừa một cách
 rất đặc biệt đã được báo cáo trước
 Viện Hàn lâm giải phẫu của Pháp bởi
 Giáo sư F. Azerad, một giáo sư chuyên
 môn về giải phẫu có tiếng tăm trên
 đất Pháp, Giáo sư F. Azerad và hai
 bạn đồng nghiệp là J. Lefèbvre và H.
 Le Brigand cũng lại viết bài tường
 thuật những điều mắt thấy tai nghe
 về một số thực hiện của thầy thuốc
 Á đông. Uy tín của các tác giả không
 cho phép chúng ta hoài nghi những điều
 về nhận định chuyên môn của họ...»

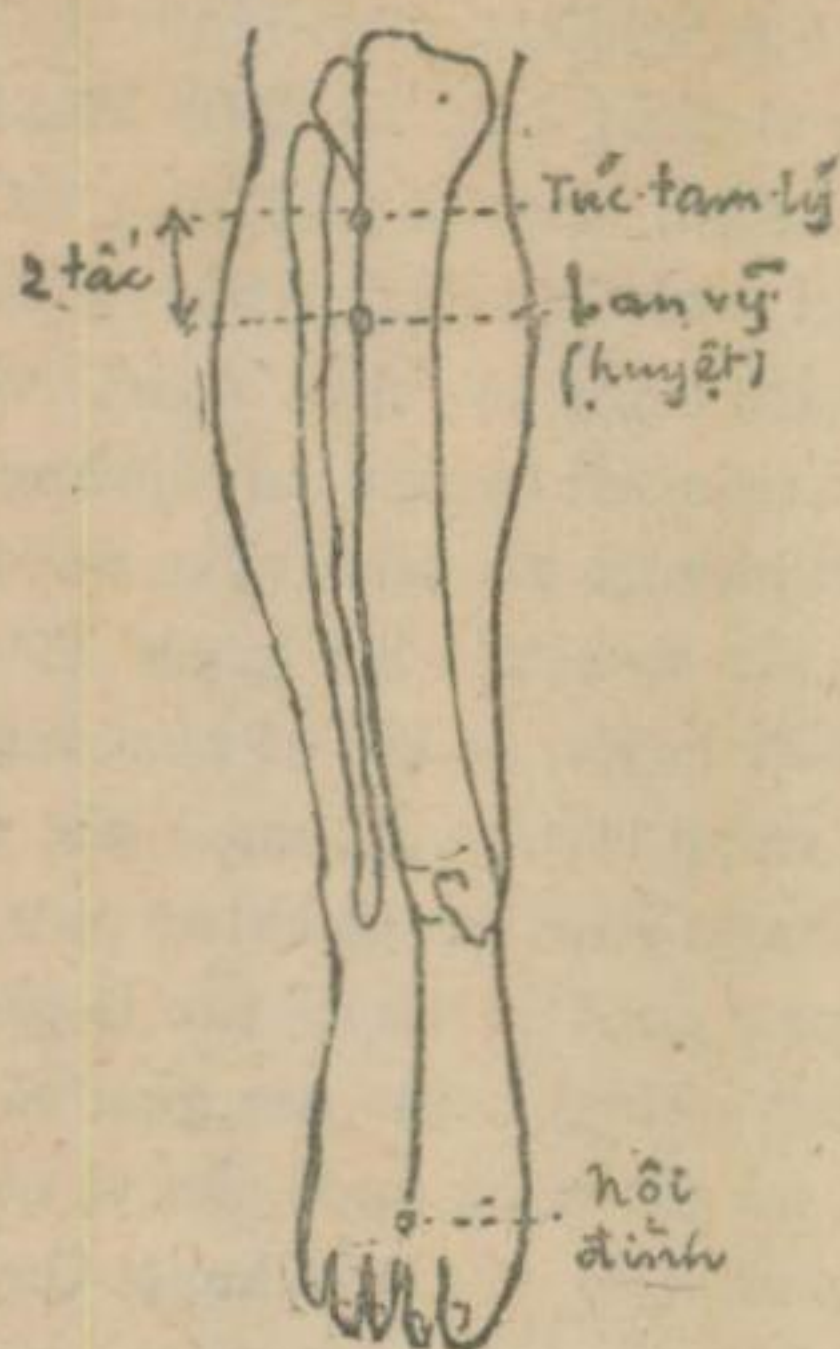
PHẦN CHÚ GIẢI

Điểm Mac-Burney

Trước hết ta nên biết rằng đây là
 tên của một nhà giải phẫu chuyên
 môn người Mỹ, lần đầu tiên đã nhận
 ra rằng hầu hết những người bị Lan-
 vỹ-viêm đều có phản ứng tại điểm
 này (xem số 1 trong hình). Nó nằm
 ở chính giữa con đường từ xương
 vòng hông (crête iliaque) (2) đến lỗ
 rún (3). Tại đây hoặc họ tự cảm thấy
 đau hoặc đè tay vào, bóp thịt bụng ở
 đó go lại vì không thể chịu được
 mặc dầu gốc bệnh tức là khúc ruột
 thừa bị sưng lại nằm phía dưới một
 tí, nơi điểm Lanz (4). Khúc ruột thừa
 ấy thường chia ra phía trước manh
 tràng nhưng cũng có khi nó lệch qua
 một vị trí khác hoặc nằm vắt ra sau
 manh tràng (appendicite retrocaecale)
 hoặc nằm vắt ra sau hồi tràng (iléon),

trong trường hợp này người ta gọi
 nó là appendicite rétro-iléale và do đó
 thay vì phản ứng tại điểm Mac-Bur-
 ney, điểm đau lại phát hiện tại một
 vị trí khác làm cho người ta có thể
 lầm lẫn trong sự chẩn đoán, ví dụ
 trên thân thể ông già, nó thường hay
 phát hiện tại gần giữa bụng dưới (7),
 tức gần vị trí của hai huyết Tứ mấn
 và Khí huyết, có khi nó phát hiện tại
 sau manh tràng (8) tức là gần vị trí
 của huyết Phúc kết, có khi nó phát hiện
 tại phía dưới lỗ rún (9) tức là gần vị
 trí của những huyết Âm giao và Khí
 hải, tại góc bụng dưới gần vị trí của
 noãn sào (10) tức là gần huyết Quy lai,
 tại vị trí của bàng quang (11) tức là
 huyết Trung cực.





Theo lời của bác sĩ Đoàn-văn-Quỳnh, từng sự tại Y khoa Đại học Huế, thì khoảng tháng 10 năm 1967, có một bệnh nhân đàn bà được bác sĩ Thân-trọng-An làm laparotomie tại bệnh viện trung ương Huế. Khi mổ bụng ra thì, lạ thay, lá gan và khúc ruột thừa thay vì nằm về bên phải như trăm vạn người khác, ở đây chúng lại nằm về bên trái. Bác sĩ Thân-trọng-An đề ý nghe tim thì ra trên thân thể của bà này tất cả những gì đáng lẽ ở bên trái đều đảo lộn qua bên phải và ngược lại : tim của bà ấy thay vì ở bên trái nó lại nằm về bên phải. Trường hợp này tuy hiếm có song cũng đủ để cho ta thấy là cái câu : « Mụ bà bắt lộn » phát xuất từ

cửa miệng của các Bà cụ già không phải là không có căn cứ.

Và những ai có học Đông y, hẳn đều đã rõ là Y học Đông phương vì quá thiên về khí hóa nên không mấy quan tâm đến hình tích Lan-vỹ dù cho ở bên hữu, bên tả hay là ở giữa đi nữa thì huyết Lan-vỹ có ảnh hưởng mạnh đến nó vẫn y nguyên, bởi vì hễ Lan-vỹ bị viêm tức là huyết Lan-vỹ cả phải lẫn trái bấm vào đều đau cả, cũng như quả tim tuy nằm về bên trái, song đường kinh của nó lại có hai nhánh tả, hữu cân nhau. Nếu phần dương của tim mà mạnh, thì nhánh bên hữu thẳng nhánh bên tả, trái lại phần âm của tim mà mạnh thì nhánh bên tả thẳng nhánh bên hữu.v.v...

Số lượng bạch huyết cầu

Trên thân thể của một người bình thường vô bệnh, số lượng bạch huyết cầu trên 1/1000 mét khối huyết dịch là từ 6.000 đến 8.000. Khi nào trong cơ thể có những bệnh như phong thấp sưng khớp xương, sưng bọng mật, sưng gan, sưng khúc ruột thừa.v.v... thì đề tăng gia sức đề kháng của cơ thể, số lượng bạch huyết cầu gia tăng lên từ 8.500 đến 25.000. Sự tăng gia bạch huyết cầu trong trường hợp này gọi là Hyperleucocytose inflammatoire.

Viết xong tại Huế vào mùa Thu năm Tân Mùi (1967)

Phụ lục

Bài này viết từ năm 1967 nhằm đáp ứng lời yêu cầu làm sáng tỏ những gì mà các môn sinh của chúng tôi, khi họ đọc các sách châm-cứu khác, thấy có những điều không giống hoặc trái ngược với những điều mà chúng tôi đã giảng cho họ, chẳng hạn như khi đọc Châm-cứu thực-hành, xuất bản tại Saigon năm 1966, tới trang 76 họ gặp một đoạn : «...bệnh ngoài da sinh ghẻ độc, bệnh sưng ruột thừa cấp-tính (cấp-tính khuất - vĩ - viêm)... hoại-thư (gangrène)... đều không nên châm trị».

Thiệt ra thì ngoại trừ hoại thư (gangrène) là không châm-cứu được, còn như bệnh ngoài da và nhất là Lan-vỹ-viêm (tức là cái mà tác giả sách ấy gọi là khuất-vỹ-viêm) châm cứu thường rất có hiệu quả và ngay cả nham chứng (cancer) (1) châm cứu tuy không thể chữa lành được song cũng có thể giúp cho bệnh nhân đỡ đau, đỡ khổ được một phần nào.

Và cũng chính vì nhằm mục đích trên nên đối với việc trị Lan-vỹ-viêm bằng thuốc Đông-y, chúng tôi chỉ khái lược, vị nào muốn hiểu thêm xin hãy đọc Hán-y chân-liệu yếu-lâm của Đại-Trung Kinh-Tiết, Hán-phương xử phương giả thuyết của Thi sở Đạo Minh và nhất là Trung-y trị Lan-vỹ-viêm đích phương pháp do Cát Lâm tỉnh Đệ nhất y viện biên soạn (1957) v.v...

Vào lúc đó, sau khi viết bài này xong, chúng tôi đưa cho ông bạn già của chúng tôi là Bác sĩ Hoàng Mộng Lương, (người đã từng giao thiệp với chúng tôi từ năm 1942) xem thì ông có gởi cho chúng tôi một phần thảo luận yêu cầu cho đăng tiếp ở cuối bài. Phần ấy như sau đây :

«Dùng châm thuật để trị Lan-vỹ-viêm đã đành mà còn để phân biệt bệnh này trong đó có phản-ứng phúc-mô (réaction péritonéale) với bệnh phúc-mô-viêm (péritonite) nữa.

«Nếu chỉ là Lan-vỹ-viêm mà thôi thì sau khi rút kim ra, toàn thể bụng mềm không đau, trừ ra điểm Mac-Burney còn cứng và đau.

«Lại nữa, ở các bệnh viện Việt-Nam, thỉnh thoảng người ta có gặp trường hợp Fausse appendicite, sinh ra bởi ký-sinh-trùng ở ruột. Nếu gặp nghi vấn thì phải thử phần, thử huyết, nếu phần, huyết chứng minh có ký-sinh-trùng thì nên cho thuốc trục trùng tức bệnh sẽ lành. Tôi đã từng chứng-kiến một «cas» trên bàn mổ, thấy có 4,5 mụn mề-day nơi địa điểm Mac-Burney, tôi nói trông cái ruột thừa này ắt có một con lã đã rúc vào. Mổ ra thiệt quả y như lời đoán. Sở dĩ đoán đúng vì trước đó, tôi đã từng gặp một bệnh trạng y hệt như vậy rồi».

(1) Cancer mà dịch là ung thư cũng như Pancréas mà dịch là tụy tạng đều không đúng. Có dịp tôi sẽ có bài riêng để thảo luận về vấn đề này.

Vào đến năm 1970 vừa rồi, chúng tôi lại gặp thêm một «cas» Lan-vỹ-viêm nữa : Hôm ấy là 24 tháng 7 vào lúc 6 giờ 30, anh Nguyễn Sanh Đợi từ làng Vân-Cù qua bằng đò, lúc bước vào thăm nhà chúng tôi, sắc mặt anh tái mét, môi miệng dường như không có tý máu, hai tay ôm bụng cúi gập người ra phía trước, với vẻ quẫn quại nói lên sự đau đớn vô cùng kịch liệt mà anh đã phải chịu đựng từ khuya. Khi đặt mình xuống giường, nước da anh không những xanh mà còn ần màu tím ; cơn đau phát xuất từ bụng dưới, phía bên phải, làm anh lăn lộn không sao nằm yên được.

Chúng tôi bấm vào huyết Lan-vỹ, anh không chịu nổi, vỗ vào bụng thấy sưng đầy chứng tỏ có ứ trệ, và trắc định thì thấy số của Thủ và Túc-dương-minh bị sai biến một cách rõ rệt. Chúng tôi biết chắc đây là Lan-vỹ-viêm, bèn châm Khúc-trì, Thiên-xu, Qú-lai và Lan-vỹ thì sau 45 phút làm thủ pháp, cơn đau dịu xuống, bệnh nhân nằm yên được một lát.

Mười lăm phút sau, chúng tôi tiếp tục làm thủ pháp thì bệnh nhân ngủ yên được 2 tiếng đồng hồ. Nhưng khi ngủ dậy thì anh lại sốt lên, chúng tôi phải chữa thêm bằng châm thuật, thì đêm đó anh ngủ được một giấc khá êm thắm.

Sáng hôm sau, khám bụng anh thấy còn sinh, vùng Lan-vỹ còn hơi sưng, ấn tay vào vẫn còn ê ê, và chân phải thì lại nặng, mỏi. Chúng tôi định chữa thêm cho lành thì người nhà của anh đến xin chở đi bệnh viện, bởi vì cậu của bệnh nhân là y tá, không tin Đông y, chỉ muốn đưa anh vào bệnh viện để nếu quả thật là Lan-vỹ-viêm thì bác sĩ mổ cắt cho bảo đảm (theo lời của ông thân bệnh nhân).

Lúc vào bệnh viện bác sĩ xác nhận là Lan-vỹ-viêm và anh liền được đưa lên bàn mổ, sau đó bệnh nhân có về thăm và cho biết đã được bác sĩ Lê-Xuân-Công mổ cắt...

Ngoài ra báo Time ra ngày 9-8-1971 vừa rồi cũng có đăng một bài nói về châm cứu, trong đó có một đoạn có sở quan đến Lan-vỹ-viêm, chúng tôi xin trích dẫn ra đây để làm đề-tài thảo-luận : «ông Reston, 36 giờ sau khi được mổ cắt khúc ruột thừa tại một bệnh viện ở Bắc-kinh, bỗng thấy trong mình quá bất an bởi áp lực của hơi phình trương trong bao tử và ruột. Với sự đồng ý của bệnh nhân, y sĩ chuyên môn về châm cứu ở Bệnh viện châm vào cùi chỏ (tức huyết Khúc trì trên Đại-trường-kinh) và dưới đầu gối bên phải (tức huyết Túc-tam-lý ở trên Vy-kinh). Cả thấy 3 cây kim, kể đó cứu thêm bằng ngải cứu vào nơi bụng (có thể hoặc huyết Khí-hải hoặc huyết Thiên-xu) thế là ông Reston cảm thấy dễ chịu nhưng không hiểu được lý do » ..

Như ta đã biết là ở Bắc-kinh cũng như ở Nhật-bản, Tây và Đông y cả hai đều được áp dụng song hành trong việc trị bệnh và những huyết mà vị châm-y ở Bắc-kinh đã dùng để chữa bệnh cho ông Reston đều là những huyết người ta thường dùng để trị Lan vĩ viêm. Ở đây Lan vĩ tuy đã được mổ cắt nhưng dư chứng còn lại hay ngay cả nhiều chứng phát xuất từ vị trí chỗ mổ cắt cũng không thể không phản ảnh trên những kinh lạc có sở quan đến những bộ phận ấy, bởi thế Túc tam lý có tác dụng rất mạnh đến bụng và ruột nói chung, Khúc-trì ảnh hưởng mật thiết đến ruột già kể cả Lan vĩ, Thiên xu là «mộ huyết» của Đại trường có ảnh hưởng trực tiếp đến ruột kể cả Lan vĩ, là những huyết không thể không dùng để giải quyết bệnh trạng của ông Reston như đã nói trên. Còn huyết Khí-hải là một huyết bồ khí, có tác dụng trị đau bụng và sinh hơi thường rất hay được dùng trong những trường hợp Lan vĩ viêm (xem Châm cứu chân tủy của Đại Điền Văn Chí, và Kim châm bí truyền của Phương thân Am). Và như trên đã nói, tại Nhật cũng như tại Trung-hoa ngày nay, Đông-y và Tây-y đều được áp dụng song hành, thầy thuốc ai sở trường về môn gì thì dùng môn ấy, cũng như bệnh nhân, ai chuộng hay là hợp môn nào thì tùy ý lựa chọn. Do đó mà thầy tôi là bác sĩ Y-Manaka (tức Gian-Trung Hỷ-Hùng) mặc dầu rất giỏi về châm cứu, nhưng vì vốn xuất thân bác sĩ giải phẫu (chirurgien) nên ông cũng thường hay mổ cắt ruột thừa. Trong mấy bức thư mới gửi cho tôi trong tiết lập-thu vừa rồi, ông có cho biết là những lúc mổ cắt ruột thừa, thay vì dùng thuốc tê như trong các bệnh viện, ông đã dùng những dòng điện phát xuất từ những điện-châm-cơ (électropuncteur) đặc biệt, có tác dụng làm cho bệnh nhân lúc được mổ cắt, hoàn toàn không biết đau và, trải qua nhiều lần thí nghiệm với kỹ thuật này, ông đã tỏ ra rất mãn ý.

Châm y Phùng thiên Ấm, tác giả sách Điện châm cứu trị liệu học (Thương vụ ấn quán 1970) cho biết là kỹ thuật này đã được thí nghiệm có kết quả tại một y viện phụ thuộc y học viện Hà Nam (Hoa lục) từ năm 1958. Muốn rõ hơn về kỹ thuật này xin hãy đọc kỹ thuật châm cứu trong tập san văn hóa Liễu Quán số 1 mới ra vào đầu tháng 9 năm 1971 vừa rồi.

Về «phân tắc», nói trong bài này cũng như trong bài «Việc dùng châm huyết, để thay thế thuốc mê ở trong Trung Cộng» trên Bách Khoa số 355 (15. 10.71) là phân tắc trên con người : một tắc ở đây là bề dài lông giữa của ngón tay giữa và 1 tắc cũng chia ra 10 phân.

ĐẠI-Á NGÂN-HÀNG

Trụ sở chính : 61-65, Hàm-Nghi Saigon

Đ. T. 98.460 — 98.700

Chi nhánh Chợ Lớn : 47-49 Tổng Đốc Phương

ĐT 51.047

Chi nhánh Cầu Ông Lãnh : 21, Bác sĩ Yersin

ĐT 99.386

Chi nhánh Gia-Long : 121-123, Gia-Long

ĐT 96.827

Chi nhánh Biên Hòa : 10, Nguyễn Hữu-Cảnh

ĐT 36

Chi nhánh Ban mê thuật : 16, Amatrang-Long

ĐT 148



— Thực-hiện tất cả mọi nghiệp-vụ
ngân - hàng :

*Nhận tiền ký-Thác, chuyển-ngân, Trương-mục
tiết - kiệm, Nghiệp - vụ tín - dụng, Hối - Đoái,
Xuất-nhập-cảng v.v...*

— Phục-vụ thân-chủ trong tôn chỉ :

LỊCH-THIỆP — NHANH CHÓNG

CHÍNH XÁC — KÍN ĐÁO

Đường lên Berlin

(tiếp theo BK 359)

Chơi khuya, tôi định-ninh thế nào cũng được ngủ dậy trễ một chút, nhưng mới 7 giờ sáng đã nghe tiếng giáo-sư Kunze gõ cửa, gọi dồn-dập cho đến khi người trong phòng lên tiếng mới thôi. Dành 30 phút làm vệ-sinh thân-thể, 7 giờ 30 chúng tôi ăn sáng và đúng 8 giờ kém 5 phút leo lên xe buýt riêng của sở du-lich. Người hướng-dẫn cho chúng tôi biết cuộc du-ngoạn sẽ qua nhiều đường phố chính, sau đó chạy dọc theo bức tường ô-nhục. Trước tiên là đại-lộ Grunewald (Rừng xanh), cái tên mới nghe đã thấy mát-mẻ hồn người, rồi Potsdamerstrasse, tên của một hội-nghị quốc-tế, trong đó các tên trùm Rosevelt, Staline, Churchill .. bàn cãi tranh phần chung quanh con mồi Đức-quốc-xã vừa gục xuống. Vượt cầu Landwehrkanal, công-trường Mehring, chúng tôi đến đại-lộ Linden thuộc quận Kreuzberg, xem mấy ngôi nhà đồ nát trong đệ-nhi thế-chiến còn sót lại. Tường cháy sém, gạch vỡ nằm lăn-lóc, mốc meo, cỏ mọc cao, cảnh tang-thương ngày xưa chỉ trước kia chắn trên đại-lộ chính dẫn vào thành-phố Berlin, nên gọi là Stadttor (Thị-môn) do C. G. Langhans vẽ kiêu và đôn-đốc xây cất năm 1788, đến năm 1791 mới hoàn-tất. Cổng

Brandenburg gắn liền với vận-mệnh nước Đức. Chữ Brandenburg nguyên là tên gọi một miền đất, nơi phát-xuất những giòng họ vua chúa nổi tiếng trong lịch-sử nước Đức từ thế-kỷ thứ XIII. Vùng đất này về sau sát-nhập vào nước Phổ và thủ-phủ của nó chính là Berlin. Dưới triều-đại Hohenzollern, từ năm 1871, Berlin được chọn làm thủ-đô nước Đức (Hauptstadt Deutschlands). Dưới thời kỳ Đức-quốc-xã, cổng Brandenburg đạt đến tột-đỉnh huy-hoàng. Hàng triệu dân Berlin đã nô-nức đổ xô đến đây để hoan-hô Quốc-trưởng Hitler và đoàn quân bách-chiến, bách thắng diễn-hành theo lối chân ngỗng (au pas de l'oie). Cũng đoàn Die Wehrmacht ấy, năm 1945, thất-thù qua cổng Brandenburg, như một đàn cừu dưới họng súng của quân Nga. Cho đến ngày xe tăng của Nga bắt-thần phong-tỏa cổng Brandenburg 155 cây-số hàng rào kẽm-gai khóa chặt biên-giới, ngăn cách hân Đông và Tây Bá-Linh; dân Tây Bá-Linh la ó phản đối, 15.000 bó đuốc sáng trên biên-giới, cổng Brandenburg chói-lọi hào-quang, sau đó tắt ngấm chìm vào quên lãng. Lịch-sử đùa cợt mỉa-mai làm sao! Từ cổng Brandenburg nhìn sang phải, thấy rõ tòa nhà Quốc-hội cũ (Reichtag) của

Đức, do kiến-trúc-sư tài-ba Paul Vallot khởi xây năm 1884, mười năm sau mới hoàn-tất. Tồn phí trên 30 triệu đồng vàng (Goldmark) lúc bấy giờ, năm 1933, tòa nhà bị hỏa-hoạn sụp-đổ và trong đệ-nhị thế-chiến, bị pháo-binh Nga bắn tuốt ra từng mảnh. Để tiến chiếm tòa nhà này, quân Nga đã tập-trung 100 khẩu đại-bác ở Tiergarten bắn nát một khoảng 200 thước trước khi tiến quân. Hai Hạ-sĩ quan Nga Egorov và Kantaria trèo lên cấm cờ chiến-thắng trên chóp Reichstag. Ngày nay, tòa nhà đã được tái-thiết, công tác hoàn-tất ngày 27-2-1963, ngoại trừ mặt hậu xây về phía bờ tường ô-nhục. Mặt tiền dựa trên sáu chiếc cột không lồ chạm theo kiểu Corinthe với một bức tranh nổi tuyệt mỹ và hàng chữ lớn «Dem Deutschen Volke» (của dân tộc Đức) Ngoại trừ chiếc cửa lớn được tối-tân-hóa chút ít (vì thiếu vật liệu) toàn bộ tòa nhà giữ nguyên kiểu Phục-hưng như sơ đồ cũ. Tất cả những biến cố quan trọng của lịch sử cận đại nước Đức đều đã được bàn cãi trong tòa nhà này. Và những đạo luật được xem là tiến bộ, hiện áp dụng chặt chẽ trên toàn lãnh thổ nước Đức như luật bảo hiểm bệnh tật (1883), bảo hiểm tai nạn (1884), bảo hiểm già cả và tật nguyền (1889), luật lao động (1891), luật cấm trẻ em làm việc (1903), cải cách hình luật (1872) v.v.. đã phát xuất từ ngôi nhà tôn nghiêm này.

Nằm trên phần đất Tây-Bá-Linh cách cổng Brandenburg chừng non 100 thước là đài Chiến-sĩ trận vong của Nga rất tân-kỳ, đồ sộ, phía trước hai lính Nga mặc áo-choàng viền đỏ, đội mũ kết, ôm súng đứng nghiêm phắc. Người hướng-dẫn cho chúng tôi biết mỗi sáng xe chở họ từ Đông Bá-Linh sang gác, chiều chở về, chúng tôi đưa tay ngoắt, một anh bạn biết tiếng Nga gọi lớn : — « Ê ! Đồng-chí Nga-sô vĩ-dại ! », Cậu lính Nga đứng trong xa cười nhe hàm răng trắng hếu.

Con đường trước cổng Branden-burg mang tên «17 Juni, ở mặt Tây, đại-lộ này chạy thẳng về hướng Hamburg, ở phía Đông, bên kia bức tường, nối liền với đại-lộ nổi tiếng trong thời tiền-chiến Unter den Linden dẫn đến công-trường Marx-Engels Platz. Con đường « 17 Juni » thật tráng-lệ, thơ-mộng, nằm giữa những thảm cây xanh của khu Tiergarten. Xa xa, màu vàng óng-ánh của pho-tượng Nữ-thần Chiến-thắng đặt trên trụ cao, giữa ngã năm, phản chiếu ánh mặt trời. Người hướng-dẫn cho chúng tôi biết, tác-phẩm này tiếng Đức gọi là Siegestaule (Trụ chiến-thắng), do nhà điêu-khắc F. Drake tạc năm 1869, trước kia đặt ở Königplatz (bây giờ là Platz der Republik), từ năm 1938 dời về công-viên Tiergarten. Chung quanh khu-vực trụ chiến-thắng còn có nhiều thắng-tích khác như tượng của Otto von Bismarck, vị Thủ-tướng quân-phiệt đã lưu-danh hậu-

thế bằng một câu nói táo-tợn, bất-hủ : « Macht geht vor Recht » (Bao lực đi trước luật-lệ), lâu đài Bellevue xây năm 1785 dành cho Ngự-đế của Hoàng-đế Friedrich der Gross. Từ năm 1959 lâu-đài được dùng làm văn-phòng của Tổng-thống Cộng-hòa Liên-bang Đức, mỗi khi ông rời thủ-đô Bonn đến Berlin làm việc. Nhưng đẹp hơn cả là hồ Neuer See, êm-đềm thơ-mộng với những chiếc ghế gỗ-sắc đặt trên những lối đi yên-tĩnh xuyên qua thảm hoa muôn màu và rặng cây xanh mướt, tiếng chim riu-rít hòa với tiếng nước reo tí-tê nghe mơ-hồ như tiếng đàn ; quả là nơi lý-tưởng cho những cặp tình-nhân dìu nhau vào thế-giới yêu-đương, diễm-ảo. Bên cạnh Neuer See là vườn Bách-thú Berlin, rộng mênh-mông, vào xem phải trả 5 DM. Tất cả những con thú đẹp nhất nước Đức đều dồn cả về Berlin. Nhưng lạ hơn cả là hồ cá (Aquarium) không những lớn nhất Âu-châu mà theo tấm quảng-cáo còn là một trong những hồ cá lớn nhất thế-giới (Gehort zu den größten Aquarien der Welt). Giáo sư Kunze kể rằng Hitler

là một người rất đặc-biệt. Ông say-mê tranh-ảnh nghệ-thuật, đồ-cỗ, các thú lạ ; do đó mỗi khi quân Đức đến đâu thường có một biệt đội đặt trực-thuộc phủ Quốc-trưởng chuyên lo thu-góp các bảo-vật mang về Đức. Bao nhiêu đồ-vật trong các bảo-tàng-viện danh-tiếng của Pháp, Áo, Hòa Lan, Bỉ... đều bị tước-đoạt, mãi khi Đức quốc-xã bại trận mới hoàn về cố chủ. Lúc quân Nga tiến chiếm Berlin, vườn Bách-thú nằm trong tầm hỏa-lực của pháo-binh. Súc vật bị trúng đạn, thân hình bốc cháy như ngọn đuốc, a chạy tán-loạn. Ông già giữ Tiergarten tên Walter Wendt sống-sót kể lại rằng, xe tăng Nga tràn lên cán chết vô số súc-vật, đàn ngựa bị gãy chân, vừa cắn lết bằng bụng, vừa la rống thảm-thiết. Nhiều con vật khi xe tăng đi ngang qua chỉ còn lại một mảng da đẹp-lép.

Cũng trong công-viên Tiergarten còn có khu nhà kiến-trúc tân-kỳ Hansa-viertel, nơi 48 kiến-trúc-sư quốc-tế đua tài khéo-léo, trong đó có những tay cự-phách như Gropius, Duttmann, Nie neyer, Aalto... Hansaviertel, thí-diểm đầu tiên mở ra một kỷ-nguyên mới, một triết-lý mới cho khoa kiến-trúc, nhằm thỏa-mãn vừa thị-hiệu thích tân-kỳ, thẩm-mỹ vừa nhu-cầu cư-trú cấp-bách của mấy triệu thị-dân trong một thành-phố hoàn-toàn đồ nát. Tây-Bá-Linh rộng 479 cây-số-vuông với một dân-số 2.300.000 người, mật độ trung-bình 4612 người trên

Tạp chí và Tủ sách Khai Phá
trân trọng giới thiệu :

LOÀI CÂY NHỚ GIÓ

Thơ Lâm Chương

THƠ KINH TỰ

Biên Luận Ngô Nguyên Nghiễm

Phát hành vào Hạ tuần tháng
12-1971,

một cây-sổ-vuông. Các kiến-trúc-sư mong-mỏi những kinh-nghệm rút-tĩa được ở Berlin sẽ giúp họ có một cái nhìn đầy-đủ hơn trong các công-trình xây cất ở những nơi khác trên thế-giới, chẳng hạn như kế-hoạch Paris II, (đã khởi công), canh-tân Amsterdam, chỉnh-trang New-York... Trong những tác-phẩm kiến-trúc được tán-thưởng nhiều nhất ở Berlin trước tiên phải kể đến toà « Akademie der Kunste » (Hàn-lâm-viện Nghệ-thuật). Trung tâm văn-hoá này được mệnh-danh là « chiếc lều bằng bê-tông » (Betonzelt) với hai mái xuôi đứng tận đất trông xa như một chiếc lều cắm trại của Hướng-đạo-sinh, Phòng ốc bên trong có nhiều góc cạnh hết sức lạ mắt. Sân-khấu có thể biến-cải để chiếu phim, trình-diễn nhạc-vũ hay ca-kịch. Tác-phẩm này do kiến-trúc-sư Werner Duttmann họa kiểu. Tiếp đến là Nghị-trường Kongresshalle, tác-phẩm kiến-trúc của Mỹ tham-dự cuộc đấu-xảo kiến-trúc quốc-tế năm 1957 tại Berlin Trông xa mừng-tượng như chiếc khăn rộng vành của các cô dâu trong lễ cưới. Nghị-trường nằm trong một vị-trí êm-ả thơ-mộng, cách giòng sông Spree không xa lắm. Bên trong, có hàng ăn, sân-khấu, phòng triển-lãm... Hàng năm có đến hơn 500 cuộc triển-lãm và hội-nghị quốc-tế diễn ra ở Berlin. Viên quản-thủ kể cho tôi nghe một giai-thoại bất-hủ đã xảy ra trên vòm trời Kongresshalle. Số là trong một buổi họp quốc-tế quan-trọng tại nghị-trường này,

người Nga bắt bình-bè cho phản-lực cơ bay lượn trên Kongresshalle xả tiếng nổ thật to để phá rối, làm bề mặt một số cửa kính và làm trò cười cho quốc-tế. Europa-Center (Trung-tâm Âu-Châu) là một nét kiến-trúc độc-đáo khác của Berlin, nằm giữa khu sầm-uất đông-đức ở đại-lộ Tauentzienstrasse. Cứ tưởng tượng một bao diêm khổng-lồ vươn cao giữa không-trung. Cao nhất Berlin với 22 tầng lầu, 60 gian hàng và rất nhiều tiệm ăn, rạp chóp bóng, phòng khiêu-vũ, sân trượt ski, hồ tắm, v.. v.. Cách bài-trí có vẻ tiện lợi hơn là tân-kỳ.

Nhưng đây là những cơ sở có tính cách công cộng. Riêng tôi, tôi chú ý nhất đến những cao ốc cư xá (Wohnhochhaus) của các kiến trúc sư Thụy điển Jaenecke và Samuelson. Cách bài trí trong mỗi phòng rất đẹp mắt và ít tốn kém. Phòng nào cũng có cửa kính lớn ăn thông ra hành lang, ánh sáng và không khí lùa vào tràn ngập. Kiểu bày biện và đặt thang gác của kiến trúc sư Pháp Pierre Vago cũng gọn gàng và giá rẻ. Tôi càng chú ý hơn nữa khi đến xem khu cư xá Markisches Viertel, nơi mà hình như một số lớn cao ốc dành cho công chức. Mỗi khu sơn một màu riêng. Mỗi màu là biểu hiệu của một công sở, chẳng hạn nhà Bru điện lấy màu vàng làm màu riêng (thùng thư màu vàng, xe đưa thư sơn vàng) thì cư xá của họ cũng sơn vàng. Mỗi kiến-trúc-sư trình bày một kiểu cao ốc riêng, nhưng kiểu nào cũng nhắm hai mục đích : đủ tiện nghi và giá rẻ. Những

năm đầu mới khởi sự, Berlin chỉ có 1260 cư xá, sau mười năm xây cất, bây giờ họ đã có 191.000 cư xá mới đầy đủ tiện nghi. Ở nước Đức, phần lớn nhà cửa do tư nhân xây bán cho dân chúng, thường bằng cách trả góp. Giá cả, vị trí, cũng như kiểu nhà, quảng cáo nhan nhản trên báo chí. Nhờ có cơ giới đầy đủ nên họ làm nhà thật nhanh và cần ít nhân công.

Cuộc chiến nào rồi cũng có ngày kết thúc. Hòa bình ở Việt-nam đã bắt đầu lộ dạng, không biết có ai đã nghĩ đến nơi ăn chốn ở cho dân chúng chưa? Bao giờ mới biến hết những căn nhà ổ chuột, tối tăm, hôi hám, mồm mống của chết chóc, bệnh tật? Những căn nhà xây giữa rác rưởi của Mỹ, trên bùn đen của sông rạch, chen chúc giữa tha ma mộ địa! Sự nóng bức của những ngôi nhà tôn sẽ di hại cho cả một thế hệ. Ông cha chúng ta trước kia cũng nghèo nàn, nhưng còn có được mái tranh, cột gỗ, không bức sốt; dân ta ngày nay thê thảm quá! Bao giờ dân ta mới có được những ngôi nhà, không cần xa hoa lộng lẫy, chỉ cần có đủ tiện nghi tối thiểu của một con người? Con người đâu phải là con chuột mà suốt đời cứ chui rúc mãi, trong khi phải nai lưng đem mồ hôi nước mắt phục vụ cho bọn trọc phú, phi nhân, phi nghĩa. Có an cư mới lạc nghiệp. Trên điều tàn, tuyệt vọng, dân Đức đã vươn mình đứng dậy bằng tất cả căn cù, nhân nhục. Trong quá trình lịch sử, dân ta là một giống dân thông minh, can đảm, nghị lực có thừa, sự vươn

lên ngày mai chắc chắn sẽ đứng mãi phi thường. Chỉ cần cho họ những cấp lãnh đạo biết thương nước yêu nòi, biết tự cường, tự si. Kẻ ấy là ai?—Chắc chắn không phải là bọn đã từng hợp tác với giặc Tàu, giặc Pháp, giặc Nhật, ngày nay thân Mỹ, thân Nga, danh lợi điểm dàng. Bất cứ kẻ nào và bất cứ dưới hình thức nào, những ai cộng tác với ngoại nhân, giữa lúc tổ quốc điêu đứng, đều là những con vật có tội.

Rời Tiergarten, xe chúng tôi qua sông Spree, chạy dọc theo bức tường ô nhục, thỉnh thoảng dừng lại lên các đài bằng gỗ cao mà chính quyền Tây Bá-Linh đặt sẵn cho du khách nhìn vào khu vực Đông Đức. Suốt dọc bờ thành ô nhục có đến năm ngõ vào Đông Bá Linh, người ngoại quốc đi ngõ riêng và người Đức đi riêng. Có ngõ dành cho tàu điện hầm, có ngõ du khách được phép mang theo xe hơi. Ngõ nào cũng có xe của quân cảnh Mỹ đậu ngay ở lối vào, đầu hướng ra rào cản. Đối với người ngoại

Đã phát hành :

MẶT TRỜI TRÊN CÁT

● tập truyện

DÀO-TRƯỜNG-PHÚC

● những truyện ngắn ghi dấu một mùa lãng mạn

● bìa Hồ - Thành - Đức ● Từ Thức xuất bản

quốc, Đông Đức cho nhập cảng hạn chế, kể cả những nước chống cộng mãnh liệt như đài loan hay Việt-nam Cộng-hòa. Trước kia, có nhiều người sang thăm Đông Bá-Linh, khi trình thông hành ở trạm kiểm soát, phải đợi mất mấy tiếng đồng hồ, nhiều cậu sinh viên xanh mặt, run lẩy bẩy vì sợ mất thông hành và sợ bị bắt. Thực ra thì cảnh sát Đông-Đức đến các tòa Đại sứ liên hệ hỏi xem có phải gián điệp trá hình không đã. Ngày nay, việc tra xét đơn giản hơn nhiều, chỉ 15 phút sau đã có chiếu khán nhập nội. Lệ phí chiếu khán 5 DM. Ngoài ra chính quyền Đông Đức bắt buộc du khách mỗi người phải đổi 5 DM tiền Tây Đức sang tiền Đông Đức gọi là Pflichtumtausch. Một đồng Tây Đức đổi ngang một đồng Mark Đông-Đức, dù tiền Tây Đức cao giá hơn. Tiền này phải xài hết không được mang ra khỏi lãnh thổ Đông Đức. Hình phạt khổ sai những người mang tiền Đông Đức sang Tây Đức và cảnh sát Đông Đức kiểm soát rất chặt chẽ (cũng như sang Tiệp-khắc phải đổi 12 DM). Do đó, các du khách khi mua sắm gì ở Đông Bá Linh thường lấy Quittung (biên lai) để tiện xuất trình ở trạm kiểm soát. Người Tây Đức sang thăm Đông-Bá-Linh theo hai ngõ Ngõ phía Bắc ở đại lộ Bornholmerstrasse ăn thông với đại lộ Wisbyerstrasse của Đông Đức, ngõ phía Nam ở Heinrich Heinestrasse. Vào ngõ này du khách có thể dừng lại xem viện-bảo-tàng Markisches Museum ở công viên Kollnischen Park. Nếu đi tàu điện phải vào ngõ Friedrichstrasse.

Du khách Tây Đức phải xin phép nhập hội trước 20 giờ và phải rời Đông Đức trước 24 giờ đêm. Du khách ngoại quốc tự do hơn. Ngõ vào của họ ở góc đại lộ Friedrich và Zimmerstrasse (checkpoint Charlie.) Nếu dùng tàu điện thì cũng vào ngõ Friedrichstrasse như mọi người Tây Đức. Chiếu khán của du khách ngoại quốc có giá trị 24 tiếng đồng hồ kể từ giờ lên đường, do đó suốt ngày đêm muốn về giờ nào cũng được, không hạn chế như người Tây Đức.

Vào địa phận Đông Bá Linh, điều đầu tiên du khách nhận thấy là xe cộ thưa thớt, khá hắt phở không đông đảo như ở Kurfurstendamm, có lẽ một phần vì dân số Đông Bá-Linh chỉ bằng một nửa của Tây Bá-linh (1 triệu hai trăm ngàn) phần khác theo nguyệt san Visite (1) của chính quyền Đông-Đức dành riêng cho du khách, 95% phụ nữ Đông-Đức có «Arbeitsfähigkeit» (khả năng làm việc), như vậy những bà nội trợ Đông-Đức ít rảnh rỗi để đi dạo phố hơn các bà bên kia Đường sá ở Đông Bá-Linh khang-tang, rộng-rải, cao-ốc đồ-sộ mọc lên san-sát. Rất nhiều Kaufhauser (nhà bán hàng này phải chăng cũng là một hình-thức của Mậu-dịch quốc-doanh?) lớn bán đủ mọi vật dụng kể cả những chiếc áo dạ-hội diêm dúa và những chiếc xe hơi đắt tiền. Đặc-biệt giá cả chỉ bằng 4/5 ở Tây Bá-Linh. Những hàng ăn lớn, mang thực-đơn Nga, Hung-gia-lợi giá rẽ hơn ở Tây Bá-

(1) Tòa soạn đặt tại Thalmannplatz 819-DDR-108 Berlin. Giá mỗi cuốn 50 Pf do Madelon Frank-Weiland làm Chủ bút.

Linh ít lắm cũng 1/3. Các bà, các cô Đông Bá-Linh cũng chạy theo «moden» và chọn mẫu hàng theo «Kataloge» như phụ-nữ Tây Bá-Linh. Giữa đường phố cũng đầy dẫy những khách-du tứ xứ, đủ mọi màu da, quốc-tịch. Có nhìn thấy tận mắt quang-cảnh các công-trường Leninplatz, Alexanderplatz, các đại-lộ Karl-Marx-Allee, Unter den Linden... mới thấy rằng các tài liệu nói về Đông Bá-Linh xuất-bản ở Tây-phương chỉ nặng tính-cách tuyên truyền, không đúng sự-thật hay chỉ đúng sự-thật với nhiều năm trước đây khi chưa có bức tường ô-nhục. Đông-Đức ngày nay được xếp vào hàng thứ 4 của kỹ nghệ Âu-châu và hàng thứ 8 của kỹ-ngệ thế-giới. Năm 1967, cứ hai gia-đình mới có một ti-vi, ba gia-đình mới có một máy giặt. (theo tài-liệu của báo Life), bây giờ gia-đình nào cũng sống đầy-đủ tiện-nghĩ. Trong số 17.100.000 dân Đông-Đức, theo nguyệt san Visite, có đến 99 triệu nhân-lực hoạt-động (éléments actifs)

3,3 triệu người già cả và 3,9 triệu trẻ con dưới 15 tuổi.

Đến Đông Bá Linh, du khách được xem khu bảo-tàng-viện danh tiếng Museuminsel. Hầu như tất cả mọi nền văn minh cổ kính nhất của thế giới đều góp mặt ở đây. Và những bức họa quý báu nhất của thủ đô Berlin trước kia, quy tụ về đây cả. Điều đó dễ hiểu vì Cộng sản vào Berlin trước tiên. Ngoài ra, ngôi thánh đường St. Marienkirche được xem như di tích cổ kính nhất của thủ đô Berlin và các Đại hý-viện Deutsche Staatoper (ở đại lộ Unter den Linden), Komische Oper (ở đại lộ Behrenstrasse), Berliner Ensemble (ở Bertolt Brecht Platz) cũng rất nổi tiếng.

Nhìn chung toàn độ thì Đông-Đức, dù chưa phải là một Thiên đàng Cộng sản nhưng cũng đã là một «phép lạ nhỏ» (a little miracle) như một ký giả Mỹ nhận xét. Thế nhưng du khách vào thăm Đông Bá-Linh không ai dám có ý nghĩ xin «tị nạn chính trị»

THI SĨ VỚI NÀNG THƠ

Được hồng thiếp báo tin lễ Thành Hôn của
HOÀNG XUÂN SƠN

và

QUÁCH KIM LÂN

Cử hành tại Saigon ngày 29-12-1971.

Thành thực chia mừng cùng Sơn đã tìm thấy Nàng Thơ Vĩnh Cửu của mình.

Cầu chúc đôi bạn suốt đời yêu nhau và hạnh phúc.

HOÀNG NGỌC TUẤN ★ NGÔ VƯƠNG TOẠI ★ CAO HUY KHANH ★

NGUYỄN ĐẠT ★ HUY TƯỜNG ★

hay ở lại bên kia bức màn sắt cả, cũng như dân Đông Bá Linh thỉnh thoảng vẫn tìm cách trốn thoát Xã hội chủ nghĩa về bên này. Gần đây nhất, mấy bác sĩ Đông Đức dám mạo hiểm bơi qua bể Baltique tìm Tự do. Chắc chắn không phải họ tham vẻ xa hoa, hào nhoáng của các đô thị Tây Đức, mà họ muốn được tự do, dù là thứ tự do phải tranh chiếm từ bọn Thực dân tư bản, bằng máu và nước mắt. Con người có thể là một con vật, nhưng ít ra cũng là một con vật tự do. Con vật tự do ấy không thể chấp nhận cảnh Đảng và nhà nước mang:

«Bực công-an đặt giữa trái tim người».

«Bắt tình-cảm ngược xuôi theo luật đi đường nhà nước.»

Nhìn tấm ảnh «Rendez-vous auf der Jungfernbrücke in Berlin» (Cuộc hẹn-hò trên cầu Jungfern ở Bá-Linh trong tập Visite, chụp hình một đôi trai gái đang tình-tự với nhau, tôi suýt bật cười. So với những cặp trai gái ôm nhau trong Tiergarten quả thật một trời một vực! Một đảng nghiêm-trang, mạo-mạo như đồ-đệ của cụ Khổng, một đảng ước át cuồng-loạn như «bị quỷ sa-tăng cám-dỗ» (lời bà Walter Jutta chủ quán ở Berlin). Buồn cười hơn nữa khi tôi đọc một tiết-mục nhan-đề «Fortschritt im Bewußtsein der Freiheit des Sozialismus» (Tiến-bộ trong ý-thức tự-do của xã-hội chủ-nghĩa) trong bài «Hegels Werk in unserer Zeit» (công-trình của Hegel

trong thời-đại chúng ta), viết nhân ngày kỷ-niệm thứ 200 của vị triết-gia lớn này: - «Wir deutschen Sozialisten sind stolz darauf, daß wir abstammen nicht nur von Saint-Simon, Fourier und Owen, sondern auch von Kant, Fichte und Hegel» (chúng ta những người xã-hội chủ-nghĩa Đức, hãnh-diện rằng không những chúng ta phát-xuất từ Saint-Simon, Fourier và Owen mà còn từ Kant, Fichte, Hegel nữa).

Thì ra chủ-nghĩa nào cũng phải bám vào những khuôn mặt lớn để mà sống, như ký-sinh-trùng phải nương vào cơ-thể loài vật để nảy nở, tồn-tại. Các tay luận-thuyết tư-bản cũng có thói quen «thấy người sang bắt quàng làm họ» như thế. Có kẻ đã viện-dẫn cả con người tiền-sử để làm chứng-tích cho chủ-nghĩa Tư-bản hiện-đại. Nhưng dù có dựa vào thành đồng vách sắt nào chẳng nữa thì những cảnh tầy-não, đàn-áp, tù-đày, kỳ thị chủng-tộc, mang bom đạn trút xuống các xứ nhược tiểu... vẫn là những ung-thối đáng ghê-tởm. Cảnh con người bị bắt nạt lưng làm việc quần-quật trên các nông-trường, trong các xưởng máy nhà nước cũng «vong thân» như những kẻ chịu nhục đi làm sở Mỹ để kiếm ăn. Cái thê thảm và đê-tiện nhất của thế-kỷ XX chính là những chiêu-bài chủ-nghĩa.

(còn tiếp)

TRẦN-LÊ NGUYỄN-VŨ

Cadao mới phát hành: Hộp thư: 2287 Saigon

— **Chinh phục hạnh phúc** của Bertrand Russell, Nguyễn Hiến Lê dịch. Sách chỉ dẫn cách vui sống và yêu đời của một triết gia nhân bản.

— **Dạ khúc Chim** của Taha Hussein, Tôn Thất Hoàng dịch, Hoài Khanh giới thiệu. Cuốn tiểu thuyết thơ mộng và bi thảm của một văn hào Ai Cập.

— **Tuổi trẻ bán khoán** của Hermann Hesse, Hoài Khanh dịch. Sách in lần hai, có bổ khuyết. Một tuổi trẻ ý thức không ngớt bán khoán về «các niềm tin và học thuyết đã suy vong», và sống sro cho «thật sự hoàn toàn là chính mình».

— **Thế giới ngày nay và tương lai nhân loại** của Bertrand Russell, Nguyễn Hiến Lê dịch. Sách nói đến những vấn đề cấp thiết như: chiến tranh, hòa bình, triết lý, hạnh phúc, tương lai nhân loại, v.v...

ASPRO



trị:

CÁM CÚM ĐAU NHỨC



BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

PUB. TÂN-TRÍ

KN 226.BYT



THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231-233-235, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Dây nói: 25 861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP DỤNG CỤ VĂN PHÒNG

có xưởng máy cung cấp phù hiệu, cờ hiệu đoàn, nhãn cổ áo (étiquette)
màu đẹp, bền, không phai

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện SAIGON

Số: 2.701 THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

Mùa Hạ, một thời nào.

Tôi bị đánh thức dậy khi những tiếng động âm ỹ của bầy trẻ nhỏ ngoài hiên nhà vang lên đến độ đỉnh tai nhức óc.

Màu sắc đầu tiên đập vào mắt tôi là một màu xanh dương dễ chịu ; màu xanh của đình màn. Tôi nghe có tiếng chị Hà bảo bầy nhỏ yên đi cho cô Thủy ngủ, trời nắng mà tụi bay la hét gì dữ quá. Tôi vẫn nằm im. Đâu đó, phía cuối vườn, tiếng ve rền vẫn râm ran bất tuyệt, chắc là trên những tàng cây nhãn, vú sữa... Loài ve dường như không thích nhựa những cây khế, dùng đình.

Sáng nay, lúc ra sân, tôi thấy cây khế đã đem bông thật nhiều, những chòm hoa nửa trắng, nửa tím bao phủ gần hết thân cây; những chòm hoa nổi bật trên nền lá xanh, trông thật vui mắt. Tôi nhìn ra cửa sổ : ánh nắng ban trưa nồng cháy, bầu trời thật cao, thật xanh. Màu xanh da trời như có khuynh hướng ngã sang màu lam nhạt, khác với màu xanh của đình màn, càng khác xa với màu xanh của lá cây. Tôi ngẫm nghĩ, sao nhiều màu xanh quá.

Tháng này, những cọng sen chắc cũng đã vươn khỏi những mặt nước hồ, đã mở ra những thảm lá tươi non, trẻ trung; sung mãn nhựa nguyên và diệp lục tố, cùng những búp hoa trắng, hồng, đậm đà hương sắc, kiêu sa bên những cành hoa súng nhỏ ; "những cành hoa mơn hèn, rori rớt giữa rừng hoa trang trọng như một trò chơi tỷ giá, đánh cuộc, thực buồn lòng". Định. Phải Định đã nói với tôi như thế không, những ngày

mùa hạ cũ ? Có phải anh đã từng tự ví mình như những cành hoa súng nhỏ nhoi mỗi lần chúng ta mãi mê đứng suốt tối, suốt chiều trên mấy thành cầu xi măng bắc qua một hồ sen trên lối đi từ cửa Ngõ Môn vào điện Thái Hòa ? mãi mê nhìn ngắm những ô trời hình sắc không cân đối lung linh phản chiếu dưới mặt nước gợn sóng lăn tăn ; mãi mê ngắm nhìn những con cá nhỏ đớp hèo, đuổi bắt nhau. Đã mấy mùa hè qua dịu dàng như thế hồ Định ? Đã mấy mùa hè chúng ta không ngừng nghỉ có những buổi hẹn hò, rong chơi, trò chuyện ? và đã được mấy mùa hè Thủy cố ngăn anh thôi đừng nhắc đến một thứ mặc cảm không hình thù n'ưng đã bám riết lấy anh ? Thứ mặc cảm xanh rờn như những nhánh rong thắm lặng dưới những đáy hồ mà mãi sau này lớn lên, Thủy mới rõ. Thuở đó, anh đã lớn rồi mà Thủy thì vẫn cứ vụng về, tình nghịch, luôn muốn anh phải chịu, phải cương.

Định, có phải chính thứ mặc cảm khốn khổ đó đã khiến anh xa tôi, khiến anh vẫn đâu đó muôn trùng và tôi thì vẫn hoài hoài lay lắt trong những đau xót không thể nguôi quên ?

Những tiếng động âm ỹ của lũ nhỏ ngoài hiên vẫn không dứt, mặc cho chị Hà quát thét. Tôi trố mắt ra phía vườn, đón một cơn gió mới. Quả thực, thứ mặc cảm tầm thường ngày xưa của Định đã ngày một có hình sắc trong tôi. Tôi đã

không hủy phá được cho Định, cũng đã không giữ được Định cho mình, nhưng sao những gì của Định vẫn như cổ bám lấy tôi, vẫn cố sống trong tôi như những ám ảnh không rời.

Những ngày hè những năm đệ tam, đệ tứ với hầu hết những buổi chiều, nắng cũng như mưa; Định bao giờ cũng chịu khó đến chỗ hẹn trước tôi, khi thì ở dốc cầu An cự lúc ở múi cầu Trường tiền, tùy theo chúng tôi muốn đi Thiên-mụ, Ngự-bình hay nơi nào khác. Có thể chúng tôi sẽ ngược đường đất đỏ lên «ngọc đường xay», ăn bánh bèo, gửi xe cho bà chủ quán rồi leo núi Ngự-bình, ngồi miết sau lưng núi thả hồn theo những chặng núi đồi trùng điệp phía dòng Thiên-an, mù mờ sương khói, nghĩ tưởng ra bóng ảnh những người tiểu-phu già, những bước chân ai đó phiêu du ngậm ngải tìm trầm, những mẩu chuyện đường rừng... mà tôi đã được nghe hay đọc vu vơ trong những lần rồi rảnh; cũng có khi hai đứa ngồi ngó mông xuống con đường sắt chạy men, lượn vòng theo những thềm núi, mơ tới một ngày được cùng nhau ngao du trên những chuyến ngược xuôi...

Thuở đó, tình hình xem ra còn sáng sủa quá, nên chúng tôi tha hồ đi chơi chỗ này, chỗ khác, tha hồ mong nghĩ những cuộc viễn trình.

Thường thường, chiều nào không đi Ngự bình, chúng tôi hay vào Đại nội theo ý Định, hoặc lại men dọc thượng lưu con sông có cái tên gọi đã gắn liền với ngọn núi trước tròn sau méo như một đôi tình nhân mãi miết yêu nhau nhưng không bao giờ gần nhau được: Hương giang; tôi thì tôi nghĩ thế, nhưng Định không

đồng ý với tôi; Định bảo, nếu muốn nói tình nhân của Ngự bình, Thủy phải nói sông An cự mới đúng, bởi ca dao đã có câu: «núi Ngự bình trước tròn sau méo, sông An cự nắng đục mưa trong! Trước tròn sau méo thì phải đối với nắng đục mưa trong, phải yêu nắng đục mưa trong chứ.

Lý luận của Định thực ra có vẻ đứng đắn, nhưng đạo đó tôi vẫn cãi bừa, tôi cho rằng dù có nắng đục mưa trong để đối với trước tròn sau méo, hay gì gì nữa, An cự vẫn chưa xứng với Ngự bình. Tôi bảo, giả sử, Thủy là Ngự bình, anh là An cự, Thủy nhứt định chẳng thêm yêu anh. Ai lại có thể yêu được sự hẹp hòi, thiếu thơ mộng như thế hử? Đó là chưa kể nếu em ở bên này, anh bên kia, chắc chắn em sẽ nhìn thấy hết trên trán anh có mấy cái sẹo. Lời nói của tôi khiến Định bật cười nhưng anh vẫn lì lợm:

— Thủy ép thiên hạ vừa thôi chứ, ép quá vậy?

Tôi tấn công ngay:

— Vậy anh muốn làm An cự phải không? Anh không chịu Thủy chứ gì?

Vừa nói, tôi vừa làm bộ giận. Định đã tưởng thực, vội vàng:

— Thôi thôi, anh chịu thua, anh xin làm Hương giang vậy...

Những lần đùa cợt như thế, thực hiếm hoi. Định lúc nào cũng muốn làm vui, muốn chiều tôi, nhưng tôi vẫn nhận ra, một cách xa xôi nào đó, vẻ nặng nề trong tình cảm Định. Thứ tình cảm bị xâm chiếm bởi nhiều lo nghĩ về gia đình tương lai.

Một buổi chiều, trồng rừng thông sau lưng chùa Thiên Mụ, Định đã quên không kể cho tôi nghe về chuyện ngôi chùa, mà đã buồn buồn nói với tôi rất nhiều về hoàn cảnh Định: một gia đình nghèo, một người cha bệnh tật, một người mẹ tảo tần xuôi ngược không đủ nuôi chồng, nuôi con. Có lẽ Định đã nói đầy đủ chi tiết hơn nhưng đến nay tôi chỉ còn loáng thoáng nhớ chừng ấy. Năm đó Định đang chuẩn bị thi nốt phần hai. Định bảo không hiểu sao Định dám yêu tôi, trong khi tương lai Định quá mịt mù, con đường Định đi, vẽ ra tưởng như đã quá lạnh lùng, cô độc.

Tôi cũng tìm thấy tâm hồn Định có nhiều mâu thuẫn, nhiều xung động lạ kỳ. Tuy thế, Định vẫn thêm sự tĩnh lặng, sự tươi mát dịu dàng. Có lẽ vì thế, thắng cảnh Huế thì nhiều mà Định chỉ thích đưa tôi vào Đại nội, vào chiếc cầu bắc qua ao sen trước điện Thái hòa, Mỗi lần đến đó, Định thường cố công chọn tìm cho được một nụ sen hồng mới hé, để ví tôi. Còn anh nhất quyết là hoa súng rồi. Tôi nhiều lần phản đối lối ví von đó của Định nhưng không xuể, tôi thấy nổi bất lực của mình. Cũng vì thế tôi luôn tìm cơ hội để làm Định khuây khoa, tôi hay bắt

Định kể cho nghe về các di tích lịch sử, về những danh xưng. Lúc thì tôi hỏi về chỗ ngã ba *ngọc đường xay* là gì, khi thì tôi bảo Định nói rõ hơn người đàn bà nào đã cho chúa Nguyễn Ánh cây hương để tìm vị trí đóng đô. Điều lạ nhất đối với tôi là sao Định lại biết được nhiều chuyện và lại có trí nhớ dai như vậy. Tại tôi ít khi thuộc bài trong lớp nên tôi thấy lạ chẳng?

Dạo đó, Định cũng hay ước ao sau này lớn lên sẽ cố công tìm hiểu nhiều và kỹ hơn về những bí mật của lăng tẩm điện đài, những di tích vàng son...

Tham vọng của Định coi bộ to tát thế mà tôi cũng cứ đùa dài.

— Thôi thế từ nay Thủy gọi anh là giáo sư sử địa về thành phố Huế kiêm tỉnh Thừa-Thiên nhé:

oOo

Chúng tôi gần gũi, yêu thương đùa nghịch và giận hờn vặt vãnh nhau như thế suốt mấy năm, kể cả hai năm sau khi Định đỗ phần hai rồi đỗ luôn vào một trường chuyên môn xa Huế; lẽ ra Định còn muốn học thêm nhưng vì không thể chịu đựng những nhọc nhằn ngày một nhiều, bệnh tình của ông bố đã đến hồi trầm

mời đọc

ĐỘNG HOA VÀNG

thi phẩm mới nhất của PHẠM THIÊN THƯ, trình bày — TUỆ MAI. bìa — TRỤ-VŨ. thi dung — NGUYỄN HỮU NHẬT. TIẾNG THƠ xuất bản.

một tập thơ của mùa xuân. Giá thanh khí 150 đồng — phát hành toàn quốc — Thư từ, bưu phiếu, bài vở xin đề Ông Phạm Kim Long — cơ sở Tiếng Thơ — 4/32 Trần-Khắc-Chân — Saigon.

trọng, bà mẹ buôn bán ế ẩm, bắt kham ; nếu không đỡ được ngành, chắc Định cũng phải bỏ ngang để kiếm việc làm. Hôm báo cho tôi, Định vồn vã nói thực là may, chắc nhờ hên của Thủy. Đó là lần đầu tiên trong suốt thời gian quen yêu, tôi thấy Định mừng vui thực tình. Mùa hè năm ấy sao qua thật vội. Tôi nhớ buổi chiều trước ngày đi, hai đứa lại vào ngắm ao sen trước điện Thái-hòa. Định tần ngần không nói được câu nào, tôi cũng thấy mắt hết tự nhiên ; bao nhiêu câu đùa cợt, nghịch trêu, tôi quên đâu ráo. Hai đứa cứ yên lặng, hết nhìn nhau lại nhìn xuống mặt hồ. Tôi nghĩ tới những ngày vắng Định, những ngày khai giảng niên khóa mới, tôi đi về đơn thân, không còn ai cho tôi trêu chọc, làm nũng. Tôi thoáng thấy có điều gì bất ổn, khi ẩn khi hiện trong lòng. Phải chăng tôi sẽ mất Định ? Tôi nói ý nghĩ đó với Định. Định rầy tôi ngay :

— Thủy chỉ nói vậy, có anh mất Thủy thì đúng hơn.

Câu nói vô tình như đã gây nhiều xúc động mạnh trong lòng cả hai đứa, nên không hẹn, chúng tôi đã cùng nắm chặt lấy tay nhau, và đó cũng là lần đầu tiên, Định dám hôn tôi. Những nụ hôn vụng về nhưng thực mặn nồng. Những nụ hôn mà mãi sau này, tôi chẳng còn tìm gặp. Tôi thoáng thấy ột chút then thưng nhưng đồng thời tôi cũng khám phá ra sức sống căng đầy tuôn chảy trong người Định. Tôi càng vững tin, lâu nay Định đã giam cầm giòng sông tuổi đôi mươi. Vẫn với thứ lý do hết sức vô lý nhất mà tôi không thể nào không thù ghét nó: mặc cảm.

Đúng là mặc cảm ; mặc cảm như đeo riết Định, dù cho Định đã có dịp đi xa, tự lập. Sau năm ông bố Định mất, bà mẹ Định phải bán nhà để trang trải nợ nần. lo đám tiệc và dặt dúi con cái về quê thì những mặc cảm về sự đói nghèo, thua sút càng lớn lao, càng tươi nhuận. Điều thua xót nhất bấy giờ là tôi đã chẳng giúp đỡ gì được Định, mặc dù gia đình tôi đang làm ăn phát đạt. Ba tôi, tuy thương tôi nhưng tính tình rất nghiêm khắc tôi không dám nói gì với ông cuộc tình thầm vụng giữa Định và tôi ông hoàn toàn không hay biết. Tôi không có chị mà chỉ có anh trai, em gái tôi lại còn bé quá.

Mùa hè năm thứ ba, tức năm ông bố Định vừa mất, tôi mong mãi không thấy Định về thư từ cũng vắng. Tôi nghi ngờ, nhưng vì tự ái, không viết thư thêm. Người ta đã không nghĩ tới mình thì tội gì mình phải kêu than ? Tôi chán nản, đã nhác học, càng nhác học hơn. Tôi giận Định, tin Định đã gặp cô nào ưa ý ở Saigon, lấy làm vợ rồi cũng nên. Con Quý-Trâm, bạn cùng lớp và là địa chỉ lâu nay chúng tôi liên lạc, lại còn đổ dầu vào lửa :

— Chắc chắn là xa mặt cách lòng rồi mơ mộng hão làm gì nữa mi ; không có bồ khác, sức mấy anh ta ở nán lại Saigon,

Tôi quên hết những gì thuộc về Định, tôi cố quên thì đúng hơn. Tôi muốn làm bất cứ chuyện gì để có thể xóa đi hình ảnh Định. Con Quý Trâm nghiêm nhiên thành ra đứa bạn thân tình. Tôi đi chơi với nó nhiều hơn, tâm sự với nó đủ điều. Quý Trâm có người anh năm đó cùng thi chung

phần một với hai đứa, tôi mặc dù Khiết tên hấn. đã lớn hơn bọn tôi những bốn năm tuổi. Quý Trâm bảo tự ham đàn đúm, chơi bời nên anh thi trượt mãi,

Khiết dường như đã rõ tôi có điều không vui, hấn đâm ra vồn vã, sẵn đón tôi hơn trước. Quý Trâm đề nghị học chung cho đỡ buồn, tôi đồng ý ngay. Anh Lưỡng, anh cả tôi, luôn cả ba tôi, ngờ tôi chăm chỉ, cũng bằng lòng không phản đối gì, tuy nhiên tôi chỉ được phép ở lại nhà Quý Trâm ban ngày. Dù vậy, với những hờn giận chưa nguôi về Định, với những tháng ngày chung đụng mới, tôi đã có dịp gần Khiết hơn, tôi đã quên được Định phần nào, rồi quên hấn; Khiết tỏ ra biết xoa dịu vỗ về tôi một cách cụ thể. Khiết đã là môi trường tốt cho tôi nhen nhúm ngọn lửa tự hủy mình, tôi ngã vào tay Khiết như một trái cây đã tới ngày chín rộ, không thể tự ngăn mình ở mãi trên cành. Tôi trở thành đàn bà với Khiết như một sắp xếp định kỳ ngay giữa ánh sáng mặt trời bằng tất cả sự hã hê, không chút ăn năn.

Và cứ thế cho mãi đến cuối hè, chỉ mình con Quý Trâm thi đỗ, Khiết, thay

vì gần gũi tôi hơn, đã trốn mất tôi bằng cách xin gia đình lên Đà Lạt ở. Tôi thấy rõ sự thua thiệt của mình, vết thương lần này mới thực xót cay. Tôi không còn biết trách ai, trách Định, trách Trâm, trách Khiết hay trách cứ chính mình. Tôi đóng biệt cửa phòng, nằm nhà miết, tưởng sắp phát bệnh. Trong nhà cho là bời hổng thi nên tôi buồn chăng, thành thử tôi lại càng bất hạnh, phải ngậm kín nỗi chua đắng một mình.

Một đêm, tôi tò mò chạy qua phòng học anh Lưỡng, lục lợi kiểm cuốn sách, tình cờ một phong bì với nét chữ quen thuộc rớt tung ra, phong bì của Định. Tôi run giọng hỏi anh Lưỡng:

— Thư tôi sao lại ở đây.

Anh Lưỡng bàng hoàng như từ cơn mê:

— Chết cha, hôm trước ba nhận được, đọc xong, ba đòi xé, đòi mắng em, anh hoảng quá, nói thôi ba để con bảo nó, vậy mà rồi bặt rợn chi đâu, anh quên mất, anh xin lỗi Thủy vậy. À mà sao thư ai lại gửi về đây, em không biết tính ba sao?

Xin mời bạn đọc:

BAY NGHIÊNG VÒNG ĐỜI

tập thơ mới nhất TRẦN THỊ TUỆ MAI

... cánh hạc trắng đã bay — chương khúc thần bí đã mở — tiếng hát bát ngát vỡ tung trong một tâm thái sung mãn nhất của thi sĩ...
thơ là gợi ý — mở cửa vào trời... Bạt — PHẠM-THIÊN-THU
SÁNG-TẠO xuất bản

In toàn bản đẹp, phát hành giữa tháng 12-71. giá thanh khí: 200\$

Tôi bỏ ngang câu nói của anh Lương, cầm cái thư chạy biến về phòng :

« Thủy.

« Có lẽ Thủy đã ngạc nhiên vì sao lâu nay anh vắng thư từ, và lần này anh lại cằn gan gửi về địa chỉ nhà, nơi mà Thủy đã dặn anh coi chừng kẻ ăn đòn ông bố, nhưng không đâu : già sử thư này có rủi ro lọt vào tay ba, mẹ hay anh Lương thì chuyện cũng đã rồi : đây là lần cuối cùng anh mong Thủy can đảm nhận lời từ tạ chót (anh đã nhiều lần, kể từ sau khi ông bố anh mất, nói với Thủy điều này). Anh không muốn chúng ta phiêu lưu thêm trong con đường mà cả hai đều biết sẽ dẫn tới ngõ cụt. Tình cảnh anh, Thủy đã rõ quá rồi, anh không muốn phải đau lòng nhắc lại ở đây. Anh cảm ơn Thủy đã an ủi, khuyến khích, nhưng có lẽ chúng ta chỉ có quyền, chỉ nên gặp gỡ nhau như một nhu cầu của tuổi trẻ, một trang điểm dịu dàng cho thời đi học, Thủy và anh, thực ra đều đã lớn, anh không thể nào làm khổ Thủy, không thể nào nhẫn tâm thấy Thủy sau này phải đói nghèo, nhục nhã như mẹ anh ; mà điều đó chắc chắn không tránh được nếu chúng ta còn tiếp tục. Vả chăng, còn gia đình, họ hàng Thủy. Anh không muốn yêu chỉ để yêu như người ta thường nói. Anh muốn có trách nhiệm. Anh muốn thấy tương lai Thủy phải được mở ra phía một chân trời quang đãng. Anh xin Thủy đừng cho đó là một hy sinh hay là gì khác, anh mong Thủy hãy xem đó là bốn phận anh, bốn phận của một người tình hẳn rõ vị thế của mình. Tự trọng.

Thủy hãy vui quên và cố gắng học giỏi hơn trước, lần này thì anh nhất quyết không chịu Thủy : mùa hè này anh ở nán lại Saigon, Thủy có quyền nghĩ như anh đã mất Thủy : Thủy hãy đi trên con đường mới...»

oOo

Định. Con đường mới là con đường nào ? là con đường đã dẫn tôi đến một hố sâu vô cùng kinh khiếp ? là con đường đưa tôi đến sự ngu muội hiến thân cho một thằng con trai đều cáng ?

Anh đã không cho tôi những lời mật ngọt, anh đã cho tôi trái đắng nên tôi đành cầm nín một đời ; ví thử cái thư anh đến đúng lúc ; ví thử tôi đừng nông nổi ; ví thử thử anh đừng mặc cảm, «cù lằn».

Định. Tôi đã lầm, anh cũng lỗi lầm không kém. Cái thư bây giờ còn ý nghĩa nào ngoài sự dấy lên, khuấy động lên trong tôi những tiếng thét hãi hùng, réo gọi thêm những giòng nước mắt ước chừng đã khô, đã hết ?

Những điều anh ao ước đã xa bay. Càng đau đớn, tôi càng căm giận anh. Anh đã hèn nhát, ích kỷ, đã không khác phục được những điều xét ra quá đối tâm thường. Anh đã quá sợ cái nghèo, cái đói. Đã quá sợ sự giàu sang vô ích. Anh hẹp hòi và đáng ghét quá phải không ? Định.

oOo

Như vậy là tôi đã tuyệt vọng hoàn toàn, Nụ cười thơ ngây đã mất. Tôi lẽ đáng, phải trốn chạy khổ đau trong nếp sống giam mình, khép kín, mà bức thư Định đã cho tôi cơ hội nhận rõ sự thực xấu

xa; đang này, tôi lại liễu lĩnh, lẫn xā hơn vào đời sống. Hết mùa hè thương tích, kỳ thi năm sau, tôi may mắn đỗ. Tôi đối ba tôi có chứng đau đầu kỳ quặc, không muốn học thêm. Ba tôi lo ngại, thuận cho tôi ở nhà nghỉ ngơi nhưng tôi không chịu, kêu buồn. Tôi cũng không còn nhớ trách anh Lương, tôi cho đó là một rủi ro mà anh đã vô tình vướng phải. Tôi lại càng không đáng trách ba tôi.

Tôi xin đi dạy học ngang trong tỉnh, không phải qua một lớp Sư phạm nào Dĩ nhiên tôi phải được đưa về một trường quê. Tôi muốn có thời gian để sống riêng cho mình. Tôi đã toại nguyện. Mỗi tuần, tôi chỉ có mặt trong nhà những ngày nghỉ. Ba tôi thấy tôi có vẻ vui, vả lại, nhờ thay đổi khí hậu, tôi mập ra, nên ông cũng bằng lòng. Mẹ tôi thì bao giờ cũng lệ thuộc vào ý kiến ba tôi.

Những năm đó, cái vết thương khốn nạn, tuy đã làm tôi dày vò không dứt, nhưng chính nó cũng đã lại giúp tôi có một thân hình quyến rũ, nảy nở hơn. Tôi hiện thân trong con mắt gia đình như đã dư thừa nghị lực để chen lấn với đời.

Nhưng rồi không lâu. Được một thời gian chừng nửa niên học, tôi đã lại không chịu nổi sự vắng vẻ, cô tịch của khung cảnh bên ngoài. Trong trường, toàn những người già. Nếp sống quê mùa, thô thiển của dân chúng địa phương; những khuôn mặt dờ dẫm, ngày ngò của lũ nhỏ học trò nhỏ dần dà chẳng còn tạo cho tôi niềm vui nào nữa. Tôi thấy chán, muốn thôi; nhưng tôi đã vướng vào một mắc lưới khác: những ngày tôi sắp bỏ trường thì một thầy giáo mới được tăng bổ về: Trí. Trí đến đó đúng lúc như tiếng sét mang đến những hạt mưa rào cuối cơn giông nóng rát. Tôi đã được hồi sinh trong tình yêu mới. Tôi vô có dặt dít Trí và một cuộc tình đã muộn màng với tôi nhưng là đầu đời của Trí. Tôi làm khổ Trí đi điều như một cái thú. Điều này thực là lạ, bởi tôi chỉ nghĩ ra nó sau khi đã yêu Trí. Tôi tưởng tôi chiến thắng nhưng cho kỳ cùng, tôi đã chiến bại: ngựa đã quen đường? Tôi lại thua lỗ ê chề, mặc dù chính tôi vẫn là thủ phạm. Cơ khổ, trong thời gian này, Trí lại muốn cưới tôi làm vợ, đầu tôi đã u mê thú nhận tất cả. Tôi nực cười cho

Ai đã SỐNG đã BIẾT đến cuộc CHẾN-TRANH dai dẳng mà nhân dân VIỆT-NAM đang gánh chịu?

Hãy tìm đọc:

VÀO CUỘC HÀNH-TRÌNH

Thi-phẩm của KHÁNH-LINH

— đề nhận diện TUỔI TRẺ

— đề nhìn rõ QUÊ-HƯƠNG

trong CHIẾN-TRANH ngút ngàn lửa đạn

Đã phát hành trên toàn quốc: đầu tháng 12 năm 1971.

cuộc chơi đánh lận. Tôi chối từ nhưng vẫn thấy được an ủi. Trí quay quắt can ngăn khi tôi cho biết tôi sẽ bỏ dạy thực sự sau đó. Tôi đã chọn phần thua. Tôi không muốn thắng ai. Cuối niên khóa, tôi già từ nghề thầy bắt đầu đi,

Dĩ nhiên gia đình tôi chẳng có lý do gì buộc tôi phải tiếp tục. Tôi nghỉ ngơi và làm những cuộc du lịch nhỏ. Chuyển đi đầu tiên của tôi, không hiểu sao, lại là Saigon. Tôi quên bằng Định đã ra trường, đã biệt tăm ở một phương trời nào đó, đã quên trở về nghiên cứu di tích, nghiên cứu lại cuộc tình xa xưa.

Tiếp theo Saigon là những chuyến đi Nha trang, Đà Lạt... Dạo này, Quý Trâm đã lấy chồng. Chính anh Khiết nó đã chết vì tai nạn xe hơi trong ngày cưới nó từ Đà Lạt về. Xe anh nó rơi xuống chân đèo Hải vân và cháy mất xác. Những thù hận cũ, — mà thực ra có gì đáng cho tôi thù hận không, khi sau cả Trí, tôi còn gặp những Truyền, những Dương, những Tuấn... dọc theo những chặng đường dài đã trót, — cũng nguôi ngoai. Vết thương của Khiết để lại, dấu đã là những nhát roi quất vào mộng con ngựa chúng đỡ hơi; nhưng Khiết, suy cho cùng: chỉ là kẻ may mắn vô tình được thụ hưởng một hương sắc ngọt ngào. Con ngựa chúng chưa quen nên những vó cao, như một thói quen, vẫn cắt. Tôi chỉ chắc chắn biết một điều: những kẻ sau Khiết, sau Trí... không phải nếm mùi vị đắng ngắt; điên cuồng, rước khi được cất tiếng cười hỉ hã. Điều đó càng khiến tôi thấy mình chớ để nhưng sao tôi vẫn không kiềm hãm, chống

chối được với chính mình. Tôi yếu mềm mà vẫn lấy sự yếu mềm làm một niềm kiêu hãnh. Có phải tôi là kẻ đáng tội tử hình hay tôi chỉ là người đáng được cứu rỗi. Tôi làm sao tự cứu như lời phán dạy của một đẳng quyền năng nào đó hồi Định?

oOo

Có tiếng xe phanh rít trước cổng nhà, tiếng lũ nhỏ chạy ủa ra:

— Ba về. ba về.

Tôi nhìn ra sân, bóng chiều lay lắt trên những nóc nhà hàng xóm. Anh Lương bước vào:

— Gớm, Cô Thủy ngủ gì kỹ thế?

Tôi ngồi bật dậy:

— Đầu có anh, tôi nằm vơ vẫn thế chứ ngủ gì được với bầy nhỏ.

Chị Hà từ dưới bếp trở lên, phụ họa:

— Anh về mà bảo chúng chứ em và cô Thủy chịu thua rồi đấy.

Anh Lương cười cười, xoa đầu các con. Tôi bế cháu Huy, cháu bé nhất lên hôn, nói nựng:

— Ai mà dám la rầy các cháu cô nhỉ.

Lũ nhỏ được thể nhao nhao:

— Rồi cô Thủy dạy cho tụi cháu hát bài « con voi » nhé.

Tôi thả cháu Huy xuống đất bảo ừ, các cháu lo tắm rửa, cơm nước đã, tối nay cô sẽ dạy cho hát.

Trong biến cố Tết Mậu thân, ba mẹ tôi đều chết vì đạn lạc Nhà cửa hư hao, nhưng anh Lương, tôi và hai đứa em sau may mắn thoát nạn. Anh Lương

cưới chị Hà trước đó mấy năm, chị Hà lại sinh đôi bên ông bà nội đã có dịp bế các cháu Ngọc, cháu Cường, Hai cháu bé hơn : Lực và Huy chịu thua anh chị chúng phần đó.

Anh Lương học hành chăm chỉ, đỗ đạt, có việc làm nhàn hạ ; cưới chị Hà, người bạn cùng lớp với anh, và cũng là người con gái độc nhất anh quen biết suốt thời đi học. Nhiều lúc tôi nghĩ đại : không biết tôi có phải là giọt máu của ba tôi ? Sao tính tình tôi khác xa cha anh tôi đến thế ?

Những cuộc tình của tôi, anh Lương đều chỉ biết thoáng qua rất lơ mờ. Anh cũng ít nói như ba tôi. Tôi chắc anh tin tôi đã lớn. Chị Hà cũng vậy, chị như người đàn bà vô sự, không yêu ai ngoài anh Lương suốt thời con gái nên bây giờ càng lấy sự săn sóc chồng con làm vui. Thực là trời khéo đưa đẩy. Giá như ngày trước tôi cũng chăm chỉ học hành như anh Lương ; giá như Định đừng lệ thuộc vào những lý do không đâu, giá như tôi đừng tự ái rớm, đừng ngã vào tay Khiết ..

Tôi mệt quá. Mùa hạ đã về hơn một tháng theo chuyển hay tôi từ Nha Trang trở lại. Tôi đã không thể ăn bám anh chị Lương nên đã lại thi vào Sư phạm' lần này thì Sư phạm đang hoàng. Lẽ ra tôi chưa được về, vì niên khóa chưa chấm dứt nhưng tôi đã khai bệnh để về trước. Tôi cũng không hiểu sao tôi vẫn trở lại nghề thầy mà không làm nghề khác. Hay là cái nghiệp? Cái nghiệp đã xua tôi như đã xua nàng

Alissa của Gide vào khung cửa hẹp ? Đã xua tôi xa Định quá muôn trùng ?

Tôi vớ cái khăn, bước vào phòng tắm. Những giọt nước mắt phủ vào da thịt khiến tôi tỉnh táo, khỏe ra. Tôi vừa xát xà phòng, vừa nhìn qua mấy ô vuông nhỏ, cơn giông chiều ùn ùn mây nhưng vẫn không mưa. Định bây giờ khác nào những đám mây vẫn vũ đó nhưng cũng không rõ ở phương nào. Tôi mất tin Định, cả tin tức gia đình anh.

Tôi nghe chị Hà nói vọng vào :

— Mau mà ra ăn cơm cho nóng cô Thủy.

Trong bữa ăn, thấy tôi có vẻ buồn, anh Lương hỏi :

— Dạ, sau này tôi thấy cô Thủy nằm nhà mãi, sắp sửa lấy chồng rồi ư ?

Tôi trả lời qua quýt :

— Nhắc quá anh, vẫn lại ở nhà với các cháu cũng vui.

Định. Tôi làm sao còn can đảm để rong chơi trong thị trấn này, làm sao còn đủ can đảm để lấy ai, khi những ngày xấp xỉ ba mươi đang rình chờ ngoài cửa ? Tôi đã lãng phí tuổi đời, đã bất hạnh hay đã quá sung sướng mà không tự hiểu ?

Biển cổ kinh hoàng ba năm trước với những máu me, những xác người... còn mới mẻ quá trong tôi. Tôi thấy như mình vừa qua cơn bệnh dữ, thay đổi hẳn tính tình, Tôi mất hết hứng khởi để tham dự tiếp cuộc chơi trốn tìm tình ái : Có phải tôi đã già ? đã cần cỗi ; đã khuất xa những ngày tươi xanh. Có phải bây giờ tôi chỉ

có quyền ngồi ôm những kỷ niệm chập
chùng khói sương ?

oOo

Tối hôm đó, cơm xong, anh chị Hà
rủ tôi đi xem chớp bóng, tôi nài có nhức
đầu, nản nghỉ sớm. Hai đứa em kể tôi
cũng đã lớn, sắp có chồng. Chúng cũng
đi chơi đâu đó ở nhà mấy đứa bạn. Tôi
khỏi phải dạy cho các cháu bài «con voi»
như đã hứa lúc chiều. Càng đỡ nhọc».

Tôi cố nằm nhưng vẫn không yên.
Tôi thơ thẩn ra sân : bầu trời cao đã
trong xanh trở lại ; ánh trăng trải dài trên
cây lá, trên đường ; thoáng một chút
hơi sương trong gió. Tôi vươn vai thở,
mùi hoa khế thơm thật nhẹ nhàng. Tôi
ngây ngất tựa mình vào hàng hiên, đứng
mãi dưới ánh trăng. Trong hơi gió và
hương thơm, tôi thấy ngai ngái lạnh,
buồn ngủ. Tôi trở lại giường. Mới hơn
mười giờ, anh chị Lương và những
người khác chắc sắp về. Tôi chỉ nghĩ
được chừng ấy rồi thiếp mê đi lúc nào
không rõ. Trong giấc mơ, tôi thấy Định
trở về, bao dung lau những giọt nước
mắt đoanh tròn của tôi. Định bảo hồi
đó, gửi thư rồi, buồn muốn đi tu. Nhưng
không thấy tôi hồi âm, nghĩ tôi đã quên
thức Định rồi, nên vẫn cố kéo dài những
ngày hè trống vắng, luôn những năm sau.

Tôi nhớ tôi đã nói trong giấc mơ : em
chẳng còn gì xứng đáng cho tình anh.
Nhưng Định đã gạt đi : anh biết hết.
Định không cho tôi nói gì thêm. Anh
lại dẫn tôi vào chiếc ao sen cũ. Tôi tìm
mãi không thấy cánh hoa nào. Cầu ao
vắng vẻ, sân chầu ngẩn ngơ. Một vài
cành hoa sừng hình búp măng lạnh lùng
rung rinh trên mặt hồ cạn khô tối ám.
Sen đã tàn mùa. Cọng vàng, lá úa.

Tôi cúi đầu trên vai Định khóc ngất.
Tiếng khóc càng lúc càng to, càng nức
nở. Tiếng khóc đánh thức cả nhà dậy.

Anh Lương ngần ngại hỏi tôi :

--- Gì thế cô Thủy ?

Tôi buột miệng hững hờ :

—Không, em chỉ nằm mơ.

Tôi ngồi dậy, dụi mắt nhiều lần. Tôi
chỉ nằm mơ. Vâng, tôi chỉ nằm mơ. Bên
ngoài khung cửa sổ trắng sáng thật đầy
và âm thanh những tiếng ve vẫn rộn ràng,
dồn giã. Mùa hạ đang còn. Tôi nhủ
thăm mình như thế. Mùa hạ đang còn
với hoa khế, với tiếng ve, với ánh trăng
phía ngoài kia, nhưng trong tôi, thực ra,
mùa hạ mù xa, bay mất. Đã một thời
nào.

LÊ BÁ LĂNG

(Huế, tháng 6/71)

Xin mời đón đọc

Xin mời cộng tác :

THỜI ĐIỂM

tạp chí xuất bản văn học nghệ thuật

số mùa xuân phát hành hạ tuần tháng 1-1972

chủ trương biên tập : THỰC KHUU, HOÀNG NGỌC CHÂU

tòa soạn tạm : 269/11/11, Võ Tánh Saigon 2

Sách mới

Tạp chí Bách Khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách sau đây và xin ân cần giới thiệu cùng quý bạn đọc :

— Khúc hát dâng đời nguyên tác: *Gitanjali* của Tagore cùng 3 danh tác « Tặng phẩm người tình » « Mảnh trăng non » « Chim lạc », bản dịch của Phạm Hồng Dung và Phạm Bích Thủy do Nguồn Sáng xuất bản và dịch giả gửi tặng. Sách dày 166 trang có thêm phần tiểu sử của Tagore. Giá 250đ.

— Giảng luận Chính trị và ngân khố của Vũ Tiến Phúc do Cầm Sa xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày hơn 200 trang gồm 3 phần : Tổng luận; Bình luận toàn thể thi phạm; Luận đề thực tập. Giá 200 đ

— Điều ru không trái tim tập thơ của Hà Vũ Giang Châu do Nhận Thức xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 54 trang gồm trên 50 bài thơ. Giá 100 đ

— Nước mắt mùa sinh nhật tập

thơ của Phon-Ngọc Liên, do tác giả ấn hành và gửi tặng. Sách dày 48 trang gồm trên 30 bài thơ, in trên giấy hồng. Giá 120 đ

— Vào cuộc hành trình tập thơ của Khánh Linh do tác giả ấn hành và gửi tặng. Sách dày 62 trang gồm 28 bài thơ. Bản đặc biệt. Giá 200đ.

— Tình điên, tập thơ của Võ Đức Biếc, Hoàng Hải Phương, do nhóm Văn nghệ Phong Sương ấn hành bằng ronéo, dày 12 trang, gồm 10 bài thơ.

— Phương pháp giải Toán hình, lớp Tám, của Nguyễn Văn Nhượng, Nguyễn Thanh Khiết, Nguyễn Ngọc Thà do Trí Đăng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 138 trang gồm 7 bài tóm lược và toán áp dụng. Giá 210đ.

— Đại số học (Giáo khoa và Toán) Lớp 12 A của Phan Lưu Biên, Lê Văn Đăng, Trần Thành Minh, do Trí Đăng xuất bản và gửi tặng. Sách dày 260 trang gồm 9 chương mỗi chương đều có phần giáo khoa, phần bài tập có lời giải, phần câu hỏi trắc nghiệm và phần bài tập đề nghị. Giá 280đ.

TIN MỪNG

Được hồng thiếp báo tin :

Ông Bà NGUYỄN-ĐÌNH-VƯỢNG — Chủ-nhiệm tập-san VĂN và TÂN VĂN — ở 263/10 Võ Tánh Saigon, sẽ làm lễ vu quy cho ái nữ là :

Cô NGUYỄN THỊ TUẤN thành hôn cùng Cậu ĐÌNH QUANG NHÂN.

Hôn lễ sẽ cử hành tại Saigon ngày 25 tháng 11 Tân-Hợi (11-1-1972). Xin trân trọng mừng Ông Bà Nguyễn Đình Vượng và thành thực chúc cô dâu và chú rể trăm năm hạnh phúc.

LÊ NGỘ CHÂU — VÕ PHIẾN — VŨ HẠNH — NGUYỄN NGU Í

Nỗi nhớ thâm cung

Thơ TRẦN HUIỀN ÂN

Ta bỗng nghe tiếng cồng vang khắp nẻo
Hồn Jarai theo gió cuốn về đây
Mười mấy năm... xa rừng, cây khô héo
Người xa buôn vóc núi cũng hao gầy

Ta vẫn nhớ tình Jarai thăm thiết
Người Jarai thắt gút ghi lời
Tầm mác nhọn có Trời cao chứng biết
Có Ông Bà trên đỉnh rẫy trắng soi

Ta vẫn nhớ lòng Jarai trung hậu
Xưa chung thù giặc Pháp đứng bên nhau
Chúng nó đến con đường tanh xác máu
Ná tên ngời uất hận ngút canh thâu

Ta đã hát đêm mừng cơm lúa mới
Trao men cần êm mát cánh tay nường
Gõ ống điệu thanh củi tàn nhả khói
Lối khuya về cỏ nép dấu chân sương

Từ buổi vó ngựa thành đưa xuống núi
Những đèo mây thác gió cách ngăn đường
Rồi súng đạn thiêu non Trường tro bụi
Thôi đâu còn buồn nhỏ ử ngàn thương

Thôi đâu còn mai hồng len ngọn suối
Cô gái rừng chum bước giữ ên hoa
Thôi đâu còn chiều vàng quanh bóng đuối
Nhịp chày rơi theo tiếng gọi tù và

Ai ngày xưa lên cao làm ần sĩ
Cất chòi tranh nung khí tiết kiêu hùng
Giờ sơn ồ hoang vu miền tử khí
Ta cúi đầu trong nỗi nhớ thâm cung

10-8-71

(Chợt nhớ BTB xa lắc...)

THƠ MÙA MƯA

HOÀNG LỘC

gió buổi chiều thổi mỗi đời lênh dên
qua phố lạ nghe lòng xưa đã ươm
ngó xuống bàn tay ngậm ngùi đôi mắt
ba mươi năm chút mộng cũ vui đầy
một góc trời đứng khóc với mưa bay

khúc hát thương quê ai vừa cất giọng
ai có mẹ già một phương lận đận
ai có người tình một thời chia tan
cho mỗi sâu tôi góp tiếng xin van
xin nhánh mưa xa thôi đừng tới nữa
xin nụ môi ai im lời nhắc nhở
(nụ môi mềm như một thưở chiêm bao)

ôi mẹ nghèo trên quê nhà biển dâu
một chiếc bóng run đêm dài bất hạnh
một bóng mẹ thương thẳng còn đi trăn
nhìn không qua mưa lớp lớp mù trời
ngọn đèn dầu không đủ ngăn đêm mưa
không đủ thắp thêm một lần hy vọng

đồng ươm thủy cho hàng cây lá rụng
người yêu xưa chân đất có về thôn
kỷ niệm ngày thơ còn đủ vui buồn
em có ghé vườn nhà tôi gió bão
em có hiểu cho tình tôi trắc trở
khi tương lai đã bắt đầu mùa mưa

chiều quê người và chút mộng xanh xao
buồn như thế đến bao giờ em hỏi
ngó một dòng sông dòng sông mưa nổi
ngó thân phận mình lại khóc vô duyên

ngày còn xa — mưa đã lấp niềm tin

Bốn sự kiện quan trọng được người ta không ngớt theo dõi trong những ngày vừa qua. Trước hết là cuộc tấn công ngoại giao của Tổng thống Hoa-kỳ Richard Nixon. Người ta có cảm tưởng rằng trong những tháng sắp tới ông Nixon sẽ ráo riết hoạt động trong lãnh vực ngoại-giao để tạo nên một tư thế vững mạnh trong cuộc bầu-cử vào mùa thu 1972.

Sự kiện thứ hai là cuộc chiến-tranh giữa Ấn-độ và Hồi-quốc đã bùng nổ và kết thúc với một tân quốc gia ra đời: Bangla Desh. Sự kiện thứ hai là cuộc tranh chấp giữa Mỹ và khối thị trường chung Âu Châu.

Và sau hết là tình hình đổi mới tại Trung Đông. Hoa-kỳ quyết định bán phi cơ cho Do-thái khiến cho Ai-cập lại tỏ ra cứng rắn hơn trước đúng vào lúc mà Đại Hội đồng Liên-Hiệp Quốc bắt đầu bàn cãi về tình hình của Trung Đông.

Cuộc tấn công ngoại giao của Tổng-thống Hoa-kỳ :

Đầu tháng 12, Tổng-thống Hoa-kỳ đột ngột loan tin là ông sẽ hội-kiến trong một tương lai rất gần với các vị lãnh-tụ các nước đồng minh và nước bạn của Hoa-kỳ.

Mở đầu loạt hội kiến này là cuộc gặp gỡ giữa ông Nixon và Tổng-thống pháp Georges Pompidou tại đảo Azores. Sau đó Tổng-thống Nixon sẽ gặp Thủ-tướng Anh Edward Heath ở đảo Bermude, Thủ-tướng Tây Đức ở Key Biscayne và Thủ-tướng Nhật Eisaku

Sato ở Bắc ắc miền tây tại San Clemente. Tổng-thống Nixon cũng dự tính gặp cả Thủ-tướng Gia-nã-đại Pierre Elliott Trudeau ở Hoa-kỳ tại một địa-điểm chưa được ấn định.

Như vậy Tổng-thống Nixon sẽ gặp hầu hết lãnh tụ của các nước đồng minh lớn nhất của Hoa-kỳ. Lý do của loạt hội-kiến tay đôi này là những sự xích mích thường xuyên giữa Hoa-kỳ và các nước đồng minh. Thật vậy từ khi ông Nixon lên cầm quyền tới nay những khó khăn giữa Hoa-kỳ với phe Cộng-sản nói chung và cuộc chiến tranh Việt-Nam nói riêng, đã thu hút mọi tâm trí và hoạt động của ông Nixon nên Âu-châu vì vậy có cảm tưởng bị bỏ rơi. Hơn nữa tại Thượng-viện Hoa-kỳ người ra có khuynh hướng đòi Hành-pháp giảm bớt mức hoạt động ở Âu-châu và rút quân khỏi vùng này. Các quốc gia Âu châu tự hỏi không hiểu Hoa-kỳ còn muốn làm tròn nhiệm vụ của một hội viên trong Minh-ước Đại-Tây-Dương hay không. Sau hết, cuộc khủng hoảng tiền-tệ Mỹ và những biện pháp kinh tài nhằm cứu vãn đồng Mỹ-kim đã làm thương tổn tình thân hữu giữa Mỹ, Âu châu và Nhật. Vì vậy trước khi lên đường sang Hoa-lục ông Nixon muốn gặp các đồng minh để đánh tan mọi hiểu lầm. Ông cũng muốn có sự ủng hộ của Nhật và Âu-châu trong cuộc thương thuyết với phe Cộng-sản.

Người ta không biết ông Nixon có thể thuyết phục được Âu-châu và Nhật hay không nhưng những hoạt-động ngoại-giao mạnh mẽ này đã được dân chúng

Hoa-kỳ hết sức tán thưởng. Nhất là cuộc Hoa-du của ông Nixon đã được chính thức ấn định vào ngày 21-2-1972. Nếu ông Nixon thành công trong cuộc tấn công ngoại giao này thì ông có nhiều triển vọng đánh ngã hết cả các đối thủ của ông trong cuộc bầu cử Tổng-thống vào năm 1972.

Chiến tranh Ấn-Hồi bùng nổ

Tám tháng sau cuộc nội chiến Đông Hồi, một cuộc chiến tranh giữa hai nước Ấn-độ và Hồi quốc đã thật sự bùng nổ. Chính phủ Hồi đã cho trên 200 chiếc phản lực cơ chiến đấu sang oanh tạc vùng Cachemire và các phi trường của Ấn-độ hy vọng phá-hủy hết máy bay Ấn trong một cuộc tấn công chớp nhoáng theo kiểu Do thái vẫn làm để phá không lực Ai-cập. Nhưng không quân Ấn-độ đã phản

công lại mạnh mẽ và một số phi cơ của Hồi đã bị hạ trong trận đó.

Cùng một lúc bộ binh của Ấn độ đã ào ạt tiến vào Đông Hồi để tiếp tay với phe ly khai Đông Hồi. Với một lực lượng quân sự hùng hậu gấp đôi Hồi quốc, Ấn-độ đã nhất định tấn công Đông-Hồi cho tới khi Hồi phải thừa nhận chính phủ Bengale ly khai.

Từ một cuộc nội chiến, chiến tranh Đông Hồi đã trở thành một cuộc chiến tranh giữa hai nước Ấn Hồi và đang trở thành một cuộc tranh chấp trầm trọng giữa các đại cường. Cuộc tranh chấp này càng trầm trọng hơn nữa khi quân đội Hồi phải đầu hàng quân Ấn tại Đông-Hồi và quốc gia Bangla Desh được chính thức thành lập với sự ủng hộ triệt để của Ấn-độ. Trung-Cộng và chính phủ Hồi tại Islamabad vẫn tiếp

Sách thiếu-nhi

Tập chí Bách-Khoa đã nhận được của nhà xuất bản Mây Hồng các sách thiếu nhi sau đây:

- Mồ côi mẹ của Lý Thụy Ý
- Khóc trong mơ của Anh Vũ
- Ánh đèn trong nghĩa địa của Lê Tất Điều
- Vòng tay thương yêu của Võ Hà Anh
- Tấm vé số của Lệ Hoa

Mỗi cuốn đều dày từ 140 đến 160 trang, ngoài phần truyện còn phần vui học: danh nhân, khoa học... Giá mỗi cuốn 70 đ.

Nhà xuất bản Tuổi hoa cũng gửi cho các sách sau đây:

- Ngôi sao nhỏ của Ngọc Phương, 120 trang, 60 đ
- Thần mã của Hoàng Đăng Cấp, 160 trang, 70 đ Sách sáng tác hoặc phóng tác rất hợp với tuổi trẻ.

tục từ chối không chịu thừa nhận tình trạng mới. Vấn đề Đông-Hồi đã là một nguyên nhân mới của một cuộc đụng độ ra mặt giữa hai nước Cộng-sản Nga-Hoa tại Á-châu. Cuộc đụng độ này khiến cho cả hai nước Nga-sô và Trung-Cộng đều khó có hy vọng mở rộng ảnh hưởng ở Á-châu. Thêm một lần nữa nền ngoại giao Hoa-kỳ lại có dịp khai thác mối bất hòa này để củng cố địa-vị ở lục-địa này.

Cuộc tranh chấp giữa Hoa-kỳ và Thị-trường chung Âu-châu

Từ trước tới nay Hoa-kỳ luôn luôn khuyến khích Âu-châu thống-nhất để có thể phát triển kinh-tế mạnh mẽ hơn. Năm 1948 chính Tướng Marshall, khi đưa ra chương-trình viện-trợ mang tên ông để giúp cho Âu-châu tái thiết đã đặt điều-kiện tiên-quyết là Hoa-kỳ chỉ giúp Âu-châu nếu các nước ở lục-địa này hợp tác chặt chẽ với nhau. Cũng vì vậy mà « Tổ-chức Hợp-tác Quốc-tế Âu-châu » đã ra đời.

Tổng-thống Eisenhower cũng luôn luôn nhấn mạnh rằng « Âu-châu càng thịnh vượng về kinh-tế thì Hoa-kỳ càng có lợi. Gần đây hơn, chính Tổng-thống Nixon vào tháng 2-1971 cũng nói rằng. « Sự đoàn kết Âu-châu luôn luôn được Hoa-kỳ vui vẻ đón nhận vì nó làm cho Âu-châu trở thành một cột trụ của Hòa-bình thế giới »

Nhưng giờ đây Âu-châu đã vượt qua cả những ước vọng của Hoa-kỳ. Trên 10 năm qua Tổ-chức Thị-trường chung 6 nước Tây-Âu đã phồn thịnh đến độ cạnh tranh nổi với sản phẩm Hoa-kỳ. Cùng một lúc, Hoa-kỳ lại gặp

phải những khó khăn kinh-tế tài chánh, Vì vậy mà Hoa-kỳ dặt hay đổi thái-độ.

Khi Anh được gia nhập Thị-trường chung thì tổ-chức này được mở rộng hơn nữa và đang trở thành một mối đe dọa lớn hơn cho nền kinh-tế Hoa-kỳ. Vì các nước Bồ-đào-nha, Phần-lan, Thụy-sĩ, Thụy-điền, Islande, và Áo từ trước hợp tác chặt chẽ với Anh nên khi Anh vào Thị trường chung, họ cũng phải vào theo. Người ta đang thương thuyết về các điều kiện để các nước này gia nhập nhưng nếu họ được chấp nhận thì Thị-trường chung sẽ bao gồm hết cả Âu-châu không Cộng-sản. Âu-châu càng thống nhất hợp tác kinh-tế thì lại càng trở thành một đối thủ của Hoa-kỳ. Vì vậy mà Ông Eberle, Đặc-sứ của Tổng-thống Nixon đã sang Âu-châu để phá các cuộc thương thuyết.

Các cuộc hội đàm giữa ông Nixon và các lãnh tụ Âu-châu do đó còn có những mục tiêu kinh-tế tài-chánh. Tổng-thống Mỹ sau khi gặp Tổng-thống Pháp đã chịu phá giá đồng Mỹ-kim 8%. Với một nền kinh-tế hùng-mạnh, Âu-châu cũng đang có một vai trò chính-trị lớn hơn. Tại hội-ngập các Tổng-trưởng Quốc-phòng của Minh-ước Đại-Tây-Dương, các quốc-gia hội viên Tây Âu đã đồng lòng chịu thêm phí khoản đặc biệt 1 tỷ Mỹ-kim trong công cuộc phòng thủ chung, và khi Tây Âu chịu đóng góp thêm như vậy, Minh-ước Đại-tây Dương được tăng cường vào lúc người ta đang cần một Minh-ước mạnh để có đủ thể mà thương-thuyết với Minh-ước Varsovie về việc ký-kết một hiệp ước bất tương-xâm giữa hai khối Varsovie và Bắc Đại-Tây-Dương.

Tình-hình đổi mới tại Trung-Đông

Bà Golda Meir, nữ Thủ-tướng Do-thái vừa sang viếng thăm Hoa-kỳ. Chuyến đi này của bà được thành công mỹ mãn vì không những Hoa-kỳ bằng lòng bán phi cơ Phantom cho Do-thái mà Tổng-thống Nixon còn cam đoan sẽ không quyết định gì về Trung-Đông mà không có sự thỏa thuận của Do-thái.

Với những thành-quả tốt đẹp như vậy chính phủ Tel Aviv đã lớn tiếng thách thức Ai-cập vượt qua kinh Suez. Nhưng thái độ tự tín của Do-thái đã làm cho Ai-cập bất bình. Từ tháng 2-1971 tới giờ, Tổng-thống Ai-cập Anwar Sadate đã cố gắng nhượng bộ tới mức tối đa. Ông đã đi xa trên con đường thương

thuyết đến độ bằng lòng thừa nhận Do-thái với điều kiện nước này trả lại những đất đai Ả-rập mà họ đã chiếm được trong cuộc chiến-tranh 6 ngày vào tháng 6-1967.

Nhưng thái độ bất nhượng-bộ của Do-thái đã làm giảm bớt uy-tín của ông Sadate khiến ông không còn có thể kháng cự lại được với áp-lực của một quân đội Ai-cập sốt ruột muốn trả thù. Để nắm chặt quyền kiểm soát quân đội ông Sadate đã phải đích thân nắm quyền Tổng-tư-lệnh nhưng nếu tình trạng chiến-tranh còn kéo dài thì chính địa vị của ông Sadate cũng sẽ bị lung lay. Một chính thể quân sự có thể xuất hiện tại Le Caire và như vậy có nghĩa là một cuộc chiến-tranh mới sẽ bùng nổ ở Trung-Đông.

TỪ TRÌ

Một miền tạp sắc, bí quái, có một vị thế độc đáo và linh diệu như lời của P. Gourou và Phật Thầy Tây An, chắc không đâu cho bằng miền Thất Sơn — Thất Sơn có những câu hò tình tứ bên cạnh những bài Sấm Kí u vi ; có những thằng ăn cướp cao thủ chen chân với một ông hoàng tàu quốc ; có những nhà cách mạng thất thời với những ông thầy tu nặng tình hứa quốc ; có những tên nhặng nhít tự xưng Ông Đạo nhưng cũng có nhiều bậc chân tu chứng đắc Bồ Đề — Một kho tàng Sử Địa, một bí tích Văn Hóa tàng ẩn ở Thất Sơn — Giọng hát Lò Khon của người Miên lẫn lộn trong câu kinh Coran của người Chăm, người Mã Lai... Những buổi chợ trời đầy gian lận giữa những người Việt người Tàu từ thời Thoại Ngọc Hầu làm Bảo Hộ cho tới khi quân Tây Dương vĩnh viễn rút lui...

Tất cả đều sinh động, hấp dẫn trong :

NỬA THÁNG TRONG MIỀN THẤT SƠN

NGUYỄN VĂN HẦU viết HƯƠNG SEN xuất bản

ĐỒNG NAI tổng phát hành

Thời trang và sức khỏe

Một nhà bác-sĩ giải-phẫu ở Mỹ đã tỏ ra khá chú ý đến các « mốt » thời trang của đám thân chủ của ông. Sự chú ý có chút xíu méo mó nghề nghiệp : ông nhận thấy các cô mang dây ống cao thường bị bệnh tắc-tĩnh-mạch.

Trong vòng không đầy một năm, nhà giải-phẫu có con mắt tò mò này đã phải chữa hơn 15 trường hợp bị tắc và viêm tĩnh mạch. Tuy là ông chưa gặp một trường hợp nào nguy hiểm, nhưng bệnh tĩnh-mạch tắc không phải là một bệnh có thể coi thường được. Thành mạch máu sẽ bị sưng và dày lên, sự lưu thông của máu bị ngưng trệ. Trong một vài trường hợp nặng, máu sẽ đóng lại thành cục, gọi là những huyết khối. Đây là giai-đoạn của những biến chứng chết người : cục máu có thể theo dòng máu chạy vào các cơ quan khác nhau trong cơ thể như : phổi, não, hoặc bít kín một mạch máu nuôi dưỡng một phần cơ thể nào đó.

Cơ-chế gây ra bệnh cũng giống như trường hợp xảy ra ở người đàn bà sau khi sinh xong. Trong lúc mang thai, thai đã đè vào các tĩnh mạch ở phần dưới của cơ thể, làm cho sự lưu thông của máu bị chậm lại và dễ tạo thành các huyết khối khi sinh xong, áp-lực đè lên các tĩnh mạch không còn nữa, giòng máu sẽ mang các huyết-khối đó chạy vào các cơ quan khác.

Bác-sĩ Paul Steel, tên nhà giải phẫu, còn lưu-ý là chỉ có loại giày ống mà

trên đầu cột chặt mới có thể gây ra tai nạn. Theo ông thì kiểu giày như thế thì chẳng khác gì lấy một sợi dây cột ngang chân và chờ xem nó bị sưng thối. Để bi-quan hóa vấn-đề, ông nêu lên vài trường-hợp đặc biệt đã xảy ra ở con nít : nhiều em bé trai nghịch ngợm lúc chơi đùa với bạn bè đã lấy giày thun cột... «Con chim» lại rồi quên băng không tháo ra. «con chim» đáng thương sau đó bị tím bầm lên và ... rụng mất !

Paul Steel đã khéo chọn con chim để «hù» mấy cô !

Một đứa bé đặc biệt

David là một chú bé đặc biệt, bởi vì lẽ David là đứa bé sạch sẽ nhất thế giới : chú bé không có một con vi trùng nào trong người.

Bé David là đứa con trai thứ hai của một cặp vợ chồng 28 tuổi. Thật ra bé là đứa con thứ 3 trong gia đình nhưng người anh của chú đã bị chết và chú chỉ còn có mỗi một người chị lên 3 tuổi rưỡi. Đứa con trai đầu tiên của họ bị chết vì một bệnh nhiễm trùng thông thường và tới lúc đó họ mới biết mình đang mang một bất hạnh lớn lao trong người : người mẹ mang một di-thể-bệnh : di thể bất-sinh kháng-thể — di thể này dính liền với nhiễm sắc thể định-phái và chỉ hiện thành bệnh khi hài nhi là đứa con trai. Bệnh này cũng giống như bệnh huyết-hữu (hémophilie) của hoàng tộc Anh. Người anh của em bé David đã chết vì cơ thể không thể sản xuất ra Kháng-thể để

chống lại sự tác hại của vi trùng. Bầu không khí thông thường đầy bụi bặm là khí giới quá đủ để giết chết đứa bé không phương tự vệ đó.

Khi bà mẹ David (bà Carol) có thai lần nữa, các bác sĩ sản khoa đã chuẩn bị sẵn sàng để giúp bà. Những thử nghiệm sớm thực hiện xác định hài nhi là đực, bé trai. Họ quyết định cho bà Carol sanh trong một phòng mổ hoàn toàn sát trùng và đem đứa bé ra (David) bằng một cuộc giải phẫu. Phải mất năm giây để đưa đứa bé từ lòng mẹ sang một lồng nuôi dưỡng đặc biệt. Từ đó bé David được nuôi lớn trong một lồng hoàn toàn biệt-lập với bầu không khí bên ngoài, như người ta cắt các viên đá lấy từ mặt trăng về không cho nhiễm bầu không khí của trái đất. Mọi sự tiếp xúc, bông bẻ, hôn hít của các cô nữ hộ sinh và ngay cả bà mẹ cũng phải qua trung gian của đôi găng tay đặc biệt dính liền vào lồng nuôi.

Bé David tiếp tục lớn lên một cách bình thường. Qua màng bọc plas-tic của chiếc lồng nuôi, người ta thấy đứa bé tươi cười đùa dỡn với những món đồ chơi đặc biệt của nó. Muốn trả David về với thế giới bình thường; các nhà miễn-nhiễm học đang lo tìm cách kích thích sự nảy nở của cơ quan miễn dịch trong cơ thể đứa bé. Hiện thời tuy đã được 3 tháng, cơ quan miễn dịch tức nơi tạo nên các bạch cầu và kháng thể của David chỉ bằng một phôi thai 8 tuần. Người a hy vọng giữ cho đứa bé sống lâu được tới lúc cơ quan miễn dịch đó được trưởng thành đầy đủ. Trong lúc chờ đợi, sự ghép tủy xương có thể giúp cho cơ năng miễn dịch được phát triển mau chóng hơn.

Giáng sinh năm nay, David được trở về với cha mẹ (tuy vẫn còn phải nằm trong lồng nuôi đặc biệt) nhưng chắc chắn còn lâu chú mới đòi bú ti được.

«Viên thuốc của sáng hôm sau»

Viên thuốc của sáng hôm sau là một viên thuốc ngừa thai, thuộc loại mới. Trong vòng 3 ngày sau khi gặp gỡ người đàn ông, viên thuốc này có thể bảo đảm một cách chắc chắn là người đàn ông sẽ không có thai. Hàng ngàn các cô gái Mỹ đã dùng loại thuốc này trong vòng 72 giờ sau khi hẹn hò, trong số đó có cô đã dùng thuốc ngừa thai cũ nhưng cầu tha, hoặc hơn 89% các cô chưa áp dụng một biện pháp ngừa thai nào, con số thống kê cho thấy là không có ai bị mang thai cả. Viên thuốc được quảng cáo như có hiệu quả 100%.

Viên thuốc được chế tạo từ một kích thích-tổ-nữ nhân tạo (oestrogène synthétique) chất diéthylstilbestrol đã được biết từ hơn một nửa thế-kỷ nay. Mỗi viên chứa 25 mg diéthylstilbestrol một lượng khá lớn chất kích-thích-tổ nếu đem so với 1/10 mg mỗi viên thuốc ngừa thai loại cũ. Với số lượng lớn lao này, oestrogène làm cho trứng đã thụ-tinh không thể bám vào thành tử cung được. Như thế đây là một hình-thức truy thai hơn là ngừa thai. (Contraceptif). Theo bác sĩ E. Baulieu, một nhà sản-phụ khoa nổi tiếng thì do cơ-chế như vậy thuốc chỉ có hiệu quả nếu dùng đúng vào giữa khoảng ngày thứ 17 tới ngày thứ 21 của kinh kỳ. Ngoài 5 ngày đó ra, viên thuốc mất hiệu lực mà chỉ gây thêm các ảnh hưởng tai-hại cho đứa hài nhi sẽ sanh ra mà thôi! Cũng theo Baulieu thì đó là viên thuốc cứu tinh cho các thiếu nữ chẳng may bị cưỡng hiếp hoặc các cô gái nhẹ dạ. Riêng trường hợp những cô cầu tha, không dùng phương pháp ngừa thai đúng cách và lạm dụng loại thuốc này thì hậu quả khó chịu của sự dùng thuốc như ói mửa dữ dội, xáo trộn hoàn toàn kinh-nguyệt sẽ làm họ e ngại phần nào.

TỪ-DIỆP

MỤC-LỤC THEO BỘ MÔN CỦA BÁCH KHOA

Từ số 349 đến số 360, từ tháng 6 đến tháng 12 năm 1971 (*)

Sự sắp xếp theo bộ môn dưới đây chỉ có tính cách hướng dẫn, giúp bạn đọc dễ tra cứu, bởi vậy nếu có những sai lầm trong sự phân loại, cũng mong bạn đọc lượng thứ cho

ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC GIẢ	Số tạp chí	Trang
BIÊN KHẢO-NGHỊ LUẬN			
CHÍNH TRỊ			
Đông-Nam-Á, liên minh quân sự ?...	Hoàng văn Đức	353	23
Sự kết thúc của chiến tranh Đông-Dương II	Trần Ngọc Ninh	351	09
Vấn đề Trung Cộng gia nhập L.H.Q.	Việt-Phương	354	09
Cuộc bầu cử 3/10 và cuộc chiến Đ.D.	— nt —	355	09
Bắc-kinh gia nhập L.H.Q...	— nt —	357	17
Cuộc đi thăm Bắc kinh và Mạc-tư-khoa của Tổng thống Nixon	— nt —	358	09
Vấn đề trung lập hóa Đông-Nam-Á	— nt —	359	09
Chức vụ dân cử : lối thoát buồn phiền	Tạ Chí Đại-Trường	352	09
Vụ tiết lộ tài liệu mật của Ngũ-giác-đài	Từ Trì	349	77
Maroc, một thí nghiệm của đệ-tam thế-giới.	— nt —	350	15
Sôi động trong khối Á-rập	— nt —	351	13
Nam-tư giữa Cộng sản và Tư bản	— nt —	352	17
Màu thuẫn của cuộc chiến Đông-Hồi	— nt —	353	17
Cuộc khủng hoảng đồng Mỹ kim	— nt —	355	12
Chuyển hướng của bang giao quốc tế	— nt —	356	17
Trung Cộng và Liên-Hiệp-Quốc.	— nt —	357	09
Anh quốc và Thị trường chung	— nt —	359	82
Tân quốc-gia Banga Desh	— nt —	360	17
Một vài vấn đề của Bắc Việt	Như Phong	360	09
GIÁO DỤC			
Có nên thành lập những trường tổng hợp...?	Nguyễn Quý Hảo	351	49
KHOA HỌC			
Apollo 15	Tử Diệp	351	19
Con người và tính hiếu chiến	Phan Du	352	29
— nt —	— nt —	353	41
— nt —	— nt —	554	41

(*) B.K.T.Đ. số 349	(15-7-71)	B.K.T.Đ. số 355	(15-10-71)
B.K.T.Đ. số 350	(01-8-71)	B.K.T.Đ. số 356	(01-11-71)
B.K.T.Đ. số 351	(15-8-71)	B.K.T.Đ. số 357	(15-11-71)
B.K.T.Đ. số 352	(01-9-71)	B.K.T.Đ. số 358	(01-12-71)
B.K.T.Đ. số 353	(15-9-71)	B.K.T.Đ. số 359	(15-12-71)
B.K.T.Đ. số 354	(01-10-71)	B.K.T.Đ. số 360	(01-1-72)

ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC-GIẢ	Số tạp chí	Trang
Đại hội di-truyền-học quốc tế kỳ 4	Trần văn Kha	356	33
Đường lên cung Quảng	Trần văn Tích	350	31
Những người về từ nguyệt cầu Apollo 15	Bảo Trân dịch	554	55
Điều kiện sinh sống của sinh vật	Võ Quang Yến	349	15
Tật lùn và hộ pháp	— nt —	354	49
Ngăn cản trứng rụng	— nt —	355	23
Tìm hiểu phản vật chất	— nt —	358	37
<u>Y HỌC</u>			
Vị cứu tinh của các bà vợ hiền.	Trần văn Đa	349	20
Việc dùng châm thuật thay thế thuốc mê	Trần Tiến Hy	355	27
Đông-y có thể chữa khỏi bệnh Lan-vĩ-viêm bằng khoa châm cứu	— n t —	360	41
Tịch cốc và phép luyện tinh của các nhà tu hành	Lê Toàn Lợi	356	39
Nợ Vu sơn với phép nhịn ăn	Võ thị Thanh Ròn	350	37
Bác sĩ Dewey với phương pháp nhịn ăn	— nt —	354	29
Cai ma-túy theo Đông-y	— nt —	359	47
— nt —	— nt —	360	33
Cai ma túy	Trần văn Tích	349	09
Vài nét về Trung-y hiện đại	— nt —	357	23
— nt — : châm thuật	— nt —	358	23
— nt — : một bệnh án	— nt —	359	31
<u>KINH TẾ</u>			
Nghề lãnh tụ Tân Châu	Nguyễn văn Hẫu	352	37
<u>NGHỆ THUẬT</u>			
Phạm Duy : một nghệ thuật khúc điệu	Georges E. Gauthier	350	53
— nt —	— nt —	354	23
— nt —	— nt —	355	33
<u>SỬ ĐỊA</u>			
Độc « Viễn Đông Liên Sử » của Penkala	Vũ Tiến Phúc	358	17
Ngày thất thủ kinh thành Huế	Huỳnh Hữu Uy	349	23
— nt —	— nt —	350	23
Xã hội Nguyễn trường Tộ...	Đào Đăng Vỹ	359	39
<u>TIỂU SỬ — DANH NHÂN</u>			
Tể tướng Chu Ân Lai	Như Phong	359	15
Nikita Krouchtchev	Từ Trì	354	13
Willy Brandt, Nobel Hòa-bình 71	— nt —	358	13

ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC-GIẢ	Số tập chí	Trang
<u>TÔN GIÁO</u>			
Ánh sáng của Đạo Phật trong đời sống cộng đồng.	Trần Ngọc Ninh	351	09
— nt —	— nt —	352	23
— nt —	— nt —	353	31
<u>VĂN HỌC VĂN HÓA</u>			
Vài ý nghĩ về giải thưởng dịch thuật. 71	Nhất Anh	358	73
Những điều kiện để phát huy văn hóa	Trần Thái Đình	355	17
— nt —	— nt —	356	23
Vai trò của âm thanh viên ...	Trần Quang Hải	356	43
— nt —	— nt —	357	37
Văn hóa và « mạo hóa »	Vũ Hạnh	350	09
— nt —	— nt —	351	31
Hai bảy mươi ba	Lê Tung Hoa	357	41
Thương thảo về loại từ « Cái » và « Con »	Bình Nguyên Lộc	357	45
Viết về xã hội và văn hóa thái cổ V.N.	Trần Ngọc Ninh	349	32
Đọc « Chuyện cổ dân gian miền núi » của Nguyễn Đắc	Huỳnh Hữu Ủy	352	45
<u>XÃ HỘI</u>			
Những người « hippies »	Duy Cường	349	39
Hướng đạo và phát triển	Cung Giũ Nguyễn	353	09
Người đàn bà huyền thoại	Nguyễn T. Ngọc Thám	356	09
Trên đường giải phóng	— nt —	357	29
— nt —	— nt —	358	29
Trước cuộc « cách mạng tình dục »	— nt —	359	23
— nt —	— nt —	360	23
VĂN NGHỆ			
<u>ĐÀM THOẠI-PHỎNG VẤN</u>			
Bách khoa với Phạm Thiên Thư	Bách khoa	349	71
Bách khoa với Hoàng Ngọc Tuấn	— nt —	351	57
Bách khoa với Phan văn Ngân (Thủy sản)	— nt —	353	49
Bách khoa với Thế Uyên	— nt —	357	55
Bách khoa với Bình Nguyên Lộc	— nt —	358	43
<u>TÙY BÚT-HỒI KÝ-DU KÝ</u>			
Ba ụ cười buổi tối (cời thi)	Trần Huyền Ân	352	53

ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC-GIẢ	Số tập chí	Trang
Một chuyến Đông Du — nt —	Linh Bảo	355	39
Mùa thi, Nha Trang — nt —	— nt —	336	49
Đường lên Berlin — nt —	Nguyễn Trọng Văn	349	49
— nt —	— nt —	350	43
	Trần Lê Nguyên Vũ	358	49
	— nt —	359	53
	— nt —	360	53
TRUYỆN NGẮN			
Rã rời ngày tháng Về quê — nt —	Tống Châu Ân	353	67
— Một nơi cao nhìn xuống Qua cầu gió bay — nt —	Phan Du	349	65
Vì đâu — nt —	— nt —	350	59
Dư sinh — nt —	Hồ Minh Dũng	358	57
Nhật ký Nguyễn văn Điền — nt —	Nguyễn Mộng Giác	350	69
Mùa hạ một thời nào Bình an dưới thềm Sương khói chiều hôm Phố chợ và cô đơn Người thầy trẻ Thi hài số 95 Hương đời xa	— nt —	351	69
	— nt —	352	61
	— nt —	353	59
	— nt —	354	61
	— nt —	355	55
	— nt —	356	65
	— nt —	357	67
	Lê Bá Lăng	360	73
	Trịnh Khả Nguyên	356	73
	Lê Miên Tường	359	63
	Lê văn Thiện	357	61
	Trần Hoài Thư	355	47
	Hồ nghy Triều	355	71
	Y Yên	358	69
TRUYỆN DÀI			
Tuổi trẻ hư không — nt —	Hoàng Ngọc Tuấn	351	63
	— nt —	352	71
THƠ			
Về Phước-Bình Rẽ sóng dâng quang Nỗi nhớ thâm cung Gác miền biên ải Thơ mùa hạ Cát bụi Tình cảnh người về Thư về Phú Sơn Khói cơm chiều Ba năm	Trần Huyền Ân	349	61
	— nt —	355	66
	— nt —	360	74
	Tổ Diễm	354	74
	Lan Sơn Đài	354	76
	Lê Phổ Đức	353	79
	Trần Vạn Giã	354	76
	Uyên Hà	349	60
	Luân Hoán	355	64
	Phạm Cao Hoàng	351	77

ĐỀ MỤC SẮP THEO BỘ MÔN	TÁC-GIẢ	Số tập chí	Trang
Vang bóng	Tường Linh	350	76
Thu ời từ đó	— nt —	351	76
Bối cảnh	— nt —	354	77
Bài cổ phong cho Cường Vũ	— nt —	358	66
Bao giờ	Hoàng Lộc	352	77
Thư mùa mưa	— nt —	360	75
Người mẹ gánh hành rong	Trần Dza Lữ	352	78
Em gái vườn	— nt —	323	78
Ra về giữa tiệc	Trần Thị Tuệ Mai	355	65
Hương xưa	Định Nguyên	353	77
Động hoa vàng	Phạm thiên Thư	350	77
Chiêu hồn ca	— nt —	353	74
Khóc Hưng Việt và các đồng chí cũ	Bùi Xuân Uyên	359	72
Ngày về	Hằng Vũ	353	78
Ngày nào đó	Huỳnh Kim Sơn	353	78

SINH HOẠT

Vài ý nghĩ về giải Dịch thuật 71
 Thời sự thể giới : (BK 350, 351, 352,
 354, 355, 357, 358, 360)
 Thời sự khoa học) 349, 355, 356, 357,
 358, 359, 360)
 Thời sự văn nghệ (349, 350, 351, 352,
 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360)

Nhất Anh
 Từ Trì
 Từ Diệp
 Trạng Thiên và
 Thu Thủy

358 73

HỢP THƯ

Tạp chí Bách Khoa đã nhận được những bài của quý bạn sau đây :

Minh Anh (Mùa xuân, Ca dao và tình yêu); Phạm Chu Sa (thơ); Nguyễn Triều Kha (thơ); Luân Vũ (thơ); Hồng thị Vinh (thơ); Nguyễn Cát Đông (Lãng đãng trên sông); Trần Dza Lữ (thơ); Lâm Chương (thơ); Phạm đình Chương (thơ); Huy Hàn Nho (Ông Huyện Hà Đông; Đám bụi mù); Đỗ Quảng (thơ); Thanh Hiện (thơ); Nguyễn Ngọc Tường (Tình quê); Lê Duy Hùng; Khánh Linh (thơ); Sao Vườn Dầu (thơ); Lê văn Trung (thơ); Hoàng Đình Huy Quan (thơ); Ngô Cang (thơ); Trần Quang Thiểu (thơ); Minh Dũng (thơ); Trần Hương (Trông tới Ngày Mai); Nguyễn Kim Phương (thơ); Lê Vũ (thơ);

Thương Hoài Anh (thơ); Tống Châu Ân (Mùa xuân, một người nào); Bùi Nhung (thơ); Huỳnh Kim Sơn (thơ); Trần Vạn Giã (thơ); Hà Vũ Giang Châu (thơ); Trần thị Khánh An (Trên đỉnh Xuân buồn); Vũ Hữu Định (thơ); Nguyễn Ha Phương (thơ); Đoàn Bằng Hữu (thơ); Đặng tự Nhượng (thơ); Viên Tịnh (thơ); Đặng trị Nhượng (Trong cơn say); Từ Chương (Lão Trọng với mùa Xuân); Hà Vũ Giang Châu (thơ).

Những bài sẽ đăng chúng tôi sẽ liên lạc với quý bạn bằng thư riêng hoặc sẽ nhắn tin trên các số Bách Khoa tới đây.

Ông Thiên Hoàng (Huế) Đã nhận được bài về tiểu sử Đ N.Á của ông và sẽ đăng trên Bách Khoa số ra ngày 1/2 hoặc 1/3/72, Rất cảm ơn ông.